

# TRUYỀN ĐẠO

Warren W. Wiersbe



## MỤC LỤC

01. ĐỜI NGƯỜI ĐÁNG SỐNG CHĂNG?
02. CHÁN GHÉT CUỘC ĐỜI
03. THỜI GIAN VÀ CÔNG KHÓ
04. CUỘC ĐỜI CHỈ LÀ BẤT CÔNG
05. HỒI KẺ CẤP, HÃY DỪNG LẠI!
06. PHẢI CHĂNG ĐỜI NGƯỜI LÀ CON ĐƯỜNG ĐI ĐẾN NGỎ CỤT?
07. CÁCH ĐỂ TRỞ NÊN TỐT HƠN
08. CÒN KẺ ÁC THÌ SAO?
09. GẶP GỠ KẺ THÙ CUỐI CÙNG CỦA BẠN
10. MỘT CHÚT NGU DẠI LÀ NGUY HIỂM
11. ĐỜI SỐNG NÓI LÊN ĐIỀU GÌ?

## 1. ĐỜI NGƯỜI ĐÁNG SỐNG CHĂNG? (Tr 1:1-3)

Sa-lô-môn than vãn rằng: “Hu không của sự hu không, thảy đều hu không”. Truyền đạo khi viết về đời người “dưới mặt trời”. Từ này có nghĩa là “sự trống rỗng, vô ích, hư ảo, biến mất nhanh chóng và chẳng để lại gì đằng sau”.

Theo quan điểm con người (“dưới mặt trời”), đời người có vẻ phù phiếm và nó dễ khiến chúng ta bi quan. Nhà văn Do Thái Sholom Aleichem có lần đã mô tả đời người như “một chỗ sưng lên trên đỉnh của khối u, và như một cái nốt trên đỉnh khối u đó”. Bạn hầu như có thể cảm nhận được định nghĩa đó.

Nhà thơ người Mỹ Carl Sandburg ví sánh đời người với “một cũ hành bạn bóc nó ra một lớp mỗi lần, và đôi khi bạn chảy nước mắt? Và nhà soạn kịch người Anh George Bernard Shaw nói rằng đời người là “một chuỗi những điên rồ đầy cảm hứng”.

Khi bạn học văn chương Anh ở trường, có thể bạn đã đọc bài thơ của Mathew Arnold “Rugby Chapel” trong đó ông kể đến sự mô tả tối tăm này về đời người:

“Người ta đều chuyển động như con lóc  
Đấy đó, ăn và uống  
nói huyền thuyên, yêu rồi ghét,  
Thu góp rồi hoang phí,  
Nổi lên cao, bị quăng vào bụi rác.  
Nỗ lực cách mù quáng  
Chẳng đạt được gì, và rồi họ chết”

Thật là một sự thư giãn khi quay lưng với những quan điểm yếm thế này nghe Chúa Giê-xu phán: “Còn ta đã đến, hầu cho chiêm được sự sống, và được sự sống dư dật” (Gi 10:10). Hoặc đọc lời tuyên bố uy nghi của Phao-lô “VẬY HỜI ANH EM YÊU DẤU CỦA TÔI, HÃY VỮNG VÀNG, CHỚ RÚNG ĐỘNG, HÃY LÀM CÔNG VIỆC CHÚA CÁCH DƯ DẬT LUÔN, VÌ BIẾT RẰNG CÔNG KHÓ CỦA ANH EM TRONG CHÚA CHẮNG PHẢI LÀ VÔ ÍCH ĐẤU” (ICo 15:58).

Đời người “không phải là vô ích” nếu nó bị bỏ qua và thường bị hiểu sai này.

Trước khi chúng ta bắt đầu học về sách Truyền đạo, trước hết hãy làm quen với tác giả và mục đích ông viết sách này. Chúng ta cũng cần có một tóm lược về cuốn sách để có thể hiểu rõ hơn cách ông trả lời câu hỏi: “Đời người đáng sống chăng?”

### 1. Tác giả (Tr 1:1-3)

Không chỗ nào trong sách này tác giả cho biết tên mình, nhưng những mô tả công trình bày tỏ về bản thân và những từng trải của mình sẽ cho thấy rằng tác giả là vua Sa-lô-môn. Ông tự xưng là “con trai của Đa-vít” và “vua tại Giê-ru-sa-lem” (Tr 1:1,12), ông tuyên bố có nhiều của cải cùng sự khôn ngoan (2:1-11 1:13 IVua 4:20-34 10:1). Để đáp ứng lời cầu nguyện khiêm nhường của Sa-lô-môn, Đức Chúa Trời hứa ban cho ông cả sự khôn ngoan, sự giàu có (IVua 3:3-15) và Ngài đã giữ lời hứa.

Mười hai lần trong sách Truyền đạo, tác giả đề cập “vua” và ông đề cập thường xuyên những vấn đề về “thối quan liêu” (Tr 4:1-3 5:18 8:11 10:6-7). Hãy nhớ rằng Sa-lô-môn đã cai trị một quốc gia lớn cần có một quân đội lớn thường trực và những cơ quan chính

quyền ở phạm vi rộng. Ông xúc tiến nhiều công trình xây dựng đất giá và sống xa hoa trong cung điện (IVua 9:10-28 10:1 IISu 1:13-17). Ai đó phải quản lý mọi sự lộng lẫy này của quốc gia và ai đó phải cầu nguyện cho nó!

Sô-lô-môn giải quyết vấn đề bằng cách bỏ qua những ranh giới gốc của 12 chi phái Y-sơ-ra-ên và chia quốc gia thành “12 khu vực thuế”, Mỗi khu vực được quản lý bởi một quan giám sát (IVua 4:7-19). Đúng lúc, cả hệ thống trở nên ngột ngạt và thối nát, Sau khi Sa-lô-môn chết, dân sự nài xin sự giảm nhẹ (IISu 10:1-19). Khi bạn nghiên cứu sách Truyền đạo, bạn nhận thức được quá trình của sự bóc lột và đàn áp này.

Vua Sa-lô-môn khởi đầu sự cai trị của ông với tư cách một đầy tớ khiêm nhường của Chúa, tìm kiếm sự khôn ngoan và sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời (IVua 3:5-15). Khi về già, lòng ông đã xa rời Đức Giê-hô-va để đến với những tà thần của nhiều bà vợ mà ông đã lấy ở đất ngoại bang (IVua 11:1). Những cuộc hôn nhân này bị thúc đẩy chủ yếu bởi chính trị, không phải tình yêu, khi Sa-lô-môn tìm kiếm những sự liên minh với các nước lân cận Y-sơ-ra-ên. Thật ra, nhiều điều Sa-lô-môn làm như thể đem vinh quang cho Y-sơ-ra-ên thực tế trái ngược với Lời Đức Chúa Trời (Phu 17:14-20).

Không giá trị tiền bạc hay quyền thế nào có thể ngăn cản sự chín mùi thảm lạng nhưng chắc chắn của sự xét đoán thiêng liêng. Nhà truyền giáo người Ê-cốt nổi tiếng Alexander Whyte nói rằng “con sâu bí mật... đang gặm nhấm dần nội các triều đình mà Sa-lô-môn đã dựa vào”. Những năm cuối của vua thật khốn khổ vì Đức Chúa Trời rút bàn tay chúc phước của Ngài (IVua 11:1-43) và duy trì ngai vàng của Sa-lô-môn chỉ vì lời hứa của Ngài cùng Đa-vít. Sau khi Sa-lô-môn chết đất nước bị phân chia và nhà Đa-vít chỉ còn lại 2 chi phái, Giu-đa và Bên-gia-min.

Sách Truyền đạo có vẻ là loại sách mà một người nào đó viết gần giống với đời sống, phản ánh những từng trải của đời người và những bài học được rút ra. Sa-lô-môn có thể đã viết sách Châm ngôn (Ch 1:1 IVua 4:32) và Nhã ca (Nha 1:1) suốt những năm ông trung tín bước đi với Đức Chúa Trời. Và gần cuối đời ông viết sách Truyền đạo. Không có ghi chép nào cho thấy Sa-lô-môn đã ăn năn và trở lại với Chúa, nhưng sứ điệp của ông trong sách Truyền đạo gợi ý rằng ông đã làm vậy.

Ông viết sách Châm ngôn theo quan điểm của một giáo sư khôn ngoan (Ch 1:1-6) và sách Nhã ca theo quan điểm của một vị vua đang yêu (Nha 3:7-10). Nhưng khi viết sách Truyền đạo, ông tự xưng là “người truyền đạo” (Tr 1:1,2,12 7:27 12:8-10). Từ Hê-bơ-rơ là “koleth” và là danh hiệu dành cho một người phát ngôn chính thức triệu tập một cuộc họp (IVua 8:1). Từ Hy Lạp cho “cuộc họp” là ekklesia, và từ này cho chúng ta đề tựa tiếng Anh của sách là Ecclesiastes (Truyền đạo).

Nhưng người truyền đạo này làm nhiều việc hơn là triệu tập một cuộc họp và diễn thuyết. Từ “koleth” mang theo nó ý niệm về sự tranh luận không phải với người nghe mà với chính mình. Ông giới thiệu một chủ đề, bàn luận nó heo nhiều quan điểm, và rồi đi đến một kết luận thực tiễn. Sách Truyền đạo có vẻ là một tập hợp ngẫu nhiên của những ý niệm hỗn tạp về những chủ đề khác nhau, nhưng Sa-lô-môn bảo đảm với chúng ta rằng điều ông viết là một tuần tự (Tr 12:9).

Bây giờ chúng ta hãy xem xét mục đích và tiền triển của sách.

## 2. Mục đích (Tr 1:1-3)

Sa-lô-môn đặt chìa khóa cho sách Truyền đạo ngay cửa trước: “Người truyền đạo nói: Hư không của sự hư không, hư không của sự hư không, thảy đều hư không. Các việc lao khổ của loài người làm ra dưới mặt trời, thì được ích lợi chi?” (Tr 1:2-3). Chỉ trong trường hợp chúng ta bỏ sót nó, ông đặt chìa khóa tương tự ở cửa sau (12:8). Trong những câu này, Sa-lô-môn giới thiệu một số từ và nhóm từ chủ chốt được sử dụng nhiều lần trong sách Truyền đạo, vì vậy chúng ta nên làm quen với chúng.

*Hư không của sự hư không.* Chúng ta đã để ý rằng Sa-lô-môn sử dụng từ “hư không” 38 lần trong sách này. Đó là từ Hê-bơ-rơ “hevel” nghĩa là “sự trống rỗng, sự vô ích, sự hư ảo”. Tên “A-bên” có lẽ đến từ từ này (Sa 4:2). bất cứ điều gì biến mất nhanh chóng và không để lại chỉ dăng sau và không làm thỏa lòng đều là “hevel”, hư không. Một trong những giáo sư ngôn ngữ của tôi tại thần học viện đã định nghĩa “hevel” là “bất cứ cái gì còn lại sau khi bạn phá vỡ một bong bóng xà phòng”.

Dù xem xét của cái, công việc, sự khôn ngoan hay thế giới của mình, Sa-lô-môn đều đi đến kết luận buồn bã như nhau. Tất cả là “hư không và sự phiền toái của linh hồn” (Tr 2:11). Tuy nhiên, đây không phải là kết luận sau cùng của ông, nó cũng không phải là sứ điệp duy nhất ông dành cho độc giả mình. Chúng ta sẽ khám phá nhiều hơn về điều đó sau này.

*Dưới mặt trời* Bạn sẽ tìm thấy nhóm từ quan trọng này 29 lần trong sách Truyền đạo và cùng với nó là nhóm từ “dưới trời” (1:13 2:3 3:1). Nó định nghĩa quan điểm của tác giả khi ông nhìn cuộc đời theo một khía cạnh con người và không nhất thiết theo quan điểm trên trời. Ông áp dụng sự khôn ngoan và kinh nghiệm của riêng mình vào hoàn cảnh phức tạp của con người và tìm cách làm cho đời người có ý nghĩa. Sa-lô-môn viết dưới sự thần cảm của Thánh Linh (12:10-11 IITi 3:16), vì vậy điều ông viết là điều Đức Chúa Trời muốn dân sự Ngài có. Nhưng khi chúng ta nghiên cứu, chúng ta phải nhớ quan điểm của Sa-lô-môn: ông đang xem xét đời người “dưới mặt trời”.

Trong tác phẩm “Unfolding Message of the Bible” của mình (sứ điệp bày tỏ của Kinh Thánh), G. Campell Morgan tóm tắt đầy đủ quan điểm của Sa-lô-môn: “Người này đã sống trải qua mọi kinh nghiệm ấy dưới mặt trời, chẳng quan tâm điều gì ở trên mặt trời... cho đến khi xảy ra một sự thay đổi mà qua đó ông đã hiểu toàn bộ cuộc đời. Và có cái gì đó ở trên mặt trời. Đó là chỉ khi một người đánh giá điều ở trên mặt trời cũng như điều ở dưới mặt trời hầu cho mọi sự dưới mặt trời được hiểu trọn ánh sáng thật của chúng (Fleming H.Revell Company, 1961, trang 229).

*Ích lợi.* Từ Hê-bơ-rơ “yitron” thường được dịch là “ích lợi”, được sử dụng 10 lần trong sách Truyền đạo (Tr 1:3 11:13) (excellerth) 3:9 5:9,16 7:12 (sự trội hơn) 10:10,11 (tốt hơn). Nó được sử dụng đầu đó trong Cựu Ước, và ý nghĩa cơ bản của nó là “những gì còn lại trội hơn”. Nó có thể được dịch là “thặng dư, thuận lợi, lãi”. Từ “ích lợi” đúng là phản nghĩa với “sự hư không”. Sa-lô-môn hỏi: “Dưới ánh sáng của những rắc rối và những nan đề của đời người, đâu là ích lợi của sự sống? Có được gì chẳng?”

*Lao khổ.* Có ít nhất 7 từ Hê-bơ-rơ khác nhau được dịch là “lao khổ” trong bản dịch của chúng ta, và từ này là “amal” được sử dụng 23 lần trong Truyền đạo. Nó có nghĩa là “làm việc khó nhọc đến độ kiệt quệ nhưng kinh nghiệm chỉ một chút hoặc không có sự hoàn thành nào trong công việc của mình”. Nó mang theo những ý niệm về sự buồn rầu, khôn khổ, thất vọng và mệt mỏi. Môi-se đã bày tỏ ý nghĩa của từ này trong Phu 26:7 và Thi 90:10. Dĩ nhiên, được nhìn chỉ “dưới mặt trời”, dù công việc hằng ngày của một người đường

như vô ích và nặng nề, nhưng tín hữu Cơ Đốc có thể luôn tuyên bố ICo 15:58 và lao động một cách vui vẻ trong ý muốn của Đức Chúa Trời, biết rằng công lao mình “không phải là vô ích trong Chúa”.

**Loài người.** Đây là từ Hê-bơ-ơ quen thuộc “A-dam” (Sa 1:26 2:7,19) và chỉ về con người được tạo nên từ đất (“adama” trong Kinh Thánh Hê-bơ-ơ: Sa 2:7 3:19), đến từ đất và trở về với đất sau khi chết. Sa-lô-môn sử dụng từ này 49 lần khi ông xem xét “loài người dưới mặt trời”.

Đây là những từ cơ bản được tìm thấy trong các câu mở đầu sách Truyền đạo, nhưng có thêm một số từ then chốt mà chúng ta cần xem xét.

**Xấu evil.** Từ này được dùng 31 lần và trong bản dịch King Jame nó cũng được dịch là “sore” (Tr 1:13 4:8 (buồn phiền), “hurt” (làm hại) (5:13 8:9), “mischievous” (tác hại) (10:13), “grievous” (đau khổ) (2:17) “adversity” (bất hạnh) (7:14) ‘nickedness” (độc hại) (7:15) và “misery” (khốn khổ) (8:6). Nó trái ngược với “tốt” và bao phủ vô số sự việc: sự đau đớn, buồn rầu, nghịch cảnh và tai họa. Đó là một trong những từ ưa dùng của Sa-lô-môn để mô tả đời người như ông thấy “dưới mặt trời”.

**Sự vui mừng.** Mặc dù có những tự đương đầu đau buồn của mình với thế gian và những vấn đề của nó, Sa-lô-môn không giới thiệu chủ nghĩa bi quan hay hoài nghi. Đúng hơn, ông khuyên chúng ta có óc thực tế về đời người, chấp nhận những sự ban cho của Đức Chúa Trời và vui hưởng chúng (Tr 2:24 3:12-15,22 5:18-20 8:15 9:7-10 11:9-10). Suy cho cùng, Đức Chúa Trời ban cho chúng ta “được hưởng mọi vật dư dật” (ITi 6:17). Những từ có liên quan đến sự vui mừng được sử dụng ít nhất là 17 lần trong Truyền đạo. Sa-lô-môn không nói: “Hãy ăn, uống, cưới gả, vì ngày mai người chết!”. Ngược lại, ông khuyên chúng ta tin cậy Đức Chúa Trời và vui hưởng điều mình có hơn là phàn nàn về những gì mình không có. Đời người ngắn ngủi và đời người khó nhọc, vì vậy hãy tận dụng nó trong khi bạn có thể.

**Sự khôn ngoan.** Vì là một trong những sách của sự khôn ngoan thời Cựu Ước, Truyền đạo có điều gì đó nói về sự khôn ngoan lẫn sự ngu dại. Có ít nhất 32 lần đề cập đến “kẻ ngu dại” với “sự ngu dại”, và ít nhất 5 lần về “sự khôn ngoan”. Vua Sa-lô-môn là người khôn ngoan nhất (IVua 4:31) và ông đã áp dụng sự khôn ngoan này khi ông tìm cách hiểu mục đích đời người “dưới mặt trời”. Người truyền đạo này tìm cách làm một triết gia, nhưng cuối cùng, ông phải kết luận “khá kính sợ Đức Chúa Trời và giữ các điều răn Ngài” (Tr 12:13).

**Đức Chúa Trời.** Sa-lô-môn đề cập Đức Chúa Trời 40 lần và luôn sử dụng “Elohim” chứ không hề dùng từ “Jehovah”. Elohim (“Đức Chúa Trời” trong Kinh Thánh tiếng Anh) là Đức Chúa Trời toàn năng, Đức Chúa Trời vinh hiển của sự sáng tạo Đấng thực hiện quyền tối thượng. Jehovah (“Chúa” trong Kinh Thánh tiếng Anh) là Đức Chúa Trời của giao ước, Đức Chúa Trời của sự mạc khải. Đấng tự hữu đời đời nhưng giữ mối liên hệ của chính Ngài với loài người tội lỗi một cách nhân từ. Vì Sa-lô-môn đang đề cập riêng biệt điều ông thấy “dưới mặt trời”, nên ông sử dụng từ Elohim.

Trước khi đi qua sự nghiên cứu này về từ vựng của Truyền đạo, chúng ta nên lưu ý rằng sách có nhiều đại từ nhân xưng. Vì là một chuyện tự thuật, sách này phải được nghĩ như vậy. Sa-lô-môn là con người lý tưởng để viết sách này, vì ông có sự giàu sang, khôn ngoan và những cơ hội cần thiết để thực hiện “những thí nghiệm” cần có cho sự nghiên cứu này về ý nghĩa đời người. Đức Chúa Trời không làm cho vua Sa-lô-môn bất tuân vì vậy ông

đã có thể viết sách này, nhưng Ngài đã sử dụng những từng trái của Sa-lô-môn để chuẩn bị cho ông làm công tác này.

### 3. Phân tích (Tr 1:1-3)

Hãy để ý những chỗ Sa-lô-môn khuyên chúng ta vui hưởng cuộc đời và thoả lòng với những gì Đức Chúa Trời phân định cho chúng ta.

**Chủ đề:** *Đời người có thực sự đáng sống chăng?*

**Câu gốc:** Tr 1:1-3 12:13-14

#### A. **Vấn đề được tuyên bố** (1:1-2:26)

- Đời người không đáng sống! Hãy xem xét
  - a. Sự đơn điệu của đời người (1:4-11)
  - b. Sự hư không của đời người (1:12-18)
  - c. Sự vô ích của của cải (2:1-11)
  - d. Tính chắc chắn của sự chết (2:12-23)
- Hãy vui hưởng cuộc đời (2:24)

#### B. **Vấn đề được bàn luận** (3:1-10:20)

- Ông xem xét mỗi lý luận trên
  - a. Sự đơn điệu của đời người (3:1-5:9)
    1. Hãy nhìn lên (3:1-8)
    2. Hãy nhìn vào trong (3:9-14)
    3. Hãy nhìn phía trước (3:9-14)
    4. Hãy nhìn quanh (4:1-5:9)
- Hãy vui hưởng cuộc đời (3:12-15,22)
  - b. Sự vô ích của của cải (5:10-6:12)
- Sử dụng của cải (5:10-17)
- Hưởng thụ của cải (5:18-6:12)
- Hãy vui hưởng cuộc đời (5:18-20)
  - c. Sự hư không của khôn ngoan (7:1-8:17)
    1. Chúng ta hãy làm cho cuộc đời tốt đẹp hơn (7:1-10)
    2. Chúng ta hãy nhìn cuộc đời rõ ràng hơn (7:11-18)
    3. Chúng ta hãy đối diện với cuộc đời mạnh mẽ hơn (7:19-8:17)
- Hãy vui hưởng cuộc đời (8:15)
  - d. Tính chắc chắn của sự chết (9:1-10:20)
    1. Sự chết không thể tránh khỏi (9:1-10)
    2. Cuộc đời không thể đoán trước (9:11-18)



3. Hãy coi chừng kẻ ngu dại (10:1-20)

- Hãy vui hưởng cuộc đời (9:7-10)

### C. Vấn đề được khẳng định (11:1-12:14)

1. Hãy sống bằng đức tin (11:1-6)

2. Hãy vui hưởng cuộc đời bây giờ (11:7-12:8)

3. Hãy sửa soạn cho sự xét đoán (12:9-14)

- Hãy vui hưởng cuộc đời (11:9-10)

Trong Tr 12:8-12 Sa-lô-môn giải thích thế nào ông đã viết sách này ông tìm ra những lời hay nhất và sắp xếp chúng theo thứ tự tốt nhất. Khi ông viết, ông kể đến “những gậy nhọn” đâm vào chúng ta trong suy nghĩ cùng chúng ta và “những cái đinh” mà trên đó treo một số kết luận thực tiễn. Hãy ghi nhớ điều này khi bạn nghiên cứu. Công việc của ông được Đức Chúa Trời thần cảm vì ông được hướng dẫn bởi “một Đấng chặn giữ” (Thi 80:1).

## 4. Ứng dụng (Tr 1:1-3)

Ứng dụng thực tiễn của sách này cho chúng ta ngày nay là gì? Phải chăng sách Truyền đạo chỉ là một vật triển lãm thú vị trong một viện bảo tàng tôn giáo, hay nó có một sứ điệp cho con người trong thời đại vũ trụ?

Sứ điệp của nó dành cho hôm nay. Xét cho cùng, xã hội mà Sa-lô-môn nghiên cứu 1.000 năm trước sự giáng sinh của Đấng Christ không quá khác biệt với thế giới của chúng ta ngày nay. Sa-lô-môn đã thấy sự bất công đối với người nghèo (Tr 4:1-3), những quan điểm chính trị cong queo (5:8), những lãnh đạo bất tài (10:6-7), những người có tội được phép phạm tội thêm (8:11), chủ nghĩa vật chất (5:10) và một khao khát về “thời tốt đẹp đã qua” (7:10). Nó có vẻ hợp thời phải không?

Nếu bạn chưa từng tin Chúa Giê-xu là Cứu Chúa của mình, vậy sách này giúp gì bạn làm điều đó mà không trì hoãn. Vì sao? Vì dù của cải, học thức và thanh thế bạn có ra sao, cuộc đời không có Đức Chúa Trời là vô ích. Bạn chỉ đang “đuổi bắt gió” nếu bạn mong tìm thấy sự thỏa lòng và sự thành đạt cá nhân trong những điều thuộc về thế gian “Chúa Giê-xu đã hỏi: “Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình thì có ích gì? (Mac 8:36).

Sa-lô-môn đã làm thử nghiệm bằng cuộc đời và khám phá rằng không có sự thỏa lòng lâu dài trong của cải, vui thú, quyền lực hay thanh thế. Ông đã có tất cả, nhưng cuộc đời ông trống tuếch! Bạn và tôi không cần thiết phải lặp lại những thử nghiệm này. Chúng ta hãy chấp nhận những kết luận của Sa-lô-môn và tránh nỗi đau lòng cùng khôn khổ phải chịu khi bạn thử nghiệm trong phòng thí nghiệm của cuộc đời. Những thí nghiệm này đắt giá và một trong số chúng đã có thể tỏ ra đáng chết người.

Khi bạn thuộc về gia đình của Đức Chúa Trời nhờ đức tin nơi Con Đức Chúa Trời, cuộc đời không còn đơn điệu: nó là một cuộc mạo hiểm hằng ngày xây dựng tính cách và giúp bạn có thể phục vụ người khác để quy vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Thay vì thực hiện những quyết định trên cơ sở sự khôn ngoan hư không của thế gian này, bạn sẽ có sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời dành sẵn cho mình (Gia 1:5).

Nói đến của cải và lạc thú, Đức Chúa Trời ban cho chúng ta “hưởng mọi vật dư dật” (Iti 6:17) “Phước lành của Đức Giê-hô-va làm cho giàu có Ngài chẳng thêm sự đau lòng

gì lẫn vào” (Ch 10:22). Của cải cùng lạc thú của thế gian không làm thoả lòng và sự tìm kiếm quyền lực cùng địa vị là vô ích. Trong Chúa Giê-xu Christ, chúng ta có mọi điều chúng ta cần cho sự sống của sự chết, thời gian và sự vĩnh cửu.

Nếu có một chân lý được Sa-lô-môn nhấn mạnh trong sách này, đó là tính chắc chắn của sự chết. Dù Sa-lô-môn hưởng thụ hay hoàn thành điều gì, bóng kinh khiếp của sự chết luôn ám ảnh ông. Nhưng Chúa Giê-xu đã đánh bại sự chết và là “sự sống lại của sự sống” (Gi 11:25). Sự đắc thắng về sự sống lại của Ngài có nghĩa là “công khó không vô ích trong Chúa” (ICo 15:58).

Nếu bạn không biết Chúa Giê-xu là Cứu Chúa mình, vậy mọi điều bạn làm và sống vì chúng cuối cùng sẽ hư mất. Và bạn cũng sẽ hư mất. Nhưng đức tin trong Chúa Giê-xu đem đến cho bạn món quà của sự sống đời đời và đặc quyền hầu việc Ngài cùng những năm đầu tư của bạn vào những gì còn lại đời đời.

Vì vậy, sứ điệp đầu tiên của sách Truyền đạo là: hãy quay lưng với sự vô ích của tội lỗi và thế gian, hãy đặt đức tin của bạn nơi Chúa Giê-xu (Gi 3:16 Eph 2:8-10).

Nhưng nếu bạn là một người tin Chúa Giê-xu và đã nhận món quà của sự sống đời đời, Sa-lô-môn hỏi bạn: “Bạn đang sống cho Chúa hay cho những điều thuộc thế gian?” Hãy nhớ, Sa-lô-môn đã biết Đức Chúa Trời và được Ngài chúc phước rất nhiều, nhưng ông đã từ bỏ Chúa và đi theo lối riêng của mình. Không có gì lạ khi ông trở nên bi quan và hoài nghi khi nhìn cuộc đời! Ông đã không có cái nhìn của Đức Chúa Trời vì ông đã không sống cho những mục đích của Đức Chúa Trời.

Có hơn một người tự xưng là Cơ Đốc nhân đã theo gương xấu của Sa-lô-môn và bắt đầu sống cho những điều thuộc về thế gian. Phao-lô đã viết về một trong những cộng sự của ông trong chức vụ “Đê-ma đã lìa bỏ ta rồi, tại người ham hố đời này” (IITi 4:10). Sứ đồ Giăng đã cảnh cáo: “Chớ yêu thế gian, cũng đừng yêu các vật ở thế gian nữa” (IGi 2:16) và Gia-cơ khuyên chúng ta giữ mình “cho khỏi sự ô uế của thế gian” (Tr 1:27).

Khi bạn bắt đầu sống cho thế gian thay vì cho ý muốn của Đức Chúa Trời, bạn bắt đầu nhìn cuộc đời theo quan điểm sai lầm: “dưới mặt trời” chớ không phải “trên mặt trời”. Thay vì tìm kiếm những điều ở trên cao (Co 3:1), bạn bắt đầu nhắm vào những điều ở dưới thấp. Ảo tưởng sai lầm này chẳng bao lâu khiến bạn chọn những giá trị sai lầm và bạn dừng việc sống cho những sự đời đời. Kết quả là sự thất vọng và thất bại, cách điều trị duy nhất là sự ăn năn và xưng nhận tội lỗi (IGi 1:9).

Sách Truyền đạo cũng chứa đựng một sứ điệp cho tín hữu trung thành muốn hầu việc Chúa và có một cuộc đời được đáp ứng trong Chúa Giê-xu. Sa-lô-môn nói: “Đừng vui đầu bạn vào trong đồng cát và giả vờ như những nan đề không tồn tại. Chúng thật tồn tại đây! Hãy đối diện cuộc đời cách thành thật, nhưng hãy nhìn cuộc đời theo quan điểm của Đức Chúa Trời. Những triết lý của loài người sẽ làm bạn thất bại. Hãy sử dụng sự khôn ngoan Đức Chúa Trời ban cho bạn, nhưng đừng cho rằng mình giải quyết được mọi vấn đề và giải đáp được mọi câu hỏi. Điều quan trọng là vâng phục ý muốn của Đức Chúa Trời và vui hưởng mọi điều Ngài ban cho bạn. Hãy nhớ sự chết sắp đến – vậy hãy sửa soạn!”

Có lẽ sứ điệp này được tóm tắt hay nhất trong lời cầu nguyện của Mô-i-se: “Vậy xin Chúa dạy chúng tôi biết đếm các ngày của chúng tôi, hầu cho chúng tôi được lòng khôn ngoan” (Thi 90:12).

Tôi đã mở đầu chương này bằng cách trích dẫn một số ẩn dụ để mô tả “đời người”, và tôi muốn trích dẫn một ẩn dụ nữa. Đó là lời của nhà văn tiểu thuyết nổi tiếng người Mỹ Peter De Vries: “Cuộc đời là một siêu xa lộ chật ních với những lối rẽ gây lúng túng mà trên đó một người có trách nhiệm giảm tốc theo hướng mình đến”.

Điều đó không cần thiết xảy ra với bạn! Vua Sa-lô-môn đã khảo sát toàn diện con đường này và cho chúng ta một bản đồ có căn cứ để đi theo. Và nếu chúng ta làm theo Lời Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ thoả lòng.

Bạn sẵn sàng cho chuyến đi chưa?

Cuộc đời đối với bạn sẽ là gì? Hư không hay đắc thắng?

## 2. SỐNG TRONG NHỮNG QUỸ ĐẠO (Tr 1:4-18)

Black Elk, chức sắc tôn giáo người người Sioux đã nói: “Mọi điều mà một người da đỏ làm đầu ở trong một quỹ đạo. Thậm chí các mùa cũng tạo nên một quỹ đạo lớn trong sự thay đổi của chúng và luôn trở về lại nơi cũ của chúng. Đời của một người là một quỹ đạo từ thời thơ ấu trở về thời thơ ấu...”

Có lẽ bạn nghĩ Black Elk đã nghiên cứu chương đầu của sách Truyền đạo ngoại trừ một thực tế: bao thế kỷ qua, những người đàn ông và đàn bà khôn ngoan ở các quốc gia và các nền văn hoá khác nhau đã suy gẫm các bí mật về “những quỹ đạo của đời người. Mỗi khi bạn sử dụng những nhóm từ như “chu trình cuộc đời” hay “Bánh xe số mạng” hoặc “đáo vòng”, bạn đang tham dự với Sa-lô-môn và Black Elk cùng nhiều người khác trong việc chọn một quan điểm hoàn toàn về cuộc đời và tự nhiên.

Nhưng quan điểm “tuần hoàn” này về cuộc đời đã là một gánh nặng cho Sa-lô-môn. Vì nếu đời chỉ là phần của một chu kỳ lớn mà chúng ta không có sự điều khiển nào trên nó, thì đời đáng sống chăng? Nếu chu kỳ này được lặp lại mùa này sang mùa khác, thế kỷ này sang thế kỷ khác, thì vì sao chúng ta không thể hiểu được nó và giải thích nó? Sa-lô-môn đã suy gẫm những câu hỏi này khi ông nhìn vào chu kỳ của đời người “dưới mặt trời” và ông đi đến 3 kết luận âm ảm: không có gì thay đổi (1:4-7) không có gì mới mẻ (1:8-11) và không có gì hiểu nổi (1:12-18).

### 1. Không có gì thay đổi (Tr 1:4-7)

Trong phân đoạn này, Sa-lô-môn tiếp cận vấn đề với tư cách một khoa học gia và nghiên cứu “bánh xe thiên nhiên” quanh ông, đất, mặt trời, gió và nước. (Điều này nhắc chúng ta nhớ đến những “phần tử” xa xưa của trái đất, không khí, lửa và nước). Ông bị bất ngờ bởi sự thật rằng các dòng dõi con người đến và đi còn các vật của thiên nhiên vẫn còn lại. Có “sự thay đổi” chung quanh nhưng không có gì thật sự thay đổi. Mọi vật chỉ là phần của “bánh xe thiên nhiên” và góp phần vào sự đơn điệu của đời người. Vì vậy, Sa-lô-môn hỏi: “Đời người đáng sống chăng?”

Sa-lô-môn đã trình bày 4 mảnh chứng cứ chứng minh rằng không có gì thật sự thay đổi.

**Trái đất** (c.4) Theo quan điểm con người, không có gì dường như vĩnh cửu và lâu bền hơn hành tinh chúng ta sống. Khi chúng ta nói rằng có cái gì đó “xác thật như thế giới”, chúng ta đang lặp lại sự tin tưởng của Sa-lô-môn nơi sự vĩnh cửu của hành tinh trái đất. Với mọi sự đa dạng của nó, thiên nhiên không thay đổi trong hoạt động của nó, để chúng ta có thể khám phá “các định luật” của nó và đặt chúng vào chỗ hoạt động cho chúng ta. Thật ra, chính “tính có căn cứ” này là cơ sở cho khoa học hiện đại.

Thiên nhiên là vĩnh cửu, nhưng con người thì tạm thời, chỉ là một khách hàng hương trên đất. Cuộc hành hương của con người là một chuyến đi ngắn, vì sự chết cuối cùng sẽ đòi người. Ngay từ đầu sách, Sa-lô-môn đã giới thiệu một chủ đề được đề cập thường xuyên trong sách Truyền đạo sự ngắn ngủi của đời người và tính chắc chắn của sự chết.

Những cá nhân và gia đình đến và đi, các quốc gia và đế chế nổi lên rồi sụp đổ, nhưng không có gì thay đổi, vì thế giới vẫn y nguyên. Thomas Carlyle gọi lịch sử là “một vở kịch vĩ đại, được diễn trên sân khấu của thời gian, có mặt trời thay cho đèn và sự vĩnh hằng thay cho một tấm phông”. Sa-lô-môn sẽ nói thêm rằng y phục và phong cảnh có thể thay đổi. Thịnh vượng, nhưng diễn viên và kịch bản vẫn không có gì thay đổi cho lắm, và điều đó là “xác thật như thế giới”.

**Mặt trời** (c.5) Giờ đây chúng ta di chuyển từ chu kỳ của sự ra đời và sự chết trên đất đến chu kỳ của ngày và đêm trên trời. “xác thật như thế giới” được thay thế bằng “chắc chắn như đêm đến sau ngày!”. Sa-lô-môn phác họa mặt trời mọc ở phương Đông và “vẽ” (bản dịch nguyên văn) đường đi của nó qua bầu trời trong việc đeo đuổi chân trời phía Tây. Nhưng nó hoàn thành điều gì bằng hành trình thường nhật này? Mọi sự vận động và sức nóng này là vì mục đích gì? Nói đến các tầng trời, một ngày giống như ngày khác và các tầng trời vẫn y nguyên.

**Gió** Từ sự di chuyển của mặt trời theo hướng Đông-Tây có thể thấy được rõ ràng, Sa-lô-môn quay sang sự chuyển động của gió theo hướng Bắc-Nam không thể thấy được. Ông không đưa ra một diễn thuyết về vật lý học của gió. Đúng hơn, ông nhận định rằng gió chuyển động không đổi, theo “những đường vòng” mà con người không thể hiểu hoặc lập biểu đồ một cách đầy đủ. Chúa chúng ta đã phán với Ni-cô-đem: “Gió muốn thổi đâu thì thổi, người ....chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu” (Gi 3:8).

Quan điểm của Sa-lô-môn như vậy: gió di chuyển không đổi và thay đổi hướng, nhưng nó vẫn là gió! chúng ta nghe và cảm nhận nó, và chúng ta hiểu nó làm gì, nhưng qua bao thế kỷ, gió không thay đổi chu kỳ và đường vòng của nó. Con người đến và đi, nhưng gió bất biến cứ tiếp tục vận hành mãi mãi.

**Biển** (c.7) Sa-lô-môn mô tả ở đây “chu kỳ nước” giúp duy trì sự sống trên hành tinh chúng ta. Các khoa học gia cho chúng ta biết rằng bất cứ lúc nào cũng có 97 % tổng lượng nước trên trái đất có mặt ở các đại dương. Và chỉ 0,0001% ở trong không khí, sẵn sàng cho cơn mưa (bấy nhiêu là đủ cho 10 ngày mưa). Sự hợp tác của mặt trời và gió tạo khả năng bay hơi và chuyển động của hơi ẩm, và điều này giữ cho nước “tuần hoàn”. Nhưng biển không bao giờ thay đổi! Sông ngòi và mưa đổ nước ra biển, nhưng biển vẫn y nguyên.

Vì vậy, dù chúng ta nhìn xem trái đất hoặc các tầng trời, gió hoặc nước, chúng ta cũng đi đến một kết luận như nhau: thiên nhiên không thay đổi. Có sự chuyển động nhưng không có sự gia tăng, không có gì ngạc nhiên khi Sa-lô-môn nêu sự đơn điệu của đời người làm lý lẽ đầu tiên của ông để chứng minh rằng đời chẳng đáng sống (Tr 1:4-11).

Tất cả những điều này là thật chỉ khi bạn nhìn cuộc đời “dưới mặt trời” và đặt Đức Chúa Trời ở ngoài bức tranh. Khi ấy thế giới trở nên một hệ thống khép kín đồng dạng, không thể biết trước, không thể thay đổi. Nó trở thành một thế giới nơi không có sự trả lời cầu nguyện và không có những phép lạ, vì không điều gì có thể làm gián đoạn chu trình của thiên nhiên. Nếu có một Đức Chúa Trời trong loại thế giới này, Ngài không thể hành động thay chúng ta vì Ngài bị giam cầm trong “những luật của thiên nhiên” không thể bị hoãn lại.

Tuy nhiên, Đức Chúa Trời thật sự xâm nhập được thiên nhiên để thực hiện những việc lớn lao và kỳ diệu! Ngài nghe và trả lời cầu nguyện cùng hành động thay dân sự Ngài. Ngài giữ mặt trời lại để Giô-suê có thể kết thúc một cuộc chiến quan trọng (Gios 10:6-14), và Ngài khiến mặt trời di chuyển ngược lại làm một dấu hiệu cho vua Ê-xê-chia (Es 38:1-8). Ngài rẽ Biển Đỏ và sông Giô-đanh cho dân Y-sơ-ra-ên (Xu 14:1-31 Gios 3:1-4:24). Ngài “tắt” mưa cho Ê-li (IVua 17:1-24) và “mở” lại (Gia 5:17-18). Ngài làm lặng gió và sóng biển cho các môn đồ (Mac 4:35-41) và trong tương lai, sẽ sử dụng sức mạnh của thiên nhiên để đem đến sự kinh hãi và sự phán xét cho những người trên đất (Kh 6:1-17).

Khi bạn bởi đức tin tiếp nhận Chúa Giê-xu làm Cứu Chúa mình, và Đức Chúa Trời trở nên Cha trên trời của bạn, bạn không còn sống trong một “hệ thống khép kín” của những chu trình đơn điệu bất tận nữa. Bạn có thể hát lên cách vui mừng rằng “Đây là thế giới của Cha tôi!” và biết Ngài sẽ đáp ứng mọi nhu cầu của bạn khi bạn tin cậy Ngài (Mat 6:25-34). Cơ Đốc nhân sống trong thế giới này như những khách hành hương, không phải những tù nhân, và vì vậy họ vui mừng và xác tín.

## 2. Không có gì mới mẻ (Tr 1:8-11)

Nếu không có gì thay đổi, vậy thật có lý để kết luận rằng không có gì trong thế giới này mới mẻ cả: “kết luận lô-gic” này có thể đã làm thỏa mãn con người trong thời Sa-lô-môn, nhưng nó làm chúng ta hôm nay giật mình. Xét cho cùng, chúng ta bị vây quanh và bị lệ thuộc bởi vô số những kỳ công mà khoa học hiện đại đã cung cấp cho chúng ta mọi thứ từ điện thoại cho đến các thiết bị điều hòa và những vị thuốc kỳ diệu. Bất cứ ai đã theo dõi Neil Armstrong bước đi trên mặt trăng, làm sao có thể đồng ý với Sa-lô-môn rằng không có gì mới dưới mặt trời?

Qua sự bàn luận này, Sa-lô-môn ngừng làm một khoa học gia và trở nên một sử gia. Chúng ta hãy theo dõi những bước trong lý luận của ông.

*Loài người muốn điều gì đó mới mẻ* (c.8). Tại sao? Vì mọi sự trong thế gian này cuối cùng đem đến sự mệt mỏi, và con người khao khát cái gì đó làm họ quên đi hoặc giải thoát họ. Họ giống như người A-thên trong thời Phao-lô, phí thời gian để “chỉ lo nói hoặc nghe việc mới lạ mà thôi” (Cong 17:21). Nhưng thậm chí đang khi họ nói, xem và nghe những “việc mới” này, họ vẫn không thỏa lòng với cuộc sống và sẽ làm hầu như bất cứ việc gì để tìm lối thoát. Dĩ nhiên, công nghiệp giải trí đem sự dễ chịu cho khao khát này của con người về tính mới lạ và lợi dụng sự khao khát ấy để kiếm lợi lớn.

Trong Tr 3:11 Sa-lô-môn giải thích lý do những người đàn ông và đàn bà không thỏa lòng với cuộc sống: Đức Chúa Trời đã đặt “sự đời đời ở nơi lòng họ” và không ai có thể tìm được sự bình an cùng thỏa lòng ở ngoài Ngài. Thánh Augustine đã cầu nguyện: “Chính Ngài đã dựng nên chúng con và lòng chúng con không yên cho đến khi chúng con yên nghỉ trong Ngài”. Mắt không thể thỏa mãn cho đến khi nó nhìn thấy bàn tay của Đức Chúa Trời, và tai không thể thỏa mãn cho đến khi nó nghe tiếng Đức Chúa Trời. Chúng ta phải đáp ứng với lời mời gọi của Chúa mình bằng đức tin. Hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ “ (Mat 11:28).

*Thế gian chẳng cung cấp điều gì mới* (c.9-10). Tiên sĩ H.A.Ironside mục sư lâu năm của Hội Thánh Chicago’s Moody, đã thường nói rằng: “Nếu nó mới, thì nó không thật và nếu nó thật, thì nó không mới”. Bất cứ điều gì mới đều đơn giản là một sự tái kết hợp của những cái cũ. Con người không thể “sáng tạo” bất cứ điều gì mới vì con người là tạo vật, không phải Đấng Tạo Hóa. “Điều chi hiện có, đã có ngày xưa” (Tr 3:15). Thomas Alva

Edison, một trong những nhà phát minh vĩ đại nhất của thế giới, đã nói rằng những phát minh của ông chỉ “đưa ra những bí mật của thiên nhiên và áp dụng chúng vì hạnh phúc của nhân loại”.

Chỉ Đức Chúa Trời mới có thể sáng tạo những điều mới, và Ngài bắt đầu bằng cách khiến tội nhân trở nên “những tạo vật mới khi họ tin Chúa Giê-xu đã cứu họ (II Co 5:17). Khi ấy họ có thể bước đi “trong đời mới” (Ro 6:4), hát lên một “bài hát mới” (Thi 40:3), và bước vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời bằng một “đường mới và sống” (He 10:20). Ngày nào đó, họ sẽ vui hưởng “Trời mới và đất mới” (Kh 21:1). Khi Đức Chúa Trời phán: “Này, ta làm mới lại hết thủy muôn vật” (Kh 21:5).

*Vì sao chúng ta nghĩ các sự vật là mới* (c.11). Câu trả lời đơn giản là chúng ta có trí nhớ kém cỏi và chúng ta không đọc biên bản của cuộc họp trước (Tr 2:16 4:16 9:5). Người ta thường nói rằng người xưa đã đánh cắp mọi ý niệm tốt đẹp nhất của chúng ta và điều này đúng một cách đáng buồn.

Có một thanh niên đến gần tôi ở một hội nghị và hỏi rằng cậu ta có thể chia sẻ một số ý kiến mới cho nhiệm vụ thanh niên hay không. Cậu ta rất nhiệt tình khi phác họa chương trình của mình. Nhưng tôi càng lắng nghe, những ý kiến của cậu ấy càng trở nên quen thuộc. Tôi khích lệ cậu áp dụng những ý nghĩ của mình vào thực tiễn, nhưng rồi cho cậu biết rằng chúng tôi đã thực hiện tất cả những việc đó trong chương trình. “Tuổi trẻ cho Đấng Christ” trước khi cậu ta ra đời, và những công sự của chương trình đó vẫn đang thực hiện những việc ấy. Cậu ta hơi sững sốt khám phá rằng thật sự chẳng có gì mới dưới mặt trời.

Dĩ nhiên, Sa-lô-môn viết về nguyên tắc cơ bản của đời người, chớ không về những phương pháp. Như cặp câu thơ quen thuộc diễn tả:

Phương pháp thì nhiều, nguyên tắc lại ít

Phương pháp luôn đổi, nguyên tắc chẳng hề

Các nhà tư tưởng thời xưa đã biết điều này. Triết gia Marcus Aurelius đã viết: “Những người đến sau chúng ta sẽ không thấy điều gì mới, và những người đi trước chúng ta đã không thấy điều gì hơn chúng ta đã thấy”. Những người duy nhất thật sự nghĩ rằng mình đã thấy cái gì đó mới là những người có từng trải bị hạn chế hoặc có cái nhìn không thể thấu suốt dưới bề mặt của các sự việc. Vì có còn gì đó mới xảy ra đây, họ nghĩ đó là mới, họ lầm lẫn sự mới lạ với tính căn nguyên.

### 3. Không có gì hiểu được (Tr 1:12-18)

Sử gia giờ đây trở thành triết gia khi Sa-lô-môn cho biết thế nào ông sắp nghiên cứu giải đáp cho vấn đề đã khuấy động ông. Là vua Y-sơ-ra-ên, ông đã có mọi tiềm lực cần thiết cho việc “thí nghiệm” bằng những giải pháp khác nhau để thấy điều gì khiến đời người là đáng sống. Trong phòng thí nghiệm của cuộc đời, ông đã thí nghiệm bằng việc hưởng lạc thú thuộc thể khác nhau (2:1-3), hoàn thành những công việc lớn lao và đắt giá (2:4-6) và tích lũy nhiều của cải (2:7-10) chỉ để khám phá rằng tất cả những điều đó chỉ là “sự hư không, theo luồng gió thổi” (c.14)

Nhưng trước khi lao vào các thí nghiệm, Sa-lô-môn để thời gian tìm cách suy nghĩ vấn đề thấu suốt. Ông là người khôn ngoan nhất trong mọi người và ông áp dụng sự khôn ngoan Chúa ban đó vào vấn đề. Ông dồn hết tâm trí vào vấn đề để đến căn nguyên của nó

(“tìm kiếm”) và khảo sát nó từ mọi hướng (“nghiên cứu”). Dorothy Sayers đã viết trong một trong số những tiểu thuyết về sự bí mật của bà, “không có gì bạn không thể chứng minh chỉ khi quan điểm của bạn hạn hẹp đủ”, Sa-lô-môn đã không sử dụng cách đó.

Đây là một số kết luận ước chừng của ông:

*Cuộc đời là khắc nghiệt, nhưng đó là sự ban cho của Đức Chúa Trời* (c.13). Ông mô tả cuộc đời như một “sự lao khổ buồn phiền” (“công việc khốn khổ” NIV) chỉ làm bạn mệt mỏi (“có thể bị quấy rầy”). Dĩ nhiên, khi Đức Chúa Trời trước hết ban sự sống cho loài người, thế gian chưa bị rửa sạch vì tội lỗi (Sa 3:14). Vì sự sa ngã của loài người, “muôn vật đều than thở và chịu gánh nặng với những cơn đau khi sanh nở” (Ro 8:22 NKJV). Đây là một lý do đời người quá khó khăn. Một ngày nào đó, khi Chúa chúng ta tái lâm, tạo vật sẽ được giải thoát khỏi sự ràng buộc này.

Khi đang ngồi trong sân sau nhà tôi vào tối nọ, tôi nghe tiếng hót vui vẻ của một con chim cổ đỏ từ trên một dâyăng-ten TV. Khi tôi lắng nghe nó hót, tôi đã tự giảng một bài giảng:

Từ sớm bình minh, chú chim đó đã chẳng làm gì mà chỉ tìm cách tồn tại. Nó đã mệt lử vì trốn tránh kẻ thù rồi kiếm thức ăn cho bản thân và các con nhỏ của nó. Vậy mà, khi nó sống đến cuối ngày, nó hát về điều đó!

Còn tôi đây, được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời và được cứu rỗi bởi ân điển Đức Chúa Trời, và tôi phàn nàn thậm chí về những điều bực mình nhỏ nhất của đời sống. Ngày nào đó, tôi sẽ giống như Chúa Giê-xu, chỉ vì lý do đó thôi, tôi phải hát lên những lời ca ngợi Đức Chúa Trời giống như con chim cổ đỏ ấy.

*Cuộc đời không dễ dàng hơn nếu bạn tìm cách chạy khỏi nó* (c.14). Tất cả công việc được làm “dưới mặt trời” chẳng bao giờ thật sự làm thỏa lòng. Chúng chỉ là “hư không theo luồng gió thổi” (c.14). Những người làm việc quá độ và những kẻ nghiện rượu đang chạy trốn thực tại và sống bằng những những điều thay thế, và một ngày nào đó, chiếc bong bóng ảo tưởng sẽ nổ tung. Chúng ta chỉ khiến cho cuộc đời khắc nghiệt hơn khi chúng ta tìm cách trốn thoát. Thay vì chạy trốn khỏi cuộc đời, chúng ta phải chạy đến với Đức Chúa Trời và để Ngài khiến cho cuộc đời đáng sống.

Cửa thoát cuối cùng là sự tự sát, và Sa-lô-môn sẽ có điều gì đó để nói về sự khao khát muốn chết của con người. Một số chuyên gia tuyên bố rằng có 46.000 người tự sát ở Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ hằng năm, và ước tính có 400.000 người tìm cách tự sát. Nhưng một khi bạn đã quyết định sống và bác bỏ ngay sự tự sát như một chọn lựa, vậy bạn phải chọn cách bạn sẽ sống thế nào. Cách đó sẽ là bởi tin nơi bản thân bạn và làm điều bạn có thể, hay bởi đức tin nơi Chúa?

*Không phải mọi điều có thể thay đổi được* (c.15). Có lẽ Sa-lô-môn một chuyên gia về chiêm ngôn (IVua 4:32) đã trích dẫn một câu nói nổi tiếng ở đây để làm nên quan điểm của ông. Ông thực hiện một tuyên bố tương tự trong 7:13. Nếu chúng ta tiêu mọi thời giờ và năng lực mình để tìm cách làm thẳng mọi điều bị cong queo, chúng ta sẽ chẳng còn gì để sống cuộc đời mình với nó! Và nếu chúng ta tìm cách phí những gì mình có, chúng ta sẽ đi đến kết cục phá sản.

Tóm lại, Sa-lô-môn nói “Quá khứ không thể luôn được thay đổi và thật đại dột khi phàn nàn về những gì bạn đã có thể làm” Kor Taylor giải thích c.15 “Điều gì sai không thể

được sửa lại, đó là nước ở trên đập và không ích lợi chi khi nghĩ đến điều gì đã có thể” (TLB)

Tuy nhiên, chúng ta phải nhắc nhở chính mình rằng Đức Chúa Trời có quyền năng làm ngay thẳng những gì bị cong queo và bổ sung những gì khiếm khuyết. Ngài không thể thay đổi quá khứ, nhưng Ngài có thể thay đổi cách mà quá khứ ảnh hưởng đến chúng ta. Đối với tội nhân hư mất quá khứ là một cái neo nặng nề kéo người ấy xuống, nhưng đối với con cái Đức Chúa Trời, quá khứ thậm chí với tội lỗi và những sai lầm của nó – là một bánh lái hướng chúng ta tới phía trước. Đức tin là quan trọng.

Khi thi hành chức vụ trên đất, Chúa chúng ta thường làm thẳng những gì cong queo và bổ sung những gì khiếm khuyết (Lu 13:11-17 Mat 12:10-13 15:29-39 Gi 6:1-13). Con người không thể làm được điều này nhờ sự khôn ngoan hay năng lực riêng nhưng “không việc chi Đức Chúa Trời chẳng làm được” (Lu 1:37). Sa-lô-môn đã nhìn xem những vấn đề này theo một lợi điểm “dưới mặt trời” và đó là lý do chúng dường như không thể giải quyết được.

*Sự khôn ngoan và kinh nghiệm sẽ không giải quyết được mọi vấn đề* (c.16-18). Những ai trải qua cuộc đời sống bằng những giải thích sẽ luôn luôn bất hạnh vì ít nhất 2 lý do. Thứ nhất, khía cạnh này của thiên đàng, không có lời giải thích nào cho một số sự việc xảy ra, và Đức Chúa Trời không bị buộc phải thanh minh chúng. (Thật ra, nếu Ngài thanh minh, chúng ta có thể hiểu được!). Thứ hai, Đức Chúa Trời đã định rằng dân sự Ngài sống bằng những lời hứa chứ không bởi những lời giải thích, bởi đức tin chứ không bởi ngoại cảnh. “Phước cho những kẻ chẳng từng thấy mà đã tin vậy!” (Gi 20:29)

Nếu có ai đó được trang bị để giải quyết những nan đề của cuộc sống và cho chúng ta biết cuộc đời ra sao, Sa-lô-môn chính là người đó. Ông là người khôn ngoan nhất, và dân từ khắp nơi đã đến nghe sự khôn ngoan của ông (IVua 4:29-34). Sự giàu sang của ông vượt hơn sự tính toán đến nỗi ông có những tiềm lực sẵn sàng để thực hiện bất cứ điều gì ông muốn. Ông còn kinh nghiệm “sự ngu dại điên cuồng” (sự ngu xuẩn, trái ngược với sự khôn ngoan trong sự tìm kiếm những giải đáp đúng đắn của mình. Không gì quá khó đối với ông.)

Nhưng những thuận lợi này đã không thể giúp Sa-lô-môn tìm ra mọi giải đáp ông đang tìm kiếm. Thật ra, sự khôn ngoan vĩ đại của ông chỉ thêm vào những khó khăn của ông mà thôi, vì sự khôn ngoan và tri thức làm gia tăng sự phiền não và đau khổ. Những người chưa bao giờ suy tư những vấn đề cuộc sống, những người sống vô tư ngày nay qua ngày nọ, không bao giờ cảm nhận nỗi đau của sự vật lộn với Đức Chúa Trời trong việc tìm cách hiểu các đường lối Ngài. Càng tìm kiếm tri thức và sự khôn ngoan, chúng ta càng biết mình dốt nát hơn. Điều này chỉ thêm vào gánh nặng. T.S.Eliot đã viết trong tác phẩm “Những dàn hợp xướng từ ‘Đá’” (Choruses from ‘The Rock’). Một câu tục ngữ xưa nói rằng “một người khôn ngoan chẳng bao giờ hạnh phúc”.

Tất cả những điều này gọi lại vườn Ê-đen và sự đề nghị của Sa-tan với Ê-va rằng nếu bà ăn trái cây đó, bà sẽ có sự hiểu biết về thiện và ác (Sa 3:1-24). Khi A-đam và Ê-va phạm tội, họ đã có sự hiểu biết dựa trên kinh nghiệm về thiện ác, nhưng vì họ bị xa cách Đức Chúa Trời, sự hiểu biết này chỉ thêm vào cho họ sự phiền não. Đó là con đường của loài người kể từ ấy. Dù là máy bay phản lực, thuốc diệt côn trùng hay vô tuyến truyền hình, mỗi tiến bộ trong tri thức và thành quả của loài người chỉ tạo ra một tập hợp những vấn đề cho xã hội mà thôi.



Đối với một số người, cuộc đời có thể đơn điệu và vô nghĩa nhưng đời không cần phải là vậy. Đối với tín đồ Cơ Đốc, cuộc đời là một cánh cửa mở, không phải một cái vòng kín. Có những kinh nghiệm hằng ngày về những ơn phước mới từ Chúa. Thật vậy, chúng ta không thể giải thích được mọi điều, nhưng cuộc đời không được xây dựng trên những giải thích: nó được xây dựng trên những lời hứa và chúng ta có nhiều lời hứa trong Lời Đức Chúa Trời!

- Khoa học gia này cho chúng ta biết rằng thế gian là một hệ khép kín và không có gì thay đổi.

- Sử gia này cho chúng ta biết rằng cuộc đời là một cuốn sách đóng lại và không có gì mới.

- Triết gia này cho chúng ta biết rằng cuộc đời là một vấn đề sâu sắc và không có gì hiểu nổi.

Nhưng Chúa Giê-xu là “quyền phép của Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời” (ICo 1:24), và Ngài đã xâm nhập một cách kỳ diệu vào lịch sử để đem đến cuộc đời mới cho mọi kẻ tin nhận Ngài.

Nếu bạn đang “sống trong những quỹ đạo”, vậy hãy quay đời sống bạn về với Ngài.

### 3. CHÁN GHÉT CUỘC ĐỜI? (Tr 2:1-26)

“Chỉ có một bước từ sự hùng vĩ đến cái lối bịch”. Napoleon được cho rằng đã nói lời tuyên bố ấy sau sự rút lui nhục nhã của ông khỏi Mascow vào mùa Đông 1812. Sự kết hợp của tinh thần chống cự ngoan cường của dân Nga với một mùa Đông khắc nghiệt ở Nga là quá sức đối với quân đội Pháp, và chiến thắng hùng vĩ được mong đợi đã trở thành sự thất bại nhục nhã.

Như một phần của sự tìm kiếm “đời sống tốt đẹp”. Vua Sa-lô-môn đã xem xét mọi việc từ sự hùng vĩ đến cái lối bịch. Trong phòng thí nghiệm lớn của cuộc đời, ông làm thí nghiệm bằng sự việc này đến sự việc khác, luôn ứng dụng sự khôn ngoan được Đức Chúa Trời ban cho mình (c.3,9). Trong chương này, Sa-lô-môn ghi lại 3 giai đoạn trong những hí nghiệm của ông khi ông nghiên cứu một ý nghĩa thỏa lòng cho cuộc đời.

#### 1. Ông xem xét cuộc đời (Tr 2:1-11)

Sa-lô-môn đã có phương tiện và quyền hạn để làm bất cứ điều gì lòng ông mong muốn. Ông quyết định tra xét lòng mình để thấy ông sẽ đáp ứng ra sao với 2 kinh nghiệm rất thông thường của cuộc đời: sự vui sướng (c.1-3) và công việc (c.4-11).

*Sự vui sướng* (2:1-3). Dân Hê-bơ-rơ tin một cách đúng đắn rằng Đức Chúa Trời tạo nên loài người để vui hưởng những ơn phước của sự sáng tạo của Ngài (Thi 104:1-35 ITi 6:17). Mùa gặt là thời gian vui mừng cho họ khi họ thu hoạch những ơn phước của Đức Chúa Trời trên công lao của họ. Ở phần kết luận của sách, Sa-lô-môn khuyên độc giả vui hưởng những ơn phước của Đức Chúa Trời suốt những năm tuổi trẻ của họ, trước khi tuổi già đến và thân thể bắt đầu tan rã (Tr 12:3). Tám lần trong Truyền đạo, Sa-lô-môn sử dụng từ Hê-bơ-rơ mang ý nghĩa “sự vui sướng”, vì vậy rõ ràng ông không xem Đức Chúa Trời là một người phá đám trên thiên đàng, dò xét tỉ mỉ để chắc chắn rằng không ai có một thời gian tốt lành.

Sa-lô-môn đặc biệt đề cập đến rượu và tiếng cười như 2 nguồn vui thú được sử dụng trong thí nghiệm của ông. Chỉ cần tưởng tượng một chút để thấy vị vua này ở trong phòng tiệc lộng lẫy (IVua 10:21), ăn thức ăn ưa thích (IVua 4:22-23), uống rượu hảo hạng nhất và xem những kẻ múa hát tài năng nhất (Tr 2:8b). Nhưng khi bữa tiệc tàn và vua Sa-lô-môn xét lòng mình, nó vẫn trống rỗng và không được thỏa mãn. Lạc thú và sự cười đùa chỉ là sự hư không, quá nhiều bong bóng xà phòng nhanh chóng vỡ tan và chẳng để lại gì đằng sau.

Có lẽ nhiều tội tở của vua ghen tị với Sa-lô-môn và ước ao đổi địa vị với ông, nhưng vị vua này đã bất hạnh. Ông viết trong Ch 14:13 “Dầu trong lúc cười cợt, lòng vẫn buồn thảm và cuối cùng sự vui là sự nặng nề”.

Thế gian hôm nay điên cuồng vui thú. Hàng triệu người sẽ trả hầu như bất cứ khoản tiền nào để “mua kinh nghiệm” và để tạm thời thoát khỏi những gánh nặng của cuộc đời. Mặc dù không có gì sai trật với sự vui đùa vô tư, nhưng người xây dựng cuộc đời mình chỉ trên việc tìm kiếm thú vui chắc chắn sẽ thất vọng lúc cuối cùng.

Tại sao? Vì một lẽ, sự tìm kiếm thú vui thường trở nên một nỗ lực ích kỷ và sự ích kỷ hủy phá niềm vui thật. Những người sống vì thú vui thường lợi dụng kẻ khác để đạt được điều mình muốn, và họ kết thúc bằng những mối liên hệ bị rạn vỡ cũng như tấm lòng trống trải. Con người quan trọng hơn sự việc và cảm xúc. Chúng ta phải là những nguồn mạch, chớ không phải những bể chứa, sự vui mừng lớn nhất đến khi chúng ta chia sẻ những niềm vui của Đức Chúa Trời cho người khác.

Nếu bạn chỉ sống vì thú vui, sự vui mừng sẽ giảm đi trừ phi cường độ của thú vui gia tăng. Khi ấy bạn đi đến một điềm trở lại thu nhỏ, nơi mà chỉ có một chút hoặc chẳng có sự vui mừng nào cả, chỉ là sự nô lệ. Ví dụ, người ta càng uống rượu, người ta càng tìm được ít niềm vui từ nó. Điều này có nghĩa là họ phải có rượu nhiều hơn và rượu mạnh hơn để có thú vui, kết quả đáng buồn là sự khao khát không thỏa lòng. Thay cho rượu, những thứ thay thế như thuốc phiện, bài bạc, tình dục, tiền bạc danh tiếng hoặc bất cứ sự theo đuổi nào khác, và nguyên tắc này sẽ chắc chắn đúng: khi chỉ có lạc thú là trung tâm của đời sống, kết quả cuối cùng sẽ là sự thất vọng và trống trải.

Có một lý do thứ 3 vì sao chỉ lạc thú thì không bao giờ có thể đem đến sự thỏa lòng: nó chỉ lôi cuốn một phần con người và phớt lờ toàn bộ sự tồn tại. Đây là sự khác nhau chính giữa “sự giải trí” cạn cợt và “sự vui mừng” thật, vì khi cả con người có liên quan, sẽ có cả sự vui mừng và sự phong phú, sự giải trí có chỗ của nó, nhưng chúng ta phải nhớ rằng nó chỉ giúp chúng ta thoát khỏi cuộc sống một cách tạm thời. Khoái lạc thật không chỉ đem đến sự vui sướng, mà còn xây dựng tính cách bằng sự làm phong phú cả con người.

**Công việc** (2:4-11). Kế đến, Sa-lô-môn tham dự vào mọi loại dự án, hy vọng khám phá điều gì đó khiến cuộc đời đáng sống. Ông khởi đầu bằng những “công việc cả thể” (c.4-6), gồm có nhà cửa (IVua 7:1-51), thành thị (IISu 8:4-6), vườn tược, vườn nho, vườn cây ăn quả và rừng (IVua 4:33) cùng hệ thống nước cần để phục vụ chúng. Dĩ nhiên, Sa-lô-môn cũng giám sát việc xây dựng đền thờ (IVua 5:1-18), một trong những công trình xây dựng vĩ đại nhất trong thế giới cổ đại.

Ông không chỉ có công việc, ông còn có nhân công (c.7a). Ông có 2 loại tội tở, những người ông mua và những người được sinh ra trong gia đình ông. Ông có thể thêm vào rằng ông đã “chọn” 30.000 người Do Thái để làm những dự án khác nhau (IVua 5:13-18). Cha

của ông là Đa-vít đã điều động những người ngoại trong đất (ISu 22:2), nhưng Sa-lô-môn chọn chính dân của ông và dân sự phần uất điều đó (IVua 12:1-33).

Dĩ nhiên, Sa-lô-môn đã tích lũy của cải (c.7b-8a) trong những bày súc vật (IVua 8:63) cũng như vàng và bạc (IVua 4:21 10:1). Ông là người giàu có nhất và là người khôn ngoan nhất trên cả thế giới, nhưng ông bất hạnh vì chỉ có sự hoạt động thôi thì không đem lại sự vui sướng lâu dài.

Không thể có sự vui mừng trong việc thực hiện những dự án lớn lao, nhưng điều gì xảy ra khi công việc được hoàn tất? Sa-lô-môn cảm thấy vui vẻ trong mọi công lao mình (Tr 2:10). Nhưng sau đó, khi ông xem xét mọi công việc mình, ông chỉ thấy “sự hư không và phiền toái của linh hồn” (2:11). Hành trình là một thú vui, nhưng nơi đến mang lại đau khổ. Nhà truyền đạo người Mỹ Henry Ward Bucher đã nói: “Sự thành công đầy hứa hẹn cho đến khi con người đạt được nó và khi ấy nó là một cái tổ của năm trước mà từ đó những con chim đã bay ra”.

Chúng ta không nên kết luận rằng Sa-lô-môn đang lên án chính công việc, vì công việc là một phước hạnh từ Đức Chúa Trời. A-đam có việc để làm trong Vườn từ trước khi ông phạm tội. Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trồng và giữ vườn” (Sa 2:15). Trong sách Châm ngôn, Sa-lô-môn đề cao sự siêng năng và lên án sự lười biếng, vì ông biết rằng bất cứ công việc lương thiện nào cũng có thể được làm cho vinh hiển của Đức Chúa Trời (ICo 10:31). Nhưng chỉ có công việc mà thôi thì không thể thỏa mãn lòng người, cho dù công việc đó có thể thành công ra sao (Es 55:2).

Điều này giúp chúng ta hiểu vì sao nhiều người thành đạt là những người bất hạnh. Ambrose Bierce gọi thành tích là “sự chết của nỗ lực và sự ra đời của nỗi chán chường”. Điều này thường xảy ra. Người quá thành đạt thường là một người cố gắng thoát khỏi chính mình bằng cách trở thành một người làm việc quá độ, và điều này chỉ đem lại kết quả là sự thất vọng. Khi những người làm việc quá độ về hưu, họ thường cảm thấy vô dụng và đôi khi chết vì thiếu sự hoạt động có ý nghĩa.

Sa-lô-môn tra xét đời sống, và lòng ông nói “hư không!”

## 2. Sa-lô-môn phần nộ cuộc đời (Tr 2:12-23)

“Ta bèn xây lại đặng xem xét” đơn giản nghĩa là “Ta xem xét các sự việc theo quan điểm khác”. Điều ông làm là nhìn xem sự khôn ngoan của mình (c.12-17) và sự giàu có của mình (c.18-23) *trong ánh sáng của tính chắc chắn về sự chết*. Có gì tốt lành để khôn ngoan và giàu có nếu bạn sắp chết và để lại mọi thứ đằng sau?

Tính chắc chắn của sự chết là một chủ đề Sa-lô-môn thường đề cập trong sách Truyền đạo (1:4 2:14-17 3:18-20 5:15-16 6:6 8:8 9:2-3 12:7-8). Ông không thể dễ dàng tránh vấn đề này khi ông nhìn cuộc đời “dưới mặt trời”, vì sự chết là một trong những sự thật rõ ràng của cuộc đời. Nhà văn tiểu luận người Pháp Montaigne đã viết “Triết học không phải là điều gì khác hơn cho một người chuẩn bị chính mình để chết”. Chỉ khi con người được chuẩn bị để sống là người được chuẩn bị để chết.

*Ông xem xét sự khôn ngoan của mình* (2:12-17). Vì người khôn ngoan và kẻ dại dột đều sẽ chết, giá trị của sự khôn ngoan là gì? Trước hết, chúng ta có thể để sự khôn ngoan của mình lại để hướng dẫn thế hệ sau. Nhưng làm sao chúng ta có thể chắc rằng họ sẽ quý trọng nó hoặc làm theo nó? “Người nào đến sau vua sẽ có thể làm gì?” gợi ý rằng thật dại dột cho những thế hệ thành công khi thực hiện “những thí nghiệm” như nhau (và những

sai lầm) khi họ có thể học ở tổ phụ mình. Nhưng họ làm giống y! không có gì mới dưới mặt trời (1:9). Họ chỉ có thể lặp lại những gì chúng ta đã làm.

Mặc cho sự thật rằng mọi người phải chết sự khôn ngoan vẫn có giá trị lớn hơn sự ngu dại chúng khác nhau như đêm và ngày! *Người khôn ngoan thấy rằng sự chết sắp đến và sống tùy theo đó, còn kẻ dại dột đi trong sự tối tăm và không có sự sửa soạn.* Tuy nhiên việc không sửa soạn cho sự chết không nhất thiết là giải thoát Sa-lô-môn khỏi gánh nặng về đời sống. Vì một người phải mất một thời gian dài để học cách sống và rồi sự sống chấm dứt. Mọi điều này dường như quá vô ích.

Cả người khôn ngoan lẫn kẻ ngu dại đều chết và người khôn ngoan với kẻ ngu dại đều bị lãng quên (c.16). Dĩ nhiên, danh tiếng của Sa-lô-môn vẫn tồn tại (IVua 4:29-34 Mat 6:28-30). Nhưng đa số những người “nổi tiếng” đã chết đều hiếm khi được đề cập trong những cuộc nói chuyện thông thường, dù tiểu sử họ được tìm thấy trong các bộ sách bách khoa. (Tôi đề ý rằng một số những tiểu sử này trở nên nhỏ bé dần qua từng đợt xuất bản).

Sa-lô-môn kết luận “VẬY, ta ghét đời sống!” nhưng ông không có ý định tự vẫn, vì sự chết là một điều ông muốn tránh. Nhà nhân Văn học người Pháp Voltaire đã nói: “Tôi ghét đời sống nhưng tôi sợ chết!”. Sa-lô-môn sẽ đồng ý với ông. Đời sống dường như vô lý và vô ích đối với Sa-lô-môn, tuy vậy nó vẫn tốt hơn sự chết. Chúng ta có thể diễn giải nhận định của ông “Vì vậy, ta phẫn nộ đời sống”.

Tín hữu Cơ Đốc giàu có chắc chắn sẽ không ghét đời sống, cho dù mọi hoàn cảnh có thể khó khăn ra sao. Thật có một số người cao trọng đã muốn chết, chẳng hạn như Gióp (Gióp 3:21-7:15), Môi-se (Dan 11:15), Ê-li (IVua 19:4) và Giô-na (Gion 4:3) nhưng chúng ta không nên lấy những ví dụ đặc biệt này làm gương cho mình noi theo. Tất cả những người này cuối cùng đã thay đổi tư tưởng của họ.

Không, Cơ Đốc nhân phải “yêu đời” (IPhi 3:10 được trích từ Thi 34:12), tìm cách đặt những gì tốt đẹp nhất vào nó và rút ra từ nó những gì tốt đẹp nhất, để quy vinh hiển Đức Chúa Trời. Chúng ta không thể hưởng mọi điều trong đời sống, hay có thể giải thích mọi điều về đời sống, nhưng điều đó không quan trọng. Chúng ta sống bằng những lời hứa chứ không bằng những giải thích, nhưng chúng ta biết rằng “công khó không vô ích trong Chúa” (ICo 15:58).

*Ông xem xét sự giàu có của mình* (Tr 2:18-23). Sa-lô-môn không chỉ ghét đời sống mà ông còn ghét sự giàu có là kết quả sự làm việc khó nhọc của ông. Dĩ nhiên, Sa-lô-môn được sinh ra đã giàu có và sự giàu có lớn lao đến với ông vì ông là vua. Nhưng ông đang nhìn cuộc đời “dưới mặt trời” và nói với “những người bình thường” đang lắng nghe ông bàn luận. Ông đưa ra 3 lý do vì sao ông phẫn nộ sự giàu có.

Trước hết, bạn không thể giữ nó (c.18). Ngày nay sẽ đến khi Sa-lô-môn chết và để lại mọi thứ cho kẻ thừa kế mình. Điều này nhắc chúng ta về lời cảnh cáo của Chúa trong ví dụ về Người giàu ngu dại (Lu 12:13-21) và lời của Phao-lô trong ITi 6:7-10. Một tục ngữ Do Thái nói rằng “không có túi tiền nào trong vải liệm”.

Tiền bạc là một phương tiện trao đổi. trừ khi nó được tiêu xài, nó chỉ có thể làm một chút hoặc chẳng làm gì cho bạn. Bạn không thể ăn được tiền, nhưng bạn có thể sử dụng nó để mua thức ăn. Nó sẽ không giữ cho bạn được ấm, nhưng nó sẽ mua nhiên liệu. Một nhà văn trong tạp chí The Wall Street gọi tiền là “một vật có thể được sử dụng như một

hộ chiếu phổ biến đến mọi nơi trừ thiên đàng, và như một người cung cấp phổ biến mọi điều trừ hạnh phúc”.

Đĩ nhiên, bạn và tôi là những quản gia về của cải mình, Đức Chúa Trời là Đấng Chủ Cấp (Phu 8:18) và là Chủ, chúng ta có đặc quyền hưởng và sử dụng nó vì sự vinh hiển của Ngài. Ngày nào đó, chúng ta sẽ phải khai trình những điều mình đã làm với những sự ban cho ròi rộng của Ngài. Mặc dù chúng ta không thể mang theo của cải khi qua đời, chúng ta có thể “gởi nó đi trước” khi chúng ta sử dụng nó hôm nay theo ý muốn Đức Chúa Trời (Mat 6:19-34).

Thứ hai, chúng ta không thể bảo vệ nó (c.19-20). Thật tệ hại khi chúng ta phải để lại của cải mình, nhưng còn tệ hại khi chúng ta có thể để lại nó cho ai đó sẽ hoang phí nó! Giả sử người đó là một kẻ đại và phá đổ mọi điều chúng ta đã xây dựng? Sa-lô-môn đã không biết điều này lúc đó, nhưng con trai ông là Giê-rô-bô-am sẽ làm chính điều đó (IVua 11:41-12:24).

Nhiều người đã cố gắng viết những ý muốn của họ trong một cách như vậy, rằng tài sản của họ không thể bị phung phí, nhưng họ không luôn thành công. Mặc dù có thể đưa ra chỉ dẫn và gương tốt, những người cha người mẹ không có cách nào biết thế hệ sau sẽ làm gì với của cải họ đã lao động quá vất vả để tích lũy được. Phản ứng của Sa-lô-môn là đi quanh quẩn và chỉ cam chịu (“thất vọng” c.20) những sự thật của sự sống và sự chết. Như nhà truyền đạo mộc mạc đã nói: “Chúng ta đều phải học cách hợp tác với những điều không thể tránh được!”

Thứ ba, chúng ta không thể hưởng nó như đáng phải được (c.21-23). Nếu tất cả những gì chúng ta làm là suy nghĩ về của cải mình và lo lắng về những gì sẽ xảy đến với nó, chúng ta sẽ khiến cuộc sống mình trở nên khốn khổ. Chúng ta làm mọi việc và rồi để của cải lại cho ai đó thậm chí đã không làm việc để có nó (c.21). Có công bằng chăng? Chúng ta đã trải những ngày cực nhọc khốn khổ và có nhiều đêm trần trọc, nhưng những kẻ thừa kế chúng ta chẳng bao giờ từng trải bất cứ điều gì trong việc này. Tất cả dường như quá vô ích “Vậy, ích chi cho người lao khổ, cực lòng mà làm việc dưới mặt trời?” (c.22).

Ở điểm này, Sa-lô-môn có vẻ rất bi quan, nhưng ông không như vậy lâu. Bằng một bước của đức tin, ông đi đến giai đoạn thứ ba trong thí nghiệm của mình.

### 3. Ông chấp nhận cuộc đời (Tr 2:24-26)

Đây là điều đầu tiên trong 6 “kết luận” ở sách Truyền đạo, mỗi kết luận nhấn mạnh tầm quan trọng của việc chấp nhận cuộc đời như món quà của Đức Chúa Trời và vui hưởng nó trong ý muốn Đức Chúa Trời (3:12-15,22 5:18-20 8:15 9:7-10 11:9-10). Sa-lô-môn không tán thành rằng “hãy ăn, uống và cưới gả, vì ngày mai chúng ta chết!”. Đó là triết lý của thuyết định mệnh, không phải đức tin. Đúng hơn, ông muốn nói “Hãy cảm tạ Đức Chúa Trời về những gì bạn có và hãy tưởng nó để quy vinh hiển cho Đức Chúa Trời”. Phao-lô bày tỏ sự tán thành của ông đối với thái độ này khi ông kêu gọi chúng ta tin cậy “nơi Đức Chúa Trời, là Đấng ban mọi vật dư dật cho chúng ta được hưởng (ITi 6:17).

Sa-lô-môn giải thích rõ rằng đó không chỉ là những phước hạnh từ Đức Chúa Trời, mà thậm chí sự tận hưởng những phước hạnh cũng là món quà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta (c.24). Ông xem đó là “tai họa” nếu một người đã có tất cả những phước hạnh của cuộc đời từ Đức Chúa Trời nhưng không thể hưởng chúng (Tr 6:1-5). Thật dễ hiểu vì sao dân Do

Thái độ sách Truyền đạo vào kỳ lễ chu cấp dư dật của Đức Chúa Trời cho những nhu cầu của họ.

Cách dịch c.25 trong Bản dịch King James có phần rắc rối, Kinh Thánh New American Standard dễ hiểu hơn: “Vi ai có thể ăn và ai có thể được sự vui sướng nếu không có Ngài?” Người nông dân cầu nguyện tại bàn ăn rằng “Cảm tạ Chúa vì có thức ăn và sự tiêu hóa tốt” biết Sa-lô-môn đang viết về điều gì.

Điều quan trọng là chúng ta tìm cách làm đẹp lòng Chúa (c.16) và tin cậy Ngài sẽ đáp ứng mọi nhu cầu. Đức Chúa Trời muốn ban cho chúng ta sự khôn ngoan, tri thức và sự vui mừng, 3 món quà này giúp chúng ta có thể đánh giá cao những phước hạnh của Đức Chúa Trời và đặt sự vui thỏa trong chúng. Có “mọi sự thì chưa đủ, chúng ta cũng phải có loại tính cách giúp ta có thể sử dụng “mọi sự” cách khôn ngoan và vui hưởng chúng cách đích đáng.

Đối với tội nhân thì không như thế (từ Hê-bơ-rơ nghĩa là “không đủ, thiếu chứng cứ”). Tội nhân có thể chất đống mọi loại của cải, nhưng người ấy không bao giờ có thể thật sự vui hưởng chúng bởi vì người ấy đã đặt Đức Chúa Trời ra khỏi cuộc đời mình. Thật ra, của cải của người ấy cuối cùng có thể đi đến với những người công bình. Điều này không phải lúc nào cũng thế, nhưng Đức Chúa Trời thật khiến nó xảy ra hầu cho “của cải kẻ có tội dành cho người công bình” (Ch 13:22). Khi ra khỏi Ê-díp-tô, dân Y-sơ-ra-ên đã lột trần những người chủ Ê-díp-tô (Xu 3:22 12:36) và suốt lịch sử Do Thái, những đội quân của họ đã dành được chiến lợi phẩm to lớn qua nhiều cuộc chinh phạt của mình. Thật ra, nhiều của cải thâm vào đền thờ xuất phát từ những thành tích quân sự của Đa-vít.

Đối với tội nhân, thật là “sự hư không và phiến toái của linh hồn” (“vô nghĩa, một cuộc đuổi bắt gió”, NIV) khi chất chùng của cải nhưng không để ý đến Đức Chúa Trời. Ngoài Đức Chúa Trời, không thể có những điều mà tiền bạc không thể mua được, miễn sao bạn đừng đánh mất những điều tiền bạc không thể mua được.

Vấn đề này hoàn tất phần đầu của sách Truyền đạo. Vấn đề được tuyên bố. Sa-lô-môn đã trình bày 4 lý luận dường như để chứng minh rằng đời người thật sự khôn ngoan (Tr 1:4-11), tính hư không của sự khôn ngoan (1:12-18), sự vô ích của của cải (2:1-11) và tính chắc chắn của sự chết (2:12-23). Lý luận của ông có vẻ là xác thật nếu bạn nhìn đời sống “dưới mặt trời”. Nó chỉ xuất phát từ quan điểm con người.

Nhưng khi bạn đem Đức Chúa Trời vào bức tranh, mọi sự thay đổi! (Hãy chú ý rằng Đức Chúa Trời không được đề cập từ (1:14-2:23). Sự sống và sự chết, sự khôn ngoan và sự giàu có, đều ở trong tay Ngài, Ngài muốn chúng ta vui hưởng những phước hạnh của Ngài và làm đẹp lòng Ngài. Nếu chúng ta vui mừng trong những sự ban cho, nhưng quên Đấng ban cho, vậy chúng ta là những kẻ sùng bái thần tượng vô ơn.

Trong 8 chương kế tiếp, Sa-lô-môn sẽ xem xét mỗi điều trong 4 lý luận này và bác lại chúng. Cuối mỗi lý luận ông sẽ nói “hãy vui hưởng cuộc đời và cảm tạ Đức Chúa Trời” (xem phần đại cương). Trong những năm luận của mình, ông sẽ thành thật đối diện với những thử thách và những bất công của cuộc đời, những điều khiến chúng ta kêu lên “Chúa ơi, tại sao?”. Nhưng Sa-lô-môn không phải là một người lạc quan hời hợt mang cặp kính tô hồng, cũng không phải là một người bi quan hoài nghi mang cặp mảnh da che mắt. Đúng hơn, ông sử dụng một quan điểm quân bình về sự sống với sự chết và giúp chúng ta nhìn 2 vấn đề theo quan điểm đời đời của Đức Chúa Trời.

Chuck Colson, người sáng lập nhóm Prison Fellowship nói rằng: “Đời không giống như một cuốn sách. Đời không hợp lý, hay có thể cảm giác được hoặc theo tuần tự. Đời là một sự hỗn độn phần lớn thời gian. Và thần học phải được sống giữa sự hỗn độn đó”.

Sa-lô-môn sẽ cung cấp cho chúng ta thần học đó

Sống với nó là điều tùy nơi chúng ta và hãy thỏa lòng!

## 4. THỜI GIAN VÀ CÔNG KHÓ (Tr 3:1-22)

Hãy xét những lời trích dẫn này của 2 giáo sư nổi tiếng.

“Tại sao các sự việc không nên quá ngớ ngẩn, vô ích và tạm bợ? Chúng như thế, và chúng ta như thế, chúng và chúng ta song hành rất giỏi”.

“Không có lý do nào để cho rằng cuộc đời của một người có bất cứ ý nghĩa nào hơn đời sống của loài côn trùng tầm thường nhất bò lê từ sự hủy diệt này đến sự hủy diệt khác”. Lời đó được viết bởi Joseph Wood Krutch, giáo sư Anh ngữ tại Đại học Columbia từ 1937-1952.

Cả 2 người này đều xuất sắc trong lãnh vực của mình, nhưng đa số chúng ta không đồng ý với điều họ viết. Chúng ta tin rằng điều gì đó có liên quan trong đời sống con người cao hơn sự tồn tại tạm bợ. Chúng ta không giống như loài côn trùng. Chắc chắn tiến sĩ Krutch biết rằng loài côn trùng có những chu kỳ sự sống, nhưng những người nam người nữ có lịch sử. Một con ong này khá giống con ong khác. Nhưng con người duy nhất và không có 2 câu chuyện y như nhau: Bạn có thể viết “Đời sống loài ong”, nhưng bạn không thể viết “Đời sống đàn ông hay đời sống đàn bà”.

Nếu chúng ta là những cá nhân không duy nhất, vậy chúng ta không quan trọng, nếu chúng ta không quan trọng, vậy cuộc đời không có ý nghĩa. Nếu cuộc đời không có ý nghĩa, thì cuộc đời không đáng sống. Chúng ta có thể theo triết lý hưởng lạc “Hãy ăn và uống vì ngày mai chúng ta chết”.

Sa-lô-môn đã trình bày 4 lý luận chứng minh rằng đời người chỉ là sự bắt lầy những bong bóng xà phòng vỡ tan và sự đuối bắt gió. Nhưng ông là một người quá khôn ngoan để đưa những lý luận của mình đi đến chỗ không bị phản đối, vì vậy trong 3:1-10:20 ông xét lại mỗi lý luận một cách thận trọng lý luận đầu tiên của ông là sự đơn điệu của đời người (1:4-11) và ông xem xét nó trong 3:1-5:9. Ông khám phá 4 yếu tố phải được xem xét trước khi bạn có thể nói rằng đời người đơn điệu và vô nghĩa.

Thứ nhất, ông thấy điều gì đó ở trên con người, một Đức Chúa Trời Đấng điều khiển thời gian và là Đấng quân bình những từng trải của đời người (3:1-8). Rồi ông thấy điều gì đó ở trong con người ràng buộc con người với Đức Chúa Trời sự đời đời ở trong lòng con người (3:9-14). Thứ 3 Sa-lô-môn thấy điều gì đó ở trước con người. Tính chắc chắn của sự chết (3:15-22). Cuối cùng, ông thấy điều gì đó ở quanh con người những vấn đề và những gánh nặng của đời người (4:1-5:9).

Vì vậy, người truyền đạo đã yêu cầu thánh giả của ông nhìn lên, nhìn vào, nhìn trước, nhìn quanh và để thời gian suy gẫm, sự vĩnh cửu, sự chết và sự khôn khổ. Đây là 4 yếu tố Đức Chúa Trời sử dụng để giữ đời sống chúng ta không trở nên đơn điệu và vô nghĩa. Chúng ta sẽ xem xét 3 trong những yếu tố này ở chương này và yếu tố thứ 4 trong bài học kế tiếp.

## 1. Nhìn lên: Đức Chúa Trời định thời gian (Tr 3:1-8)

Bạn không cần phải là một triết gia hay một hoa học gia để biết rằng “kỳ và mùa” là một phần bình thường của sự sống, dù bạn sống ở đâu. Nếu nó không vì tính có căn cứ của “các luật thiên nhiên” do Đức Chúa Trời sắp đặt, thì cả khoa học và đời sống hằng ngày sẽ hỗn độn, nếu không, thì cũng không thể thực hiện được. Không chỉ có những kỳ và mùa trên thế giới này, mà cũng có một sự phù hợp trong đời sống chúng ta. Từ trước khi chúng ta ra đời đến lúc chúng ta chết, Đức Chúa Trời đang thực hiện những mục đích thiêng liêng của Ngài, dù chúng ta không phải lúc nào cũng có thể hiểu điều Ngài đang làm.

Trong 14 lời tuyên bố, Sa-lô-môn xác định rằng Đức Chúa Trời đang hành động trong đời sống cá nhân, tìm cách hoàn thành ý muốn Ngài. Mọi sự kiện này đến từ Đức Chúa Trời và chúng tốt lành trong kỳ của chúng. Điều suy luận thật đơn giản: Nếu chúng ta hợp tác với sự định giờ của Đức Chúa Trời, cuộc đời sẽ không vô nghĩa. Mọi sự sẽ “tốt đẹp trong giờ của Ngài” (c.11), thậm chí là những tình huống khó khăn nhất của đời sống. Đa số những lời tuyên bố này thật dễ hiểu, vì vậy chúng ta sẽ chỉ xem xét những điều nào có thể cần sự giải thích đặc biệt.

**Sự ra đời và sự chết** (c.2). Những việc như phá thai, sinh đẻ có kế hoạch, giết người vì nhân đạo, và tư cách cha mẹ thay thế khiến nó có vẻ như thể con người điều khiển sự ra đời và sự chết, nhưng Sa-lô-môn nói ngược lại. Sự ra đời và sự chết không phải là những sự ngẫu nhiên của con người, chúng là những sự chỉ định thiêng liêng, vì Đức Chúa Trời đang tể trị (Sa 29:31-30:24 33:5 Gios 24:3 ISa 1:9-20 Thi 113:9 137:1-9 Gie 1:4-5 Lu 1:5-25 Ga 1:15 4:4). Thi 139:13-16 xác định rằng Đức Chúa Trời dệt chúng ta trong lòng mẹ hầu như cấu trúc di truyền của chúng ta hoàn hảo cho công việc Ngài đã chuẩn bị cho chúng ta làm (Eph 2:10). Chúng ta có thể thúc đẩy sự chết của mình một cách đại dốt, nhưng chúng ta không thể cản trở nó khi giờ của chúng ta đến, trừ khi Đức Chúa Trời muốn như vậy (Es 38:1-22). “Tất cả các ngày định cho tôi đã được biên trong sổ của Chúa” (Thi 139:16 NIV).

**Việc trồng và việc nhổ** (c.2) Là dân nhà nông, người Do Thái đánh giá cao các mùa. Thật ra, lịch tôn giáo của họ được dựa trên năm nông nghiệp (Le 23:1-44). Con người cày cấy và gieo trồng, nhưng chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể làm cho sự gia tăng (Thi 65:9-13). “Sự gieo trồng” có thể chỉ về việc gặt hái hoặc nhổ các cây không sinh sản. Một nông dân thành công biết rằng thiên nhiên giúp ích cho người ấy nếu người ấy làm việc cùng với thiên nhiên. Đây cũng là một bí quyết của đời sống thành công: hãy học biết những nguyên tắc của Đức Chúa Trời và hợp tác với chúng.

**Giết và chữa lành** (c.3). Điều này có lẽ không phải nói về chiến tranh (c.8) hoặc sự tự vệ, nhưng nói đến những hậu quả của bệnh tật và tai họa trên đất (ISa 2:6). Đức Chúa Trời chophép ai đó chết trong khi những người khác được chữa lành. Điều này không ngụ ý rằng chúng ta phải chối từ sự trợ giúp của y học, vì Đức Chúa Trời có thể sử dụng cả phương tiện và phép lạ để hoàn thành những mục đích của Ngài (Es 38:1-22).

**Ném đá và nhóm đá lại** (c.5). Các hướng dẫn viên du lịch ở Y-sơ-ra-ên sẽ cho bạn biết rằng Đức Chúa Trời đã ban đá cho một thiên sứ, bảo vệ ấy rải đá khắp thế gian và vị ấy đã vấp ngã ngay trên Palestine! Nó thật sự là một vùng đất đá và các nông dân phải dọn sạch đồng của họ trước khi có thể cày cấy và trồng trọt. Nếu bạn muốn làm tổn hại kẻ thù, bạn lấp đầy đồng ruộng hấn bằng đá (IIVua 3:19,25). Người ta cũng đã nhóm đá lại để xây tường



thành và nhà cửa. Nếu kẻ thù lấp đất bạn bằng đá, đừng ném lại. Hãy xây dựng cái gì đó từ chúng!

**Ôm ấp và chẳng ôm ấp** (c.5). Người dân ở Cận Đông công khai bày tỏ tình cảm họ, hôn và ôm chặt khi họ gặp mặt và lúc họ chia tay. Vì vậy, bạn có thể giải thích điều này rằng “Một kỳ để chào và một kỳ để nói lời tạm biệt”. Điều này có thể cũng đề cập đến mối quan hệ giữa vợ chồng (Le 15:19-31 ICo 7:5).

**Được và mất** (c.6). “Có kỳ tìm và có kỳ để mất” là cách dịch khác. Nhóm từ kế tiếp trình bày quyền hạn Kinh Thánh đối với những thứ không cần thiết: có kỳ để giữ và có kỳ để dọn sạch nhà cửa!

**Xé rách và may** (c.7). Điều này có lẽ chỉ về tập tục của dân Do Thái về việc xé rách quần áo mình suốt thời gian đau khổ hoặc ăn năn (IISa 13:31 Exo 9:5). Đức Chúa Trời mong chúng ta buồn rầu suốt thời gian của sự mất mát người thân, nhưng không giống như người vô tín (ITe 4:13-18). Có một thời kỳ khi chúng ta phải lấy kim ra, xỏ chỉ và may mọi thứ lại!

**Yêu và ghét** (c.3). Dân Đức Chúa Trời có được phép ghét không? Vấn đề được nhóm từ kế tiếp đề cập “chiến tranh và hoà bình” gợi ý rằng Sa-lô-môn có lẽ chủ yếu nghĩ đến dân tộc. Tuy nhiên, có một số điều mà thậm chí Cơ Đốc nhân cũng phải ghét (IISu 19:2 Thi 97:10 Ch 6:16-19 Kh 2:6,15).

Đời người là cái gì đó giống như một toa thuốc của bác sĩ, được dùng một mình, các vị thuốc có thể giết chết bạn. Nhưng được pha chế một cách thích hợp, chúng đem lại sự lành bệnh. Đức Chúa Trời đang tể trị với quyền tối thượng vào một kỳ cùng một mục đích cho mọi sự (Ro 8:28). Đây không phải là thuyết định mệnh, nó cũng không cướp của chúng ta sự tự do hay trách nhiệm. Đó là sự chuẩn bị khôn ngoan của một Đức Chúa Cha yêu thương Đấng làm mọi sự tốt lành và hứa khiến mọi sự trở nên ích lợi.

## 2. Nhìn vào: sự đời đời ở trong lòng bạn (Tr 3:9-14)

Người truyền đạo điều chỉnh tầm nhìn của ông và không còn nhìn đời người chỉ “dưới mặt trời”. Ông đặt Đức Chúa Trời vào bức tranh và điều này cho ông một cái nhìn mới. Trong c.9, ông lặp lại câu hỏi mở đầu ở 1:3 “chúng có mới”, Sa-lô-môn đưa ra 3 giải đáp cho câu hỏi này.

**Thứ nhất, đời người là một sự ban cho của Đức Chúa Trời** (c.6). Theo quan điểm về sự khó nhọc, mà chúng ta từng trải ngày này sang ngày khác, đời người có vẻ giống như một sự ban cho kỳ lạ, nhưng đó là sự ban cho của Đức Chúa Trời đúng như vậy. Chúng ta “tập rèn” bản thân trong việc tìm cách giải thích những điều bí ẩn của đời người, nhưng chúng ta luôn không thành công. Nếu chúng ta bằng niềm tin tiếp nhận cuộc đời như một sự ban cho và cảm tạ Đức Chúa Trời về điều đó, chúng ta sẽ có một thái độ tốt hơn đối với những gánh nặng đến trên lối đi của mình. Nếu chúng ta miễn cưỡng tiếp nhận cuộc đời như một gánh nặng, vậy chúng ta sẽ đánh mất những sự ban cho trên lối đi của mình. Quan điểm giúp quyết định kết luận.

**Thứ hai, đời người gắn liền với sự đời đời** (c.11). Con người đã được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, và được ban cho quyền cai quản sự sáng tạo (Sa 1:26-28). Vì thế, con người khác với các tạo vật khác. Con người có “sự đời đời trong lòng” và được liên hệ với trời. Điều này giải thích vì sao không ai (kể cả Sa-lô-môn) có thể thoả lòng với những nỗ lực và thành quả của mình, hoặc có thể giải thích những bí ẩn của đời người (1:12-2:11). Đức Chúa Trời hoàn thành những mục đích của Ngài trong giờ của Ngài, nhưng

giờ ấy sẽ chưa đến cho đến khi chúng ta bước vào sự đời đời lúc chúng ta sẽ bắt đầu hiểu toàn bộ kế hoạch của Ngài.

**Thứ 3, đời người có thể vui hưởng ngay bây giờ** (c.12-14). Người truyền đạo gợi ý điều này trong Tr 2:24 và thậm chí nói rằng sự vui hưởng cuộc đời này là sự ban cho của Đức Chúa Trời (3:13 6:2 ITi 6:17). “Vui hưởng cuộc đời” là một chủ đề quan trọng trong sách Truyền đạo và được đề cập trong mỗi phần của 4 phân đoạn từ chương 3- chương 10 (xem lại phần đại cương), không phải Sa-lô-môn đang khuyến khích chủ nghĩa khoái lạc vô thần, nhưng đúng hơn là khuyến khích thói quen vui hưởng những sự ban cho của Đức Chúa Trời như thành quả của công lao động, dù đời sống có thể khó khăn ra sao. Đời người có vẻ tạm thời, nhưng bất cứ điều gì Đức Chúa Trời làm đều đời đời, vì vậy khi chúng ta sống cho Ngài và để Ngài thực hiện cách của Ngài, đời sống có ý nghĩa và dễ kiểm soát. Thay vì phàn nàn những gì chúng ta không có, chúng ta hãy vui hưởng những gì mình có và tạ ơn Đức Chúa Trời về điều đó.

Khi nhà truyền đạo nổi tiếng người Anh của hội Giám lý tên William Sangster biết rằng ông có bệnh teo cơ đang tiến triển và không thể phục hồi, ông thực hiện 4 giải pháp và giữ chúng đến cùng: 1. Tôi sẽ không phàn nàn, 2. Tôi sẽ giữ cho gia đình lạc quan, 3. Tôi sẽ đếm những ơn phước, 4. Tôi sẽ biến nó thành ích lợi. Đây là cách tiếp cận đời sống mà Sa-lô-môn muốn chúng ta sử dụng.

Tuy nhiên, chúng ta phải để 3 ý rằng Sa-lô-môn không nói: “Đừng lo lắng, hãy vui mừng!”. Ông đề cao đức tin nơi Đức Chúa Trời, không phải “đức tin nơi đức tin” hay “chiếc bánh trên trời trong tương lai”. Đức tin chỉ tốt như đối tượng của đức tin, và đối tượng vĩ đại nhất của đức tin là Chúa. Ngài có thể đáng được tin cậy.

Làm sao cuộc đời có thể vô nghĩa và đơn điệu đối với bạn khi Đức Chúa Trời đã khiến bạn trở nên một phần trong kế hoạch đời đời của Ngài? Bạn không phải là một loài côn trùng vô nghĩa, bỏ lê từ sự huỷ diệt đáng buồn này đến sự huỷ diệt đáng buồn khác. Nếu bạn đã tin nhận Chúa Giê-xu, bạn là con cái Đức Chúa Trời được chuẩn bị cho một gia đình đời đời (Gi 14:1-6 IICo 4:1-18). Mục sư hội Thanh giáo Thomas Watson đã nói: “Sự đời đời đối với người tin kính là một ngày không có lúc mặt rời lặn; sự đời đời đối với kẻ ác là một đêm không có lúc mặt trời mọc”.

Đối với chúng ta, thái độ đúng đắn là sự kính sợ Chúa (c.14), không phải là sự khúm núm của một chủ độc ác, nhưng là sự đầu phục của một đứa con vâng lời một người cha yêu thương (Tr 5:7 7:18 8:12-13 12:13). Nếu chúng ta kính sợ Đức Chúa Trời, chúng ta chẳng phải sợ bất cứ điều gì khác vì Ngài đang tể trị.

### 3. Nhìn trước: sự chết sẽ đến với mọi loài (Tr 3:15-22)

Sa-lô-môn đã đề cập tính chắc chắn của sự chết trong 2:12-13 và ông sẽ nêu chủ đề này 7 lần trước khi ông chấm dứt sách (4:8 5:15-16 6:6 8:8 9:2-3,12 12:7-8). Sự sống, sự chết, thời gian và sự đời đời: đây là những “thành phần” tạo nên từng trải ngắn ngủi của chúng ta trong thế gian này, và chúng không nên bị bỏ qua.

Câu 15 giúp chúng ta nhớ lại 1:9-11 và cho chúng ta sự xác quyết rằng Đức Chúa Trời đang điều khiển “chu trình của đời người”. Quá khứ dường như lặp lại chính nó hầu cho “chẳng có điều gì mới ở dưới mặt trời” (1:9) nhưng Đức Chúa Trời có thể xâm nhập vào lịch sử và làm điều Ngài muốn. Nhiều phép lạ của Ngài là chứng cứ “chu kỳ” là một kiểu mẫu, không phải một nhà tù. Con Ngài đã xâm nhập vào đời sống con người qua một sự

giáng sinh kỳ diệu. Rồi Ngài chết trên thập tự giá và sống lại, bởi đó đắc thắng “chu kỳ sống chết”. Vì Chúa Giê-xu đã phá vỡ “vòng lẩn quẩn” này, nên Ngài có thể khiến chúng ta trở nên một phần của sự sáng tạo mới hác phục thời gian và sự chết (II Co 5:17-21).

Sa-lô-môn thêm vào một tư tưởng mới ở đây “và Đức Chúa Trời sẽ tìm kiếm việc gì đã qua” (c.15 NIV). các học giả có lúc khó khăn khi đồng ý về cách dịch nhóm từ này. Nguyên văn nói rằng “Đức Chúa Trời tìm kiếm những gì xảy ra vôi vàng. Sa-lô-môn dường như nói rằng thời gian trôi qua nhanh chóng và đi xa khỏi chúng ta, nhưng Đức Chúa Trời giữ dấu vết của nó và kỳ cuối cùng Ngài sẽ yêu cầu sự tường thuật những gì chúng ta đã làm với thời gian (12:4). Điều này phù hợp với các câu 16-17 nơi Sa-lô-môn chứng kiến những bất công ở thời của ông và không biết vì sao sự xét đoán thiêng liêng lại bị trì hoãn.

“Làm sao Đức Chúa Trời có thể đang tể trị khi có quá nhiều sự gian ác trên thế giới chúng ta, với kẻ ác được thịnh vượng trong tội lỗi mình và người công bình khốn khổ trong sự vâng phục của họ?” Sa-lô-môn không phải là người đầu tiên nêu câu hỏi đó, ông cũng không phải là người cuối cùng. Nhưng một lần nữa, ông tự an ủi bằng 2 sự xác quyết: Đức Chúa Trời có một thời gian cho mọi việc, kể cả sự xét đoán (8:6,11) và Đức Chúa Trời đang thực hiện những mục đích đời đời của Ngài trong và qua những việc làm của con người, kể cả những việc làm của kẻ ác.

Vâng, Đức Chúa Trời sẽ xét đoán khi lịch sử đã vận hành tiến trình của nó, nhưng Đức Chúa Trời sẽ không đoán xét bây giờ (c.18). Trong những từng trải của đời người, Đức Chúa Trời đang thử thách con người (Từ này là “manifest” (bày tỏ) trong KJV: từ Hê-bơ-rơ có nghĩa “sàng lọc, phân tách”). Đức Chúa Trời đang mạc khải con người thật sự ra sao, Ngài đang sàng lọc con người. Vì, khi con người đặt Đức Chúa Trời ra khỏi đời sống mình, con người trở nên giống như một loài thú (Thi 32:9 Ch 7:1-27 IPhi 2:19-20). Con người sống như một loài thú và chết như một loài thú.

Chúng ta phải cẩn thận đừng giải thích sai c.19-20 rút ra một kết luận sai lầm rằng không có gib hác nhau giữa loài người và thú vật. Sa-lô-môn chỉ vạch ra rằng loài người và loài thú có 2 điều chung: 2 loài đều chết và thân xác trở về bụi đất (Sa 2:7 3:19). Được tạo nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, con người có một lợi thế rõ ràng hơn hẳn thú vật về một đời sống, nhưng khi thực tế sự chết xảy ra, con người không có lợi thế đặc biệt nào: cũng trở về bụi đất. Dĩ nhiên, những người đã được cứu rỗi bởi đức tin nơi Đấng Christ ngày kia sẽ được sống lại để có thân thể vinh hiển thích hợp cho gia đình mới trên trời (ICo 15:35).

Kinh Thánh nói rằng sự chết xảy ra khi linh hồn lìa khỏi thể xác (Gia 2:26 Sa 35:18 Lu 8:55). Trong c.21, Sa-lô-môn biểu lộ rằng loài người và thú vật không có cùng từng trải lúc chết, dù cả 2 loài trở về với bụi đất sau khi chết. Linh hồn con người đi đến với Đức Chúa Trời (12:7), trong khi linh hồn của một con thú tự nhiên không tồn tại. Bạn tìm thấy một sự tương phản tương tự được trình bày trong Thi 49:1-20.

Người truyền đạo kết thúc phân đoạn này bằng cách nhắc chúng ta một lần nữa phải tiếp nhận cuộc đời từ tay Đức Chúa Trời và vui hưởng nó trong khi chúng ta có thể (c.22). Không ai biết tương lai cầm giữ điều gì, và thậm chí nếu chúng ta biết, chúng ta không thể trở lại với sự sống sau khi chúng ta đã chết và bắt đầu hưởng nó lần nữa (Tr 6:12 7:14 9:3). Khi biết rằng Đức Chúa Trời đang điều khiển đời sống bằng quyền tối cao (3:1), chúng ta có thể đầu phục Ngài và ở trong sự bình an.

Đức Chúa Trời nắm giữ chìa khóa của mọi điều chưa biết

Và tôi vui sướng,  
Nếu những bàn tay khác nắm giữ chìa khóa  
Hoặc nếu Ngài giao nó cho tôi  
Tôi có thể buồn rầu  
Tôi không thể đoán những kế hoạch tương lai của Ngài  
Nhưng tôi biết điều này:  
Tôi có nụ cười của gương mặt Ngài  
Và mọi nơi trú ẩn của ân điển Ngài  
Đang khi ở nơi thấp hèn này

(J.Parker)

Đức tin biết cách sống với những điều có vẻ mâu thuẫn và vô lý, vì chúng ta sống bởi những lời hứa chứ không bởi những giải thích. Chúng ta không thể giải thích cuộc đời, nhưng chúng ta phải từng trải cuộc đời, dù chịu đựng hay vui hưởng nó.

Sa-lô-môn kêu gọi chúng ta tiếp nhận cuộc đời, vui hưởng nó từng ngày từng giờ, và thoả lòng. Chúng ta đừng bao giờ thoả lòng với chính mình. Nhưng chúng ta phải thoả lòng với điều Đức Chúa Trời ban cho mình trong đời sống này. Nếu chúng ta tăng trưởng trong tính cách và sự tin kính, và nếu chúng ta sống bởi đức tin, thì chúng ta sẽ có thể nói với Phao-lô rằng: “Tôi đã học cách thoả lòng với bất cứ hoàn cảnh nào” (Phi 4:11 NIV).

## 5. CUỘC ĐỜI CHỈ LÀ BẤT CÔNG (Tr 4:1-16)

Khi Sa-lô-môn trước tiên xem xét đời người “dưới mặt trời”, quan điểm của ông rời rạc và mang tính triết lý (1:4-11), kết luận của ông là đời người vô nghĩa và đơn điệu. Nhưng khi ông xem xét lại vấn đề, ông đi đến nơi mà con người thật sự sống và khám phá rằng đời người không đơn giản như thế. Khi quan sát con người trong những hoàn cảnh thật, vị vua này đã phải đối phó với một số sự thật đau khổ, như sự sống và sự chết, thời gian và sự sống đời đời, với sự phán xét cuối cùng.

Philip Brooks, Giám mục giáo phái Anh ở Massachusetts một thế kỷ trước, đã bảo các sinh viên trong giáo đoàn đọc 3 “sách”: Sách của các Sách: Kinh Thánh, sách về thiên nhiên, và sách về nhân loại. Người nghiên cứu tháp ngà sẽ chẳng bao giờ có một quan điểm quân bình về chủ đề của mình nếu người ấy cứ ở trong tháp ngà của mình. Việc học và sống phải được sử dụng song song.

Trong chương này, Sa-lô-môn ghi lại những nhận xét của ông từ việc thăm viếng 4 nơi khác nhau và quan sát nhiều người trải qua những kinh nghiệm khác nhau. Kết luận của ông rằng đời người chỉ là cái gì đó đơn điệu, vì chúng ta không có ý niệm những vấn đề nào có thể đến với chúng ta vào ngày nào đó. Chẳng lạ gì khi ông viết: “Chớ khoe khoang về ngày mai, vì con chẳng biết ngày mai sẽ sanh ra điều gì” (Ch 27:1).

### 1. Trong tòa án (Tr 4:1-3)

“Chính trị” đã được định nghĩa là “sự chỉ đạo những công việc chung vì ích lợi riêng”. Dân tộc Y-sơ-ra-ên đã có một hệ thống tòa án thích hợp (Xu 18:13-37 Phu 17:19) dựa trên luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng hệ thống này có thể bị suy sụp như bất cứ hệ thống

nào khác (Tr 5:8). Môi-se cảnh cáo các quan trưởng phải xét đoán một cách thành thật và công bằng (Le 19:15 Phu 1:17), và nhà tiên tri cùng người soạn Thi Thiên cũng đã kích sự bất công trong xã hội (Thi 82:1-8 Es 56:1 59:1 Am 1:1-2:16). Sa-lô-môn là một vị vua khôn ngoan và công bình (IVua 3:16-28), nhưng ông không thể bảo đảm được sự chính trực của mỗi quan chức trong chính thể của mình.

Sa-lô-môn bước vào một toà án để xem một cuộc xét xử, và ở đó ông thấy người vô tội bị áp chế bởi những quan lại háms quyền. Các nạn nhân khóc lóc, nhưng nước mắt họ chẳng ích lợi gì. Không ai đứng cạnh họ để an ủi hay giúp đỡ họ. Những kẻ áp bức có mọi quyền hành và nạn nhân của họ vô phương phản kháng hay đề nghị sự đền bù.

Nhà hùng biện người Mỹ Daniel Webster có lần đã gọi công lý là “dây chằng cầm giữ những con người văn minh và ... các quốc gia với nhau”. Hình thể chính trị” trong thời Sa-lô-môn đã có nhiều dây chằng bị đứt!

Vua đã chứng kiến 3 bi kịch: 1. Sự áp bức và bóc lột trong tòa án, 2. Sự đau khổ và buồn rầu trong đời sống người vô tội, và 3. sự lãnh đạm của những người lẽ ra có thể đem đến sự yên ủi. Sa-lô-môn quá choáng váng bởi những điều ông thấy nên ông quyết định rằng thà chết còn hơn sống và bị áp bức. Thật ra, còn tốt hơn cho ai chưa từng được sinh ra. Khi ấy người đó sẽ không bao giờ phải thấy những việc ác của loài người tội lỗi.

Vì sao Sa-lô-môn không làm gì đó cho sự bất công này? Xét cho cùng, ông là vua. Than ôi, ngay cả vua cũng không thể làm được gì để giải quyết vấn đề. Vì một khi Sa-lô-môn bắt đầu can thiệp vào chính thể của ông và cải tổ mọi sự, ông chỉ tạo ra những vấn đề mới và để lộ ra sự băng hoại hơn nữa. Điều này không gợi ý rằng chúng ta ngày nay phải mất hy vọng về việc thanh tẩy sự băng hoại chính trị. Là những công dân Cơ Đốc, chúng ta phải cầu nguyện cho mọi người trong chính quyền (ITi 2:1-6) và làm điều gì có thể để thấy rằng luật pháp công bình được tiến hành và có hiệu lực công bằng. Nhưng không chắc rằng một thể hành chính khổng lồ như thể hành chính ở Y-so-ra-ên lại chưa từng bị băng hoại, hay một người “tham trận” có thể cải thiện được hoàn cảnh.

Edward Gibbon, tác giả nổi tiếng của tác phẩm “The Decline and Fall of the Roman Empire” (sự suy thoái và sụp đổ của Đế quốc La Mã) nói rằng sự băng hoại chính trị là “triệu chứng chính xác nhất của sự tự do lập hiến”. Có lẽ ông đã đúng, vì nơi nào có sự tự do để phục tùng, nơi đó cũng có sự tự do để bắt phục. Một số quan chức của Sa-lô-môn đã xác định họ ở trên luật pháp, và những người vô tội đã chịu khổ.

## 2. Trong nơi họp chợ (Tr 4:4-8)

Ghê tởm những điều đã thấy trong “tòa án” vua đi xuống nơi họp chợ để quan sát những người lao động khác nhau đang làm việc. Chắc chắn ông sẽ không thất vọng ở đó, vì công khó lương thiện là một sự ban cho từ Đức Chúa Trời. Ngay cả A-đam cũng có việc để làm trong Vườn (Sa 2:15), và Chúa chúng ta là một thợ mộc khi Ngài ở trên đất (Mac 6:3). Sa-lô-môn xem xét 4 loại người khác nhau.

*Người siêng năng* (c.4). Thật tự nhiên khi Sa-lô-môn trước tiên tìm thấy một người lao động đang làm việc siêng năng. Vì, xét cho cùng, vua đã chẳng từng ca tụng những đức tính của sự lao động cần cù trong sách Châm ngôn đó sao? Người này không chỉ bận rộn, mà còn khéo léo trong công việc của mình và có khả năng trong mọi việc mình làm. Người ấy đã tinh thông những kỹ thuật của nghề nghiệp mình.

Thật quá nhiều đối với đôi tay người lao động, còn tâm lòng người ấy thì sao? Chính ở đây Sa-lô-môn có sự thất vọng kế tiếp. Nguyên nhân duy nhất khiến những người này thành thạo những kỹ năng của họ và lao động siêng năng trong công việc mình, đó là để cạnh tranh với người khác và kiếm tiền nhiều hơn những người lân cận mình. Mục đích công việc họ không phải để tạo ra những sản phẩm đẹp để hay hữu ích, hoặc để giúp người, nhưng để ở phía trước sự cạnh tranh và tồn tại trong trận chiến vì kế sinh nhai.

Đức Chúa Trời đã không đặt “nhân tố ích kỷ” này vào trong sự lao động của con người, nó là hậu quả của tội lỗi trong lòng người. Chúng ta thêm muốn những gì người khác có. Chúng ta không chỉ muốn có những điều đó, mà chúng ta còn muốn đi xa hơn và có nhiều hơn nữa. Sự tham lam, tranh cạnh, đố kỵ thường đi chung với nhau. Sự tranh đua tự nó không phải tội lỗi, nhưng khi “đứng đầu” là quan trọng hơn trung thực sẽ có sự rắc rối. Sự tranh tài truyền thống giữa các đội hay các trường có thể là một điều hữu ích, nhưng khi sự tranh tài trở thành những cuộc nổi loạn, tội lỗi đã xuất hiện.

*Người lười biếng* (c.5-6). Sa-lô-môn đi từ thái cực này đến thái cực khác và bắt đầu nghiên cứu một người không có tham vọng gì cả. Có lẽ vua có thể học về đời người bằng cách xem xét phản đề, cách các khoa học nghiên cứu sự lạnh để hiểu rõ sự nóng hơn. Hẳn thật khó cho ông khi quan sát một người lười biếng, vì Sa-lô-môn không có sự thông cảm cho những kẻ lười biếng ngồi cả ngày khoanh tay và chẳng làm gì (Ch 18:9 19:16 24:30-34).

Sa-lô-môn không học điều gì mà ông đã không biết: sự lười biếng là một con đường thuận lợi đi đến sự tự huỷ diệt. Có thể dễ chịu khi không có tiền để mua những thứ cần thiết cho đời sống. “Hãy để tôi ngủ một chút nữa!”. Thật chỉ một chút nữa! Và khi người ngủ, sự nghèo khó tiến đến người như một kẻ cướp và huỷ diệt người, muốn tấn công người với đầy đủ binh giáp” (Ch 6:10-11 TLB). Phao-lô đã tuyên bố thẳng thừng điều đó: “Nếu ai không khứng làm việc, thì cũng không nên ăn nữa” (ITe 3:10).

Người siêng năng được thúc đẩy sự tranh cạnh và vướng vào cuộc tranh đua quyết liệt của đời sống. Người ấy không có thời giờ rảnh rỗi. Người lười biếng bị thúc đẩy bởi sự khoái lạc và hướng sự huỷ hoại. Người ấy không có thời gian sinh lợi. Phải chăng không có con đường chính giữa 2 thái cực này. Vâng, có.

*Người hội nhập* (c.6). Đây là một người có đời sống quân bình, người ấy sinh lợi trong công việc mình, nhưng cũng thận trọng để thời gian yên lặng. Người ấy không chạy trong cuộc tranh đua quyết liệt, nhưng cũng không tìm cách chạy khỏi những trách nhiệm bình thường của đời sống. Một cuộc khảo sát ở Harris 1989 cho thấy rằng lượng thời gian rảnh rỗi được hưởng của người Mỹ ở mức quân bình đã rút lại 37 % từ 1973. Điều này cho thấy ít người biết cách giữ đời sống quân bình. Họ bị vướng vào cuộc tranh đua quyết liệt và không biết cách thoát ra.

Tại sao có 2 tay lợi lộc nếu lợi lộc đó khiến bạn trả giá bằng sự bình an của tâm trí và có thể là sức khoẻ của bạn? Thà có thu nhập trong một tay và sự yên lặng trong tay kia khi một tâm lòng bị điều khiển bởi sự đố kỵ và tranh đua, đời sống trở nên một cuộc chiến này tiếp theo cuộc chiến khác (Gia 3:13-4:4 Ch 15:16). Những chỉ dẫn của Phao-lô về tiền bạc trong ITi 6:1-21 có thể áp dụng ở đây, đặc biệt là c.6 “Sự tin kính cùng sự thỏa lòng, ấy là một lợi lớn”.

Người siêng năng nghĩ rằng tiền bạc sẽ đem đến cho mình sự bình an, nhưng người ấy không có thời gian để hưởng nó. Người lười biếng nghĩ rằng chẳng làm gì cả sẽ đem đến cho mình sự bình an, nhưng lối sống của người ấy chỉ huỷ hoại mình mà thôi. Người hội

nhập vừa hưởng công lao động cùng thành quả lao động của mình và quân bình sự khó nhọc với sự nghỉ ngơi. Bạn có thể sử dụng những gì bạn muốn từ cuộc sống, nhưng bạn phải cầu nguyện cho điều đó.

**Người độc lập** (c.7-8). Rô-ô-ôm chú ý một người cô độc, rất siêng năng làm việc, đến nỗi đi đến chỗ chết vì mình. Vua khám phá rằng người này không có bà con hay bạn bè giúp đỡ trong công việc, người ấy cũng không mong sự giúp đỡ nào. Người ấy muốn tất cả lợi lộc cho chính mình. Nhưng người ấy quá bận rộn, không có thời gian hưởng những lợi lộc của mình. Và, nếu chết, người ấy không có gia đình để thừa kế của cải mình. Nói cách khác, mọi công lao của người ấy đều vô ích.

Triết gia Hy Lạp Socrates đã nói: “Cuộc đời không bị sát hạch thì không đáng sống”. Nhưng người độc lập này không bao giờ dừng lại đủ để tự hỏi mình “Ta đang làm việc cực khổ vì ai? Tại sao ta đang cướp đi của mình những sự vui hưởng của cuộc đời chỉ để tích lũy thêm tiền bạc? “Người siêng năng ít nhất đang chu cấp công việc cho người khác, và người làm biếng đang vui hưởng sự an nhàn nào đó, nhưng người độc lập chẳng giúp gì cho kinh tế hay cho bản thân.

Sa-lô-môn kết luận: “Điều này cũng vô nghĩa một công việc cực khổ” (c.8 NIV) Đức Chúa Trời muốn chúng ta lao động, nhưng lao động trong tinh thần đúng đắn và vì những lý do đúng đắn. Phước cho những người quân bình!

### 3. Trên đường cái (Tr 4:9-12)

Kinh nghiệm của Sa-lô-môn về người độc lập khiến ông xem xét tầm quan trọng của tình bạn và giá trị của những người làm việc với nhau. Có thể ông nhớ đến câu châm ngôn Do Thái: “Một người không bạn giống như một bàn tay trái bị mất bàn tay phải”. Có lẽ ông đã quan sát một số người hành hương trên đường cái và rút ra kết luận “2 người hơn 1”.

Hai người chẵn chẵn hơn một người **khi làm việc** (c.9) vì 2 người lao động có thể làm được nhiều việc hơn. Thậm chí khi họ chia lợi, họ vẫn được sự đền bù cho công khó mình khá hơn khi họ làm việc một mình. Cũng vậy, thật dễ dàng để làm những việc khó với nhau vì người này có thể là sự khích lệ cho người kia.

Hai người tốt hơn **khi đi đường** (c.10). Đường phố và lối đi ở Palestine không được lát hay thậm chí được san phẳng và có nhiều đá ngầm trong các đồng ruộng. Không có gì lạ khi thậm chí người đi lại có kinh nghiệm nhất cũng bị sẩy chân và té ngã, có lẽ bị gãy xương, hay thậm chí té xuống một cái hầm bị che giấu (Xu 21:33-34). Thật tuyệt vời khi có một người bạn có thể giúp bạn đứng dậy. Nhưng nếu điều này áp dụng cho những **cái ngã thuộc thể**, nó càng áp dụng cho những lúc ấy biết bao khi chúng ta vấp ngã trong **bước thuộc linh** của mình và cần sự hồi phục (Ga 6:1-2)? Chúng ta phải biết ơn những người bạn Cơ Đốc dường nào, là những người giúp chúng ta bước đi ngay thẳng.

Hai người tốt hơn một người về sự ấm áp (c.11). Hai người du lịch đóng trại ở ngoài, hoặc thậm chí ở trong sân của một quán trọ công cộng, sẽ cảm nhận cái lạnh của đêm Palestine và cần sự ấm áp của nhau để được dễ chịu. Cách duy nhất để “ấm một mình” là mang theo những cái mền phụ và chất thêm gánh nặng của mình.

Cuối cùng, 2 người tốt hơn một người về **việc canh giữ**, đặc biệt vào đêm (c.12). “Dù một người có thể bị áp chế, nhưng 2 người có thể tự bảo vệ mình” (c.12 NIV). Thật nguy hiểm để 1 người đi một mình, ngày hoặc đêm, đa số người đi du lịch theo nhóm để

có sự đoàn kết và an toàn. Thậm chí Đa-vít đã biết ơn 1 người bạn đã bước vào và cứu mạng vua (IISa 21:15-17).

Sa-lô-môn khởi đầu bằng con số *một* (c.8), rồi đi đến số *hai* (c.9) và sau đó kết thúc bằng số *ba* (c.12). Điều này tiêu biểu về văn hóa Hê-bơ-rơ (Ch 6:16 Am 1:3,6,9). Một dây thừng có thể bị đứt dễ dàng, 2 dây thừng sẽ cần sức mạnh hơn, nhưng 3 dây thừng đan với nhau không thể dễ dàng bị đứt. Nếu 2 người du lịch tốt hơn 1 người, thì 3 người đi tốt hơn nữa. Sa-lô-môn không chỉ nghĩ đến những con số, ông cũng nghĩ đến sự hiệp nhất có liên quan trong 3 dây thừng được đan với nhau. Thật là một bức tranh đẹp về tình bạn!

#### 4. Trong cung điện (Tr 4:13-16)

Đây là nhận định thứ 4 “tốt hơn” của Sa-lô-môn (4:3,6,9), giới thiệu một câu chuyện dạy 2 chân lý: tính không ổn định của thế lực chính trị và tính hay thay đổi của sự nổi tiếng. Vị vua trong câu chuyện này có lúc đã chú ý lời khuyên của các cố vấn mình và đã cai trị một cách khôn ngoan, nhưng khi ông về già, ông không chịu lắng nghe họ. Vấn đề không chỉ là sự kiêu ngạo và sự già nua. Có lẽ ông bị vây quanh bởi một nhóm “ăn bám” đua nịnh ông, tách ông ra khỏi sự thật, và lấy từ ông tất cả những gì họ có thể. Điều này thường xảy ra với những lãnh đạo kém coi quan tâm về bản thân nhiều hơn là quan tâm người khác.

Có một anh hùng trong câu chuyện này, một người trẻ tuổi khôn ngoan đang ở trong ngục. Có lẽ người ở đó vì tìm cách giúp vua và vua đã bực bội điều đó. Hoặc có thể ai đó trong toà đã nói dối về chàng trẻ tuổi. Đó là điều xảy đến với Giô-sép. (Sa 39:1-23). Bất cứ giá nào, chàng thanh niên đã ra khỏi ngục và trở thành vua. Mọi người hoan hô người bị thua thiệt và vui mừng rằng đất nước cuối cùng đã có một sự lãnh đạo khôn ngoan.

Giờ đây hãy xem xét câu chuyện này nói gì. Người trẻ tuổi sanh ra vốn nghèo khó, nhưng chàng trở nên giàu có. Vị vua già giàu có nhưng điều đó không khiến người khôn ngoan hơn chút nào, vì vậy ông cũng như nghèo. Chàng trai trẻ ở trong ngục, nhưng đã ra khỏi ngục và chiếm ngôi vị. Vị vua già bị giam cầm trong sự đại đột của mình (và trong quỹ đạo của những kẻ nịnh hót) và mất ngôi. Cho đến lúc này, luân lý của câu chuyện là: sự giàu có và địa vị không phải là sự bảo đảm cho thành công, và sự nghèo khó cùng sự thất bại tưởng chừng không phải là những rào cản cho sự thành đạt. Chìa khóa là sự khôn ngoan.

Nhưng câu chuyện tiếp diễn. Rõ ràng chàng trai trẻ ra khỏi ngục và chiếm ngôi vị vì yêu cầu của công chúng. “Ta thấy mọi người sống dưới mặt trời đều kéo về phía chàng trai, là người thay thế ông” (vua già) (c.15 NASB). Có vẻ như vị vua mới trẻ tuổi đã sắp đặt điều đó, nhưng than ôi, sự nổi tiếng của chàng không kéo dài. “Người có thể trở thành lãnh đạo của hàng triệu người, và rất nổi tiếng. Nhưng khi ấy thế hệ trẻ hơn lớn lên quanh người và loại bỏ người!” (c.16 TLB). Đám người mới phé truất vua và bổ nhiệm người nào khác.

Oliver Cromwell, người chiếm ngôi Anh quốc của Charles đệ nhất và lập lên khối cộng đồng, đã nói với một người bạn rằng: “Đừng tin những kẻ cổ vũ, vì những kẻ ấy sẽ reo hò như vậy khi bạn và tôi sắp bị treo cổ”. Cromwell đã hiểu tâm lý của quần chúng!

Một lần nữa, Sa-lô-môn rút ra cùng một kết luận: Tất cả đều “là hư không và sự phiền toái của linh hồn” (c.4,8).



Dù Sa-lô-môn đi đâu, dù ông nghiên cứu khía cạnh nào của đời sống đi nữa, ông đều học một bài học quan trọng từ Chúa. Khi nhìn lên, ông thấy rằng Đức Chúa Trời đang điều khiển đời sống và quân bình những từng trải khác nhau của nó (Tr 3:1-8). Khi nhìn vào, ông thấy rằng loài người được dựng nên vì sự đời đời và Đức Chúa Trời sẽ làm mọi sự trở nên đẹp đẽ trong kỳ của chúng (3:9-14). Khi nhìn quanh (4:1-16), ông hiểu rằng đời người phức tạp, khó khăn và không dễ giải thích. Một điều chắc chắn dù bạn nhìn ở đâu, bạn đều thấy những thử thách và những vấn đề mà con người có thể sử dụng sự khích lệ nào đó.

Tuy nhiên, Sa-lô-môn không hoài nghi về đời sống. Không chỗ nào ông bảo chúng ta ra khỏi cuộc đua và rút lui vào góc an toàn tiện lợi nào đó của thế gian nơi không gì có thể làm phiền chúng ta. Đời sống không đứng bất động. Đời sống đến với chúng ta hết tốc lực, không có sự cảnh cáo, và chúng ta phải đứng dậy mà nhận lấy nó, với sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, hãy tận dụng nó.

Nếu chương này dạy chúng ta điều gì đó, ấy là chúng ta cần nhau vì “Hai người hơn một”. Vậy, có một số tiện lợi cho một đời sống độc lập, nhưng cũng có những bất lợi, và chúng ta khám phá chúng một cách đau khổ khi chúng ta trở về già.

Chương này cũng nhấn mạnh sự quân bình trong đời sống. “Thà đầy một lòng bàn tay với sự yên tịnh hơn là đầy cả 2 tay, cùng với sự lao khổ, theo luồng gió thổi” (c.6 NKJV). Thật tốt lành khi có những điều mà tiền bạc có thể mua được, miễn bạn không đánh mất những gì tiền bạc không thể mua được. Bạn thật sự trả giá điều gì trong phạm vi đời sống để được những điều quan trọng đối với bạn? Bạn đang hy sinh những điều vĩnh cửu ra sao để đặt tay trên những điều tạm bợ?

Hay để trích dẫn lời Chúa Giê-xu: “Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì?” “Hay là có người nào lấy chi mà đổi linh hồn mình ư?” (Mac 8:36-37).

## 6. HỒI KẾ CẤP, HÃY DỪNG LẠI! (Tr 5:1-20)

Tranh biếm họa của tạp chí cho thấy một người đàn ông vẻ buồn thảm bước ra khỏi văn phòng của một giám đốc ngân hàng và người giám đốc nói với cô thư ký của mình: “Ông ta đau khổ vì những vấn đề còn nợ lại: thuế còn nợ, tiền thuê nhà còn nợ và phí cấp dưỡng còn nợ”.

Nhiều người ngày nay đau khổ vì những “vấn đề còn nợ” tương tự. Họ không chịu để ý lời cảnh cáo mà Bill Earle nêu ra nhiều năm trước: “khi số chi tiêu của bạn vượt hơn thu thập của bạn, phí bảo dưỡng của bạn sẽ là sự sa sút”.

Vua Sa-lô-môn giàu có đã biết điều gì đó về tiền bạc. Một phần sự khôn ngoan này đã được ông chia sẻ trong sách Châm ngôn và một phần ông kể đến ở đây trong sách Truyền đạo. Xét cho cùng, ông không thể bàn luận “đời người dưới mặt trời” và không chú ý đến tiền bạc!

Nhưng ông đi xa hơn chủ đề tiền bạc và đề cập những giá trị của đời sống, những điều mà thật sự đánh giá. Xét cho cùng, có hơn một cách để giàu có và hơn 1 cách để nghèo nàn. Trong chương này, Sa-lô-môn đưa ra 3 lời cảnh cáo có liên quan đến những giá trị của đời sống.

### 1. Dừng ăn cắp của Chúa (Tr 5:1-7)

Sa-lô-môn đã thăm viếng tòa án, nơi họp chợ, đường cái và cung điện. Giờ đây ông viếng thăm đền thờ, công trình kiến trúc nguy nga đó mà việc xây cất nó ông đã giám sát. Ông quan sát những người thờ phượng đến và đi, ngợi khen Đức Chúa Trời, cầu nguyện, dâng của lễ và hứa nguyện. Ông để ý rằng nhiều người trong số họ chẳng thành thật chút nào trong sự thờ phượng của họ, và họ đã để vung đất thiêng liêng trong tình trạng thuộc linh tồi tệ hơn khi họ bước vào. Tội lỗi của họ là gì? Họ đang ăn cắp của Đức Chúa Trời sự tôn kính và vinh dự Ngài đáng có. Những hành động thờ phượng của họ là chiếu lệ, không thành thật và giả hình.

Theo ngôn ngữ ngày nay, “Hãy giữ chừng con mình” nghĩa là “hãy theo dõi bước mình” Cho dù sự hiện diện vinh hiển của Đức Chúa Trời không ngự trong những ngôi nhà thờ của chúng ta như đã có trong đền thờ, nhưng các tín hữu ngày nay vẫn cần phải để ý lời cảnh cáo này. Sự thờ phượng Đức Chúa Trời là chức vụ cao nhất của Hội Thánh và phải xuất phát từ những tấm lòng tận hiến cùng những ý chí đầu phục. Đối với dân sự Đức Chúa Trời, dự sự thờ phượng chung trong khi chưa chấp tội lỗi chưa xưng nhận là cầu xin sự quở trách và xét đoán của Đức Chúa Trời (Es 1:20-30 Am 5:1-27 Thi 50:1-23).

Sa-lô-môn bàn đến nhiều khía cạnh của sự thờ phượng, khía cạnh thứ nhất là việc dâng của lễ (c.1). Dân Đức Chúa Trời ngày nay không dâng thú vật cho Chúa như trong thời Cựu Ước, vì Chúa Giê-xu đã làm trọn mọi của lễ qua sự chết của Ngài trên thập tự giá (He 10:1-14). Nhưng với tư cách những thầy tế lễ của Đức Chúa Trời, các tín hữu ngày nay dâng các của lễ thuộc linh qua Ngài: Thân thể chúng ta (Ro 12:1-2), những người được dẫn đến với Chúa Cứu Thế (Ro 15:16), tiền bạc (Phi 4:18), sự ngợi khen và việc lành (He 13:15-16), một tấm lòng tan vỡ (Thi 51:17) và lời cầu nguyện bằng đức tin của chúng ta (Thi 141:1-2).

Điều quan trọng là người thờ phượng “sẵn sàng hơn để nghe”, ấy là vâng theo Lời Đức Chúa Trời. Của lễ không phải là những vật thay thế cho sự vâng lời, như vua Sau-lơ đã phát minh khi ông tìm cách che đậy sự bất tuân của mình bằng những lời hứa ngoan đạo (Isa 15:12-23). Những vật dâng hiến trong tay mà không có đức tin vâng phục trong lòng thì trở thành “của tế lễ kẻ ngu muội”, vì chỉ kẻ ngu muội mới nghĩ mình có thể lừa dối Đức Chúa Trời. Kẻ ngu muội nghĩ mình đang làm thiện, nhưng người ấy chỉ đang làm ác. Và Đức Chúa Trời biết điều đó.

Sau đó Sa-lô-môn đưa ra một cảnh cáo về sự cầu nguyện bất cẩn (c.2-3). Cầu nguyện là việc quan trọng. Giống như hôn nhân “sự cầu nguyện không nên được bước vào một cách vội vã hay bất cẩn, nhưng nghiêm túc và trong sự kính sợ Đức Chúa Trời”. Nếu bạn và tôi được đặc quyền đem những nhu cầu và những thỉnh cầu của mình đến Nhà Trắng hoặc đến Điện Buckingham, chúng ta sẽ chuẩn bị những lời nói của mình một cách thận trọng và bày tỏ thái độ đúng đắn. Càng quan trọng hơn biết bao khi chúng ta đến với Ngôi của Đức Chúa Trời toàn năng. Vậy mà có sự cầu nguyện quá suồng sã được thực hiện bởi những người dường như không biết gì về sự kính sợ Chúa.

Khi bạn cầu nguyện, hãy coi chừng những lời hấp tấp và quá nhiều lời (Mat 6:7). Bí quyết của sự cầu nguyện có thể chấp nhận được là một tấm lòng sửa soạn (Thi 141:1-2), vì miệng nói những điều mà lòng chứa (Mat 12:34-37). Nếu chúng ta cầu nguyện chỉ để gây ấn tượng cho người ta, chúng ta sẽ không liên lạc được với Đức Chúa Trời. John Bunyan, tác giả của tác phẩm Pilgrim's Progress (Cuộc kinh lý của người hành hương) đã viết: “Trong sự cầu nguyện, tốt hơn là có một tấm lòng không lời nói, hơn là những lời nói không có tấm lòng”.

Câu 3 trình bày một sự tương tự: Như nhiều chiêm bao chúng tỏ rằng người ngủ là một người làm việc vất vả, thì nhiều lời chúng tỏ rằng người cầu nguyện là một người đại dốt (Ch 29:20). Tôi nhớ đến một buổi nhóm cầu nguyện trong Hội Thánh mà suốt thời gian đó có một thanh niên cầu nguyện một cách hùng hồn và khá dài, nhưng không ai cảm nhận quyền năng của Đức Chúa Trời hành động. Khi một người nhập cư ít học đứng dậy và lặp bập lời cầu nguyện ngắn gọn của cô bằng tiếng Anh bồi, chúng tôi đều nói “A-men!” cách nồng nhiệt. Chúng tôi cảm nhận rằng Đức Chúa Trời đã nghe những lời thỉnh cầu của cô. Spurgeon đã nói: “không phải là độ dài của lời chúng ta cầu nguyện, nhưng là sức mạnh của lời chúng ta cầu nguyện có tác động).

Lời khuyên thứ 3 của Sa-lô-môn có liên quan đến *sự hứa nguyện với Chúa* (c.4-7). Đức Chúa Trời không đòi hỏi dân Ngài hứa nguyện để được Ngài chấp nhận, nhưng cơ hội ở đó cho họ để bày tỏ sự tận tâm nếu họ cảm thấy được hướng dẫn để làm vậy (Dan 30:1-17 Phu 23:21-23 Cong 18:18).

Người truyền đạo đã cảnh cáo về 2 tội lỗi. Tội thứ nhất là tội hứa nguyện mà không để ý giữ lời hứa, nói cách khác, là nói dối với Đức Chúa Trời. Tội thứ 2 là hứa nguyện nhưng trì hoãn việc giữ lời hứa, hy vọng mình có thể thoát khỏi sự hứa nguyện đó, khi thầy tế lễ (“thiên sứ” sứ giả) đến thu của lễ hay quà dâng đã được hứa trước, người đó sẽ nói: “Xin hãy quên sự hứa nguyện của tôi! Đó là một làm lỗi!”

Đức Chúa Trời nghe những lời chúng ta nói và tiếp tục nghe cho đến những lời chúng ta hứa, trừ khi những lời ấy quá đại dốt đến nỗi Ngài chỉ có thể bác bỏ chúng. Nếu trường hợp ngăn trở chúng ta làm trọn điều mình hứa, Đức Chúa Trời hiểu và sẽ giảm nhẹ cho chúng ta. Nếu chúng ta hứa nguyện chỉ để gây ấn tượng cho người khác, hay có lẽ để “hồi lộ” Chúa (“Nếu Đức Chúa Trời nhậm lời cầu nguyện của con, con sẽ dâng 500 USD cho linh vụ!), thì chúng ta sẽ trả giá cho những lời bất cần của mình. Nhiều lần trong chức vụ mục sư, tôi đã nghe những người bệnh hứa hẹn với Đức Chúa Trời họ cầu xin sự chữa bệnh, chỉ để thấy những lời hứa đó bị quên lãng khi họ hồi phục.

Những người nói những lời hứa nguyện rộng tuếch vì họ sống trong một “thế giới chiêm bao” tôn giáo. Họ nghĩ rằng *lời nói* giống như *việc làm* (c.7). Sự thờ phượng của họ không nghiêm túc, vì vậy những lời của họ không đáng tin cậy. Họ hưởng “những cảm giác tốt lành” đến khi họ hứa hẹn với Đức Chúa Trời, nhưng họ làm cho chính mình trở nên nguy hại hơn là tốt lành. Họ thích “chiêm bao” vì việc làm trọn hứa nguyện mình, nhưng họ chẳng bao giờ muốn hoàn nguyện. Họ thực hành một tôn giáo giả vờ, không quy vinh hiển cho Đức Chúa Trời cũng không xây dựng tính cách Cơ Đốc nhân.

“Tôi sẽ lấy của lễ thiêu mà vào trong nhà Chúa, trả xong cho Chúa các sự hứa nguyện tôi, mà môi tôi đã hứa, và miệng tôi đã nói ra trong khi bị gian truân” (Thi 66:13-14). Khi chúng ta ăn cắp của Chúa sự thờ phượng và sự tôn kính thuộc về Ngài, chúng ta cũng đang tước đi của bản thân những phước hạnh thuộc linh mà Ngài ban cho những ai “thờ phượng Ngài bằng tâm thần và lẽ thật” (Gi 4:24).

## 2. Đừng ăn cắp của người khác (Tr 5:8-9)

Sa-lô-môn rời khỏi đền thờ và đi đến tòa thị chính nơi ông lần nữa chứng kiến những nhà chính trị đòi bại đàn áp người nghèo khó (3:6-17 4:1-3). Các quan chức chính quyền đã phạm luật bằng cách sử dụng quyền hạn của họ để giúp bản thân chớ không phục vụ người hác, một lẽ thói bị Môi-se lên án (Le 19:15 Phu 24:17).

Điều đáng chú ý đó là Sa-lô-môn đã viết: “chớ lấy làm lạ về điều này!” chắc chắn ông không tán thành những lễ thói bất hợp pháp của họ, nhưng ông biết quá nhiều về lòng người nên không mong điều gì khác với thói quan liêu phức tạp ở Y-sơ-ra-ên.

Cách dịch của Kinh Thánh NIV về c.8 đưa ra một mô tả sống động về tình trạng này! “Một quan chức bị coi chừng bởi một quan chức cao hơn, và trên họ vẫn là những người khác cao hơn”. Thay vì người nghèo được sử dụng công bằng, “vấn đề bị chìm đắm trong tệ quan liêu và chế độ quan liêu” (c.8 TLB) và các quan chức khác nhau đã bỏ vào túi số tiền mà lẽ ra phải gửi đến người nghèo vô tội.

Câu 9 khó hiểu và những bản dịch chính không phù hợp nhau. Ý niệm tổng quát dường như là thay cho sự đòi bại trong chế độ quan liêu, tốt hơn nên có một chính thể có tổ chức, và một vua cai trị xứ, hơn là có tình trạng vô chính phủ. Một số kẻ bất lương có thể trục lợi từ những lễ thói đòi bại, nhưng mọi người đều được ích lợi từ chính quyền có tổ chức. Dĩ nhiên, lý tưởng này phải có một chính thể trung thực và có hiệu quả, nhưng lòng người như vốn là thế, sự căm dỗ đối với lợi bất chính luôn luôn ở đó. Huân tước Acton đã viết cho giám mục Mandell Creighton năm 1887, “quyền lực có khuynh hướng suy sụp, quyền lực tuyệt đối suy sụp một cách tuyệt đối”. Sự nghiên cứu của Sa-lô-môn xác nhận điều này.

### 3. Đùng ăn cắp của chính bạn (Tr 5:10-20)

Sa-lô-môn đã bàn luận “sự vô ích về của cải” trong 2:1-11 và một phần những ý niệm đó được lặp lại ở đây. Điều ông làm trong phân đoạn này là đánh đổ nhiều sự tưởng tượng mà con người đeo đuổi về của cải. Vì họ giữ những ảo tưởng này, họ đánh cắp của chính mình những phước hạnh Đức Chúa Trời dành cho họ.

*Của cải đem lại sự thỏa lòng* (c.10). Một số người xem tiền bạc như thể nó là một vị thần. Họ yêu mến nó, dâng tế lễ vì nó, và nghĩ rằng nó có thể làm được mọi sự. Tâm trí họ đầy dẫy tư tưởng về nó, đời sống họ bị điều khiển bởi việc kiếm nó và bảo vệ nó; rồi khi họ có nó, họ kinh nghiệm một cảm giác tuyệt vời về sự an toàn. Đức tin trong Chúa có ích cho Cơ Đốc nhân thế nào, thì tiền bạc có ích cho kẻ vô tín như thế. Chúng ta thường nghe người ta nói: “À, tiền bạc có thể không phải là điều số 1 trong đời sống, nhưng con đường của nó thẳng đến những gì là số 2!”.

Người yêu tiền bạc không thể thỏa lòng cho dù có bao nhiêu trong tài khoản ngân hàng đi nữa vì lòng người được dựng nên để được thỏa lòng chỉ bởi Đức Chúa Trời (3:11). Chúa Giê-xu đã cảnh cáo “Hãy chú ý và coi chừng sự hà tiện, vì sự sống của người ta không cốt tại của cải mình dư dật đâu!” (Lu 12:15 NKJV). Trước hết, con người yêu tiền bạc, và rồi muốn có nhiều tiền hơn, và sự đeo đuổi đầy thất vọng đã khởi đầu có thể dẫn đến mọi thứ vấn đề. “Vì sự tham tiền là cội rễ mọi điều ác” (ITi 6:10 NKJV).

*Tiền bạc giải quyết mọi vấn đề* (c.11). Không thể tránh sự thật rằng chúng ta cần một số tiền nào đó để sống giữa thế gian này, nhưng tiền bạc tự nó không phải là “liều thuốc vạn ứng” kỳ diệu cho mọi vấn đề. Thật ra, sự gia tăng về của cải thường tạo ra nhữn vấn đề mới mà chúng ta chưa bao giờ biết chúng đã tồn tại trước đó. Sa-lô-môn đề cập một vấn đề: những bà con và bạn bè bắt đầu xuất hiện và hưởng sự tiếp đãi của chúng ta. Tất cả những gì chúng ta có thể làm là xem họ ăn sạch của cải chúng ta. Hoặc có thể đó là một nhân viên thuế thăm viếng chúng ta và xác định rằng chúng ta nợ chính quyền nhiều tiền hơn.

John Wesley, người đồng sáng lập Hội Thánh Giám lý, đã bảo mọi người rằng: “Hãy tạo ra tất cả những gì bạn có thể, hãy để dành tất cả những gì bạn có thể, hãy cho tất cả những gì bạn có thể”. (Chính bản thân Wesley lẽ ra đã có thể là một người rất giàu có, nhưng ông chọn cách sống giản dị và ban cho ròi rộng.

*Của cải đem đến sự bình an của tâm trí* (c.12). Joe Louis, cựu vô địch quyền anh hạng nặng thế giới, đã từng nói: “Tôi thật sự không thích tiền bạc, nhưng nó làm yên tĩnh thần kinh tôi”. Nhưng Sa-lô-môn nói rằng có của cải không phải là sự bảo đảm thần kinh bạn sẽ êm dịu và giấc ngủ bạn yên ổn. Theo ông, người lao động bình thường ngủ ngon hơn người giàu có. Gợi ý này có vẻ như người giàu đã ăn quá nhiều và bị thức giấc cả đêm bởi bao tử xáo trộn. Nhưng chắc chắn Sa-lô-môn nghĩ đến điều gì đó lớn lao hơn việc ấy. Kinh Thánh Living Bible trình bày câu 12 một cách hoàn hảo: “Người làm việc chăm chỉ ngủ ngon cho dù người ấy ăn ít hay nhiều, nhưng người giàu phải lo lắng và bị chứng mất ngủ”.

Hơn một người truyền đạo đã đề cập đến John D.Rockerfeller trong bài giảng của mình làm ví dụ về một người có đời sống hầu như suy sụp bởi của cải. Ở tuổi 53, Rockerfeller là tỉ phú duy nhất trên thế giới, kiếm được khoản 1 triệu USD mỗi tuần. Nhưng ông là người bệnh hoạn sống nhờ bán quy với sữa và không thể ngủ được vì lo lắng. Khi ông bắt đầu ban phát tiền bạc của mình, sức khỏe ông thay đổi dần và ông sống đến lúc kỷ niệm sinh nhật thứ 98 của mình!

Vâng, thật tốt lành để có những thứ mà tiền bạc có thể mua được, miễn là bạn không đánh mất những thứ tiền bạc không thể mua được.

*Của cải cho sự an toàn* (c.13-17). Bức tranh ở đây nói về 2 người giàu. Một người tích trữ mọi của cải và làm hại chính mình bởi trở nên kẻ hà tiện. Người kia thực hiện những cuộc đầu tư sai lầm và mất của cải. Người ấy trở về nơi mình khởi đầu và chẳng có tài sản để lại cho con trai mình. Người ấy trải qua những ngày cuối đời trong cảnh tối tăm của sự chán nản và thất bại, rồi người ấy không vui hưởng cuộc đời. Giống như tất cả chúng ta, người ấy chẳng đem gì vào thế gian lúc ra đời, và chẳng đem gì ra khỏi thế gian lúc chết (Giop 1:21 Thi 49:17 ITi 6:7).

Câu chuyện này khiến chúng ta nghĩ đến ví dụ của Chúa về người giàu ngu dại (Lu 12:13-21). Người này nghĩ rằng mọi vấn đề của ông được giải quyết khi ông trở nên giàu có, nhưng bất ngờ ông đối diện với việc chuẩn bị những kho thóc lớn hơn vì sự giàu có. Ông nghĩ ông đã được an toàn và bảo đảm cho những năm sắp đến, nhưng đêm đó ông chết! Tiền bạc của ông chẳng cung cấp sự an toàn nào cả.

Hãy nhớ rằng Sa-lô-môn chẳng tán thành sự nghèo khó hay giàu có, vì cả 2 đều có những vấn đề của chúng (Ch 30:7-9). Người Truyền đạo đang cảnh cáo thánh giả của mình chống lại sự tham tiền bạc và những ảo tưởng mà sự giàu sang có thể đem đến. Trong những câu kết thúc của chương này (c.18-20). Ông khẳng định lần nữa tầm quan trọng của việc chấp nhận vị trí của chúng ta trong đời sống và vui hưởng những phước hạnh Đức Chúa Trời ban cho chúng ta.

Điều “tốt và thích hợp” (c.18 NKJV) là lao động một cách trung thực, hưởng những điều tốt lành của đời sống, và chấp nhận tất cả như sự ban cho nhân từ của Đức Chúa Trời. Sa-lô-môn đã cho chúng ta lời khuyên khôn ngoan này trước đó trong Tr 2:24 3:12-13 3:22 và ông sẽ lặp lại lời khuyên ấy ít nhất 3 lần nữa. Trước khi chấm dứt “bài giảng” của mình.

Có 3 cách để được của cải: chúng ta có thể làm việc để có nó, chúng ta có thể ăn cắp nó, hoặc chúng ta có thể đón nhận nó như một sự ban cho (Eph 4:28). Sa-lô-môn thấy những phước hạnh của đời sống như món quà của Đức Chúa Trời cho những ai làm việc và những ai tiếp nhận công việc đó như đặc ân của Đức Chúa Trời. Để vui hưởng công việc và tiếp nhận phần của mình trong đời sống Đó thật sự là một sự ban cho của Đức Chúa Trời” (c.19 TLB).

Sa-lô-môn thêm vào một tư tưởng quan trọng khác: khả năng vui hưởng những phước hạnh của đời sống cũng là một sự ban cho của Đức Chúa Trời. Sa-lô-môn sẽ mở rộng tư tưởng này trong chương kế tiếp và chỉ ra sự bất hạnh của những người có của cải nhưng không thể hưởng nó. Chúng ta tạ ơn Đức Chúa Trời về thức ăn, nhưng chúng ta cũng phải tạ ơn Ngài về các lộc vị giác lạnh mạnh và một hệ thống tiêu hóa thực hiện chức năng đúng đắn. Một người bạn giàu có, hiện ở thiên đàng, thường chỉ tôi và vợ tôi đến các nhà hàng, nhưng ông ta không thể thưởng thức món ăn vì ông không thể ném được nó. Mọi của cải ông đã không thể mua được sự chữa lành các lộc vị giác của ông.

Câu 20 có thể mang ý nghĩa rằng người vui mừng trong những phước hạnh hằng ngày của Đức Chúa Trời sẽ chẳng bao giờ có những sự hối tiếc. “Người nào như thế sẽ không cần phải nhìn lại quá khứ mình với sự uồn rầu, vì Đức Chúa Trời ban cho người sự vui mừng” (TLB). Thời gian để bắt đầu tích lũy những kỷ ức hạnh phúc là bây giờ. “Vậy xin hãy dạy chúng tôi biết đếm các ngày của chúng tôi, hầu cho chúng tôi đặt lòng mình vào sự khôn ngoan” (Thi 90:12).

Nó cũng có thể nghĩa là tín hữu nào chấp nhận những sự ban cho của Đức Chúa Trời hôm nay một cách biết ơn sẽ không phiền muộn và lo lắng về việc mình sẽ sống lâu thế nào. Đó là một thực tế xác minh rằng những ai có nhiều sinh nhật nhất thì sống lâu nhất, nhưng nếu họ cứ phàn nàn về việc “trở nên già”, họ sẽ không có một chút gì để vui hưởng. Những người cảm tạ Đức Chúa Trời” sẽ không chăm chú quá mức vào những năm quá khứ” theo như Kinh Thánh New English dịch câu 20. Họ sẽ đón nhận mỗi ngày khi nó đến và sử dụng nó để hầu việc Chúa.

Trong chương 6, Sa-lô-môn sẽ kết luận điều bàn luận của ông về “sự vô ích về của cải”. Ông có thể chọn hợp lý Mat 6:33 làm đề mục cho sứ điệp mình: “Nhưng trước hết hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì mọi điều ấy sẽ được cho thêm các ngươi” (NKJV). Điều quan trọng là chúng ta yêu Chúa, chấp nhận phần Ngài định cho chúng ta, và vui hưởng những phước hạnh Ngài ban cho cách nhân từ.

## **7. PHẢI CHĂNG ĐỜI NGƯỜI LÀ MỘT CON ĐƯỜNG ĐI ĐẾN NGỒ CỤT? (Tr 6:1-12)**

Thật thú vị khi đọc những diễn đạt khác nhau mà người ta sử dụng để mô tả sự vô ích. Sa-lô-môn ví sánh sự vô ích của đời người với bong bóng xà phòng (“hư không của sự hư không”) và với “sự bất gió”. Tôi đã đọc những nhận định như “Vô ích như tưới nước một cây cọt”, “Vô ích như cày đá”, Vô ích như hát những bài hát cho một con ngựa chết” (hay “hát 2 lần cho một người điếc”, “Vô ích như nghiền nước bằng một cối giã” (hay “lấy nước trong một cái sàng”).

Trong bài thơ “The Task” (nhiệm vụ) của mình, tác giả thánh ca William Cowper (“There is a fountain” có một suối nước ) đã “diễn tả sự vô ích như vậy:

Công khó nhọc đổ những xô nước vào các giếng cạn

Và trở về già chẳng mức được vì.

Nếu Cowper còn sống hôm nay, ông có thể nhìn xem “xã hội xe ô tô” của chúng ta và viết:

Vô ích như người mù lái xe

Đi xuống những ngõ cụt đông đúc

Phải chăng đời là một con đường đến ngõ cụt? Đôi lúc nó dường như thế, đặc biệt khi chúng ta không đạt đến những mục tiêu của mình hay khi chúng ta đạt được mục tiêu mình nhưng không cảm thấy đủ trong thành tích của mình. Hơn một người trong Kinh Thánh đã trở nên quá chán nản cuộc sống đến nỗi muốn chết hoặc mong mình chưa từng được sinh ra. Điều này kể đến Môi-se (Dan 11:15), Ê-li (IVua 19:14), Gióp (Giop 3:21 7:15), Giê-rê-mi (Gie 8:3 15:10) và Giô-na (Gion 4:3). Ngay cả sứ đồ cao trọng Phao-lô cũng mất hy vọng về sự sống suốt một thời gian đặc biệt gay go trong cuộc đời của ông (II Co 1:8-11).

Có lẽ vấn đề cơ bản là đời sống khiến chúng ta đối diện với quá nhiều bối rối mà chúng ta không thể hiểu được và quá nhiều bối rối chúng ta không thể giải quyết. Để đời sống thật sự đem lại thoả mãn, nó phải có ý nghĩa, khi nó không có ý nghĩa, chúng ta trở nên thất vọng. Nếu người ta không thể hiểu một mục đích nào đó trong đời sống, đặc biệt khi họ trải qua đau khổ sâu sắc, họ bắt đầu nghi ngờ Đức Chúa Trời và thậm chí không biết cuộc đời có đáng giá hay không.

Trong Tr 6:1-12 Sa-lô-môn bàn luận 3 vấn đề trong những bí ẩn của đời người: Sự giàu có mà không niềm vui mừng (c.1-6), sự lao khổ mà không có sự thoả lòng (c.7-9) và những câu hỏi mà không có giải đáp (c.10-12).

## 1. Sự giàu có mà không niềm vui mừng (Tr 6:1-6)

Thật có vẻ như một bi kịch khi có mọi nguồn lực cho một đời thoả lòng nhưng không thể hưởng được chúng vì lý do này hay lý do khác. Hơn một người đã làm việc cực nhọc và trông chờ một sự về hưu để chịu chỉ để bị đau tim hay trở thành một người bệnh tật hoặc một hạng mục thống kê. Hay có thể sự bình an của cuộc nghỉ hưu bị tiêu tan bởi một khủng hoảng trong gia đình bắt đầu rút cạn tiền bạc lẫn sức khoẻ. Vì sao những điều này xảy ra?

Sa-lô-môn đề cập chủ đề này trong 5:19 và ngụ ý về nó trong 3:13. Đối với ông, đó là một nguyên tắc cơ bản mà không ai thực sự có thể vui hưởng những sự ban cho của Đức Chúa Trời khi xa cách Đức Chúa Trời là Đấng ban cho những món quà ấy. Hưởng thụ những sự ban cho mà không có Đấng ban cho, là sự thờ thần tượng, và điều này không bao giờ có thể thoả mãn lòng người. Sự hưởng thụ mà không có Đức Chúa Trời là sự phong phú và nó đem lại niềm vui mừng cùng sự thoả lòng thật.

Câu 2 có thể mô tả một tình trạng giả thuyết, hay nó có thể xảy ra với ai đó mà Sa-lô-môn biết. Sự kiện Đức Chúa Trời ban cho Sa-lô-môn, của cải, sự giàu sang và vinh dự (II Su 1:11) khiến cho sự ghi chép này thậm chí có ý nghĩa hơn đối với ông. Thật may mắn cho một người không thiếu gì cả, nhưng khôn khôn thay cho người ấy nếu người ấy không thể hưởng những phước hạnh của đời sống.

Điều gì ngăn cản người này? biết khi nào người ấy sẽ chết. Khi người ấy cuối cùng đã chết, những bà con còn sống của hưởng thụ cuộc sống? Có lẽ sự rắc rối trong gia đình (Ch 15:16-17 17:1), hoặc bệnh hoạn, hoặc sự chết (Lu 12:20). Người được mô tả trong c.2 không

có người thừa kế, vì vậy một người lạ thu tóm của cải và hưởng nó. Tất cả dường như quá vô ích.

Sa-lô-môn đang nói gì với chúng ta? “Hãy vui hưởng những phước hạnh của Đức Chúa Trời, bây giờ và cảm tạ Ngài về mọi điều gì Ngài ban cho bạn và sử dụng nó tất cả vì vinh hiển Ngài.

Câu 3-6 chắc chắn đề cập đến một trường hợp giả thuyết, vì không ai sống đến 2.000 năm, và không mọi hôn nhân 1 chồng 1 vợ nào có thể sinh sản 100 con. (Con trai của Sa-lô-môn là Rô-bô-am có 88 người con, nhưng ông có 18 vợ và 60 cung phi. Cha nào, con nấy. (Tr 11:21). Người Truyền đạo rõ ràng thổi phồng ở đây để tạo quan điểm của ông: cho dù bạn có bao nhiêu, nếu bạn không có năng lực để hưởng nó, bạn có thể giống như chưa bao giờ sanh ra.

Đây là một người có những tiềm lực dư dật và một gia đình đông đúc, 2 điều này đối với một người Do Thái thời Cựu Ước là những dấu hiệu về đặc ân của Đức Chúa Trời. Nhưng gia đình người ấy không yêu mến người, vì khi người chết, người không được than khóc. Đó là ý nghĩa của câu “người chết chẳng được chôn” (Gie 22:18-19). Bà con của người ấy ở xung quanh người ấy chỉ để sử dụng tiền bạc của người (5:11) và họ thắc mắc chẳng người ấy hầu như không thể chờ đợi việc đọc di chúc.

Người giàu này thật sự nghèo nàn. Ví lý do nào đó, có lẽ bệnh hoạn, người không thể hưởng thụ tiền bạc của mình. Và người không thể vui hưởng gia đình đông đúc của mình vì chẳng có tình yêu trong gia đình. Họ thậm chí không khóc khi người chết. Kết luận của Sa-lô-môn là người này tốt hơn chưa bao giờ sinh ra hoặc bị sáo thai (Giop 3:1-26).

Giữa vòng dân Do Thái thời bấy giờ, một đứa trẻ bị sáo thai luôn không được đặt tên. Như vậy, nó sẽ không được nhớ đến. Người ta có cảm giác rằng điều này an ủi cha mẹ mau quên nỗi buồn rầu của họ. “Đứa con sáo ra hư không, ra đi trong sự tối tăm, và tên của nó bị vùi lấp trong sự tối tăm” (c.4 NIV). Trong chức vụ mục sư của tôi, những cha mẹ và ông bà có lòng tan vỡ đôi lúc đã hỏi: “Vì sao Đức Chúa Trời lại cho phép đứa trẻ này được hoài thai nếu nó sẽ không sống?” Sa-lô-môn đã hỏi: “Vì sao Đức Chúa Trời cho phép người này có của cải và một gia đình lớn nếu người không thể hưởng được điều đó?”

Một số người sẽ lý luận rằng sự tồn tại đó tốt hơn sự không tồn tại và một đời sống khó khăn tởn thối là không có đời sống vào cả. Sa-lô-môn có thể đồng ý với họ, vì “con chó sống tốt hơn con sư tử chết” (Tr 9:4). Nhưng vấn đề Sa-lô-môn đối diện không phải là sự tồn tại liệu tốt hơn sự không tồn tại hay không, nhưng là vấn đề liệu có mục đích nào đó phía sau toàn bộ kế hoạch dường như bất quân bình của những sự việc hay không. Khi ông xem xét đời người “dưới mặt trời” ông không thể tìm được lý do vì sao một người phải được ban cho của cải nhưng bị tước đi năng lực hưởng thụ chúng.

Khả năng vui hưởng đời sống xuất phát từ bên trong. Đó là vấn đề về tính cách chứ không phải hoàn cảnh. Phao-lô đã viết cho những người Phi-líp rằng “Tôi đã tập hễ gặp cảnh ngộ nào, cũng thoả lòng ở vậy” (4:11). Từ Hy Lạp “autarkes” được dịch là “thoả lòng” mang ý nghĩa “tự kiểm chế, đầy đủ, không cần gì từ bên ngoài”. Phao-lô đã mang bên trong mọi tiềm lực cần thiết để đối diện với đời sống một cách dạn dĩ và chiến thắng những khó khăn. “Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng Christ ban sức cho tôi” (Phi 4:13 NKJV).

Người 2.000 tuổi và đứa trẻ sáo thai, đều kết thúc ở cùng mộ nơi - phần mộ. Một lần nữa, người Truyền đạo đối diện với thánh giá của ông bằng tính chắc chắn của sự chết và



sự vô ích của đời sống không có Đức Chúa Trời. Ông chuẩn bị cho họ về “kết luận của vấn đề” khi ông tóm lược bài giảng và khích lệ họ tin cậy Đức Chúa Trời (Tr 11:9-12:14).

## 2. Sự lao khổ mà không có sự thoả lòng (Tr 6:7-9)

Sa-lô-môn đã nói về người giàu, giờ đây ông bàn luận hoàn cảnh của người nghèo. Người giàu và người nghèo đều lao động để sống. Chúng ta phải tạo ra thực phẩm và kiếm tiền để mua nó. Người giàu có thể khiến tiền bạc làm việc cho mình. Nhưng người nghèo phải sử dụng cơ bắp nếu người ấy và gia đình người ấy muốn ăn. Nhưng thậm chí sau mọi công lao động này, chẳng có sự ngon miệng của người nào được thoả mãn đầy đủ.

Tại sao một người ăn? Hầu cho người ấy có thể thêm những năm cho đời mình. Nhưng có gì tốt cho tôi để thêm những năm vào đời mình nếu tôi không thêm cuộc đời vào những năm của tôi? Tôi giống như loài chim mà tôi quan sát ở sân sau. Chúng trải qua những giờ thức giấc để kiếm thức ăn hoặc trốn tránh kẻ thù. Những con chim này thật sự không sống, chúng chỉ đang tồn tại. nhưng chúng đang thực hiện những mục đích mà bởi đó Đấng Tạo Hoá dựng nên chúng và chúng thậm chí hót lên điều đó!

Sa-lô-môn không gợi ý rằng làm việc hay ăn uống là điều sai. Nhiều người vui mừng làm 2 việc đó. Nhưng nếu đời sống chỉ bao gồm làm việc và ăn uống, vậy chúng ta đang bị điều khiển bởi sự ngon miệng và điều đó gần như đặt chúng ta ngang hàng loài vật. Nói về thiên nhiên, tự sinh tồn có thể là luật đầu tiên của sự sống, nhưng chúng ta được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, phải sống cho điều gì đó cao hơn (Gi 12:20-28). Tuy sự sáng tạo mới (ICo 5:17), tự sinh tồn có thể là luật đầu tiên của sự chết (Mac 8:34-38).

Hai câu hỏi trong c.8 đều được trả lời “không!” Nếu tất cả những gì bạn làm là sống để làm thoả mãn sự ngon miệng của mình, vậy người khôn ngoan chẳng có lợi thế gì hơn kẻ ngu muội, người nghèo cũng không có lợi gì khi tìm cách làm cho hoàn cảnh mình khá hơn và học cách thân thiện với người giàu. Sa-lô-môn không xem thường sự học vấn hay sự tự tiến bộ. Ông chỉ nói rằng những điều này tự chúng không thể khiến cho đời sống giàu hơn. Chúng ta phải có điều gì đó cao trọng hơn để sống vì nó.

Cách đây 1 thế kỷ, khi nước Mỹ bắt đầu trải qua sự thịnh vượng và phát triển, nhà tự nhiên học người Mỹ Henry David Thoreau đã cảnh cáo rằng con người đang sáng chế ra “phương tiện cải tiến cho mục đích không cải tiến”. Ông đã thấy thế giới chúng ta ngày nay. Chúng ta có thể gửi tin tức đi khắp thế giới trong vài giây, nhưng chúng ta có điều gì quan trọng để nói? Chúng ta có thể chuyển đi những hình ảnh thậm chí từ mặt trăng, nhưng màn hình TV của chúng ta bị ô nhiễm bởi bạo lực, tình dục, quảng cáo rẻ tiền, và thậm chí thú giải trí rẻ tiền hơn.

Câu 9 là sự dịch giải của Sa-lô-môn về câu tục ngữ quen thuộc: “Có 1 con chim ở trong tay đáng giá như 2 con chim ở bụi cây”. Sa-lô-môn nói: “Thà có một chút và thật sự hưởng ó hơn là mơ nhiều và chẳng bao giờ đạt được”. Những điều mơ tưởng có một cách để trở thành những ác mộng nếu chúng ta không đạt đến những hiểu biết bằng thực tế.

Phải chăng Sa-lô-môn cho chúng ta biết rằng mơ những giấc mơ lớn hay có 1 hoài bão mãnh liệt muốn thực hiện điều gì đó trong cuộc sống là sai lầm? Dĩ nhiên là không, nhưng chúng ta phải cẩn thận để hoài bão của chúng ta được thôi thúc bởi sự vinh hiển của Đức Chúa Trời chứ không phải đề cao bản thân. Nếu chúng ta nghĩ những thành tích của mình sẽ tự động đem lại sự thoả lòng, thì chúng ta sai lầm. Sự thoả lòng thật đến khi chúng ta

làm theo ý muốn Đức Chúa Trời từ tấm lòng (Eph 6:6). Chúa Giê-xu phán: “Đồ ăn của ta, tức là làm theo ý muốn của Đấng sai ta đến, và làm trọn công việc Ngài” (Gi 4:31 NASB).

Vâng, trong ý muốn của Đức Chúa Trời có thể có của cải với sự vui hưởng và công lao động với sự thoả lòng. Nhưng chúng ta phải chấp nhận kế hoạch của Đức Chúa Trời cho đời sống mình, nhận lấy những sự ban cho của Ngài cách biết ơn, và vui hưởng từng ngày như Ngài có thể giúp chúng ta. “Chúa sẽ chỉ cho tôi biết con đường sự sống, trước mặt Chúa có trọn sự khoái lạc, tại bên hữu Chúa có điều vui sướng mãi mãi” (Thi 16:11).

### 3. Những câu hỏi không có giải đáp (Tr 6:10-12)

Đến đây, Sa-lô-môn đã nói rằng cuộc đời là một con đường đến ngõ cụt đối với 2 hạng người: những người có của cải nhưng không có sự vui mừng và những người lao nhọc nhưng không có sự thoả lòng. Nhưng ông đã tìm cách chỉ ra rằng hạnh phúc thật không phải là kết quả tự động của việc tạo nên một cách sống tốt đẹp. Nếu bạn dành cuộc đời mình chỉ để đeo đuổi hạnh phúc, bạn sẽ khôn khổ. Tuy nhiên, nếu bạn dành cuộc đời mình để làm theo ý muốn Đức Chúa Trời, bạn sẽ tìm thấy hạnh phúc.

Nhà viết tiểu luận kiêm nhà thơ người Anh Joseph Addison (1672-1718) đã viết: “Những yếu tố cần thiết cao đẹp cho hạnh phúc trong đời này là việc gì đó để làm, ai đó để yêu và điều gì đó để hy vọng”. Addison có lẽ đã không nghĩ đến Cơ Đốc giáo khi ông viết như thế, nhưng chúng ta có cả 3 điều đó trong Chúa Giê-xu Christ!

Nhà Truyền đạo chưa chấm dứt. Ông biết rằng đời người cũng là một con đường đến ngõ cụt cho một hạng người thứ 3 người cần có những giải đáp cho mọi nghi vấn của đời sống. Sa-lô-môn không lên án sự chất vấn chân thật vì sách Truyền đạo là sự ghi chép về sự chất vấn của chính ông trong ý nghĩa của đời sống. Đúng hơn, Sa-lô-môn nói: “Có một số câu hỏi về đời sống mà không ai có thể giải đáp. Nhưng sự ngu dốt của chúng ta không nên được sử dụng như một cơ cho sự hoài nghi hoặc sự vô tín. Trái lại, sự ngu dốt của chúng ta phải khích lệ chúng ta có đức tin nơi Đức Chúa Trời. Xét cho cùng, chúng ta không sống bởi những giải thích, chúng ta sống bởi những lời hứa”.

Chính từng trải của tôi trong chức vụ mục sư cho thấy hầu hết những giải thích không giải quyết được những vấn đề cá nhân hay hiến người ta cảm thấy dễ chịu hơn. Khi nhà vật lý học giải thích quang tuyến X cho một bệnh nhân, lời giải thích của ông không đem lại sự lành bệnh, dù chắc chắn đó là bước cần thiết cho sự hồi phục. Ông Gióp hoạn nạn cứ lý luận với Đức Chúa Trời và đòi hỏi một sự giải thích cho cảnh ngộ của ông. Đức Chúa Trời không bao giờ trả lời những câu hỏi của ông, vì tri thức trong đầu không bảo đảm sự chữa lành cho tâm lòng. Điều đó chỉ đến khi chúng ta đặt đức tin nơi những lời hứa của Đức Chúa Trời.

Không đi vào chi tiết lớn, trong những c.10-12 Sa-lô-môn đề cập đến 5 câu hỏi mà con người thường đặt ra.

Vì “điều gì sắp đến sẽ đến”, *tại sao nhọc lòng thực hiện những quyết định?* Tất cả đã chẳng được định trước đó sao? “Phàm điều gì có trước thì đã được đặt tên từ lâu rồi, loài người sẽ ra thế nào thì đã được biết trước rồi” (c.10a NIV). Đối với suy nghĩ của người Do Thái, đặt tên cho một sự vật gì giống như ấn định tính cách của nó và khẳng định sự việc đó thật sự ra sao. Suốt sự sáng tạo, Đức Chúa Trời đã đặt tên cho các vật Ngài tạo dựng, và không ai thay đổi được những sắp đặt đó. “Sự sáng” là “sự sáng”, chứ không phải “sự tối tăm”, “Ngày” là “ngày” chứ không phải “đêm” (Es 5:20).

Tên của chúng ta là “loài người” A-đam, “tù đất” (Sa 2:7). Không ai có thể thay đổi sự thật, chúng ta đến từ đất và sẽ trở về đất (Sa 3:19). “Loài người” với bất cứ tên nào khác sẽ vẫn là “loài người”, được tạo từ bụi đất và cuối cùng sẽ trở về cùng bụi đất.

Sự kiện Đức Chúa Trời đặt tên mọi vật không có nghĩa rằng thế giới của chúng ta là một nhà tù và chúng ta không có sự tự do hành động. Chắc chắn Đức Chúa Trời có thể thực hiện những mục đích thiêng liêng của Ngài mà không cần sự hợp tác của chúng ta, nhưng Ngài mời gọi chúng ta đồng công với Ngài. Chúng ta hợp tác với Đức Chúa Trời khi chúng ta chấp nhận những tên gọi Ngài đã ban cho các sự vật: tội lỗi là tội lỗi, sự vâng lời là sự vâng lời, lẽ thật là lẽ thật. Nếu chúng ta thay đổi những tên gọi này, chúng ta sẽ đi vào một thế giới ảo tưởng và mất cảm giác với thực tế. Đây là nơi mà nhiều người ngày nay đang sống.

Chúng ta được tự do để quyết định và chọn lựa thế giới của mình, nhưng chúng ta không được tự do để thay đổi hậu quả. Nếu chúng ta chọn một thế giới ảo tưởng, chúng ta bắt đầu sống bằng những sự thay thế, và không thể có sự thoả lòng trong một thế giới của những sự thay thế. “Và đây là sự sống đời đời mà họ có thể biết Cha, Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Giê-xu Christ là Đấng Cha đã sai đến” (Gi 17:3 NASB). “Chúng ta biết rằng Con Đức Chúa Trời đã đến, và đã ban cho chúng ta sự hiểu biết, đặng chúng ta biết Đấng Chân Thật và chúng ta ở trong Đấng Chân Thật, trong Con Ngài là Chúa Giê-xu. Ấy chính Ngài là Đức Chúa Trời Chân Thật và là sự sống đời đời” (IGi 5:20 NASB).

*Tại sao không đồng ý với Đức Chúa Trời?* Chúng ta không thể chống đối Ngài và thắng hơn, phải không? “...người không thể cãi trả với Đấng mạnh hơn mình” (c.10b). Từ được dịch là “cãi trả” cũng có nghĩa là “tranh luận” Sa-lô-môn dường như nói: “không có lợi khi lý luận với Đức Chúa Trời hay cãi trả với Đức Chúa Trời. Đây là cách mà đời sống vốn như vậy, vì thế chỉ nên chấp nhận nó và để Đức Chúa Trời sử dụng cách của Ngài. Bạn không thể thắng, và thậm chí nếu bạn thật nghĩ mình thắng, cuối cùng bạn sẽ thua?”

Nhưng đây là một quan điểm tiêu cực về ý muốn của Đức Chúa Trời. Nó gây ấn tượng rằng ý muốn Đức Chúa Trời là một điều khó khăn và đau khổ mà phải được tránh né bất cứ giá nào. Chúa Giê-xu nói rằng ý muốn của Đức Chúa Trời là đồ ăn nuôi dưỡng và làm thoả lòng Ngài (Gi 4:32-34). Đó là thịt, không phải thuốc. Ý muốn Đức Chúa Trời xuất phát từ tấm lòng của Đức Chúa Trời và là một bày tỏ về tình yêu của Đức Chúa Trời (Thi 33:11). Điều gì Đức Chúa Trời muốn đối với chúng ta, là tốt nhất cho chúng ta vì Ngài biết chúng ta nhiều hơn chúng ta biết bản thân mình.

Tại sao bất cứ ai cũng muốn làm theo “ý mình” chỉ vì đặc quyền thực hiện sự “tự do”? Khăng khăng theo ý riêng của chúng ta chẳng phải là sự tự do gì cả, đó là thứ ràng buộc tệ hại nhất. Thật ra, sự phán xét khủng khiếp nhất mà chúng ta có thể trải qua trong đời này là để Đức Chúa Trời “liạ bỏ chúng ta” và để chúng ta theo ý riêng mình (Ro 1:24,26,28).

Đức Chúa Trời tự do hành động khi Ngài thấy tốt nhất. Ngài không phải là một tù nhân của những thuộc tính Ngài, sự sáng tạo của Ngài hay những mục đích đời đời của Ngài. Bạn và tôi có thể không hiểu cách Đức Chúa Trời thực hiện sự tự do của Ngài ra sao, nhưng không cần thiết để chúng ta biết cả. Sự tự do lớn nhất của chúng ta đến khi chúng ta chìm đắm một cách ngọt ngào trong ý muốn của Đức Chúa Trời. Cha trên trời của chúng ta không cảm thấy bị đe dọa khi chúng ta chắt vắn Ngài, tranh luận với Ngài, hay thậm chí vật lộn với Ngài, cho đến chừng chúng ta yêu mến ý chỉ của Ngài và muốn làm đẹp lòng Ngài.

Chúng ta thực hiện điều gì với mọi lời này? Phải chăng việc nói về điều đó thì giải quyết được vấn đề? (c.11). Thật ra, có những lúc dường như chúng ta càng bàn luận 1 chủ đề, chúng ta càng thật sự hiểu nó ít hơn không phải lời nói lúc nào cũng đem lại sự sáng. Đôi lúc, chúng ta tạo ra những đám mây và thậm chí là sự tối tăm. “Càng nhiều lời, càng ít ý nghĩa” (c.11 NIV). Nhưng đây là điểm chúng ta cần Lời Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan mà chỉ mình Ngài mới có thể ban cho chúng ta. Nếu một số bàn luận có vẻ vô ích và tạo “hư không”, có những lúc khác khi cuộc nói chuyện dẫn chúng ta đến gần hơn với lẽ thật và với Chúa.

*Ai biết điều gì tốt cho chúng ta?* (c.12). Đức Chúa Trời biết! Và khôn ngoan thay cho người nào dành thời gian lắng nghe điều Đức Chúa Trời cần phán. Vâng, cuộc đời dường như phù du và hão huyền, như một bong bóng xà phòng (“trống rỗng”) hay như một cái bóng, nhưng “ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời” (IGi 2:17).

*Có phải ai cũng biết điều gì sắp đến?* (c.12b). Dù các nhà chiêm tinh, các tiên tri, và các thầy bói tuyên bố điều gì, không ai biết tương lai trừ Đức Chúa Trời. Thật vô ích để suy đoán. Đức Chúa Trời ban cho chúng ta đủ thông tin để khích lệ chúng ta, nhưng Ngài không phục vụ cho tính tò mò vu vơ. Một điều chắc chắn là, sự chết sắp đến, và chúng ta nên tận dụng hết mức những cơ hội hiện tại của mình. Đó là một trong những chủ đề chính của sách Truyền đạo.

Sa-lô-môn đã bàn luận 2 lý lẽ của ông rằng đời người không đáng sống: Sự đơn điệu của đời người (Tr 3:1-5:9) và sự vô ích về của cải (5:10-6:12). Ông khám phá rằng đời người “dưới mặt trời” thật sự có thể đơn điệu và rỗng tuếch, nhưng nó nhất thiết không phải vậy nếu *chúng ta kể đến Đức Chúa Trời trong đời sống mình*. Đời sống là sự ban cho của Đức Chúa Trời đối với chúng ta, và chúng ta phải chấp nhận điều Ngài ban cho mình và vui hưởng nó trong khi có thể (3:12-15,22 5:18-20).

Sa-lô-môn sẽ tiếp tục xét đến lý lẽ thứ 3 của ông, sự hư ảo của sự khôn ngoan loài người (7:1-8:17), và bàn luận sự khôn ngoan có thể khiến đời sống tốt hơn hay không. Dù sự khôn ngoan không thể giải thích mọi vấn đề hay giải đáp mọi câu hỏi, nhưng nó vẫn là một bạn đồng hành đáng giá trên hành trình của đời sống.

## 8. CÁCH ĐỂ TRỞ NÊN TỐT HƠN (Tr 7:1-29)

“Nơi đâu sự dốt nát là niềm vui sướng, thì sự ngu xuẩn là khôn ngoan” Thomas Gray đã viết những lời thường được trích dẫn đó trong bài thơ của ông “Thơ ca ngợi một triển vọng từ xa của Đại học Eton”. Ông mô tả các sinh viên trên sân bóng và trong lớp học, vui hưởng đời sống vì chúng chẳng ý thức những gì ở phía trước.

Ôi, mặc cho số phận của mình

Các nạn nhân bé nhỏ chơi đùa!

Chúng không có ý thức về những bất hạnh sắp đến

Cũng không quan tâm vượt quá hôm nay

Kết luận của ông thật hữu lý: ở giai đoạn đó trong đời sống, tốt hơn là ngu dốt và hạnh phúc, vì sẽ có nhiều thời gian về sau để trải qua những buồn phiền mà tri thức có thể đem lại.

Và lại! Tại sao chúng phải biết số phận mình?

Vì sự buồn phiền chẳng bao giờ đến quá trễ  
Và hạnh phúc cụt bay quá nhanh  
Sự suy nghĩ sẽ huỷ diệt thiên đường của chúng  
Không hơn gì, nơi đâu sự dốt nát là niềm vui sướng  
Thì sự ngu xuẩn là khôn ngoan

Sa-lô-môn đã đi đến một kết luận tương tự khi ông lý luận trong 1:12-18 rằng sự khôn ngoan không khiến cho đời người đáng sống. Ông viết trong 1:18 “Vì nhiều khôn ngoan là nhiều phiền não, và ai thêm tri thức ắt thêm đau đớn”.

Nhưng rồi vua có cái nhìn kế tiếp ở vấn đề này và thay đổi những quan điểm của ông. Trong 7:1-8:17 ông bàn luận tầm quan trọng của sự khôn ngoan trong đời sống (“sự khôn ngoan” được tìm thấy 14 lần trong 2 chương này) và ông giải đáp câu hỏi được đặt ra trong 6:12 “Vì ai biết điều gì là tốt cho loài người trong đời này?”. Người Truyền đạo kết luận rằng dù sự khôn ngoan không thể giải thích mọi bí ẩn của đời sống, nhưng nó có thể thực hiện ít nhất 3 sự đóng góp cho đời sống chúng ta.

### 1. Sự khôn ngoan có thể làm cho đời sống tốt hơn (Tr 7:1-10)

“Tốt hơn” là từ chính trong chương này: Sa-lô-môn sử dụng nó ít nhất 17 lần. Thính giả của ông hẳn bị gây rối khi nghe Sa-lô-môn mô tả “những điều tốt hơn” đến với đời sống của người làm theo sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời.

*Buồn rầu tốt hơn vui cười* (7:1-4). Nếu được lựa chọn, đa số người sẽ đi đến một bữa tiệc sinh nhật hơn là đến dự một tang lễ, nhưng Sa-lô-môn khuyên ngược lại. Tại sao? Vì sự buồn rầu có thể làm cho tâm lòng tốt hơn là sự vui cười (Từ “lòng” được sử dụng 4 lần trong các câu này). Sa-lô-môn chắc chắn không phải là một con người buồn rầu có một lối sống âm đạm. Xét cho cùng, chúng ta Sa-lô-môn là người đã viết Châm ngôn Ch 15:13,15 17:22 và Nhã ca! Tiếng cười có thể như liều thuốc chữa lành tâm lòng tan vỡ, nhưng sự buồn rầu có thể như thức ăn bổ dưỡng làm mạnh mẽ con người bên trong. Cần có cả 2 cho một đời sống quân bình, nhưng ít người nhận ra điều này. Có “kỳ cười” (Tr 3:4).

Chúng ta hãy bắt đầu bằng nhận định kỳ dị của Sa-lô-môn rằng ngày chết tốt hơn ngày sanh (c.1. Sự ửng quát hóa này không nên bị tách rời khỏi nhận định mở đầu của ông rằng danh tiếng tốt của một người (name) giống như dầu thơm (Có một sự chơi chữ ở đây “name” là “shem” trong tiếng Hê-bơ-rơ và “ointment” (thuốc mỡ) là “shemen”). Ông sử dụng cùng một hình ảnh trong 10:1 và cũng trong Nha 1:3).

Sa-lô-môn không đối chiếu sự sinh ra và sự chết, cũng không gợi ý rằng thà chết hơn là được sinh ra, vì bạn không thể chết nếu bạn chưa từng được sinh ra. Ông đang đối chiếu 2 ngày quan trọng trong từng trải của con người: ngày mà một người nhận lấy tên mình và ngày khi tên đó xuất hiện trên mục cáo phó. Đời sống giữa 2 sự kiện đó sẽ quyết định tên tuổi ấy để lại đằng sau một hương thơm đáng yêu hay một mùi hôi thối ghê tởm. “Tên người ấy thật sự kinh tởm!” Là một câu nói thiếu nhã nhặn, nhưng nó làm cho người ta hiểu ý.

Nếu một người chết với một danh tốt đẹp, thanh danh người được chứng thực và gia đình không cần lo lắng. Với ý nghĩa đó, ngày hết tốt hơn ngày sinh. Cuộc đời đi qua và thanh danh được định vị. (Sa-lô-môn cho rằng không có sự tai tiếng nào kín giấu). Một

châm ngôn xưa nói rằng: “Mỗi người có 3 tên, một tên do cha mẹ đặt cho, một tên do người khác gọi, và 1 tên do người ấy dành được cho mình”.

“Kỷ niệm người công bình được phước, nhưng tên kẻ gian ác sẽ rục đi” (Ch 10:7 Ch 22:1). Ma-ri ở làng Bê-tha-ni đã xúc cho Chúa Giê-xu bằng dầu thơm sang trọng và hương thơm toả khắp nhà. Chúa Giê-xu bảo với bà rằng tên bà sẽ được kính trọng khắp thế giới, và đúng như vậy. Mặc khác, Giu-đa đã bán Chúa Giê-xu vào tay kẻ thù, và tên ông thường bị khinh bỉ (Mac 14:1-11). Khi Giu-đa ra đời, ông được đặt tên là “Giu-đa” nghĩa là “tôn vinh”. Tên đó thuộc về chi phái hoàng gia trong Y-sơ-ra-ên. Vào giờ Giu-đa chết, ông đã đổi tên đáng tôn trọng đó thành một điều gì đó xấu hổ.

Trong c.2-4, Sa-lô-môn khuyên mọi người nhìn thẳng sự chết và học từ nó. Ông không nói rằng chúng ta nên bận tâm về sự chết, vì như vậy có thể là không bình thường. Nhưng có một hiểm họa mà chúng ta có thể tìm cách tránh né những sự chạm trán với thực tế về sự chết và kết quả là không sử dụng đời sống một cách nghiêm túc như chúng ta đáng phải làm. “Vậy xin dạy chúng tôi biết đếm các ngày của chúng tôi, hầu cho chúng tôi đặt lòng mình trên sự khôn ngoan” (Thi 90:12).

Người truyền đạo không giới thiệu cho chúng ta một hoàn cảnh nào. Ông yêu cầu sự quân bình. Từ Hê-bơ-rơ nói về “sự cười” trong c.3 có thể nghĩa là “sự cười chế nhạo hay khinh bỉ”. Trong khi có một nơi cho sự hài hước lành mạnh trong đời sống, sống ta phải coi chừng sự vui cười vô ích thường được thấy “tại nhà vui sướng” (c.14) ví dụ khi người ta giấu cợt về sự chết, đó thường là bằng chứng họ sợ sự chết và không sửa soạn để gặp nó. Họ đang chạy trốn.

Tiền sĩ Ernest Becker quá cô đã viết trong quyển sách đoạt giải Pulitzer tựa đề “The Denial of Death” (Sự phủ nhận cái chết) rằng: “... ý niệm về sự chết, sự sợ hãi nó, ám ảnh sinh vật loài người không như bất cứ điều gì khác. Đó là dây cốt chính của hoạt động loài người sự hoạt động được sắp đặt rộng rãi để tránh né định mệnh của sự chết, để khắc phục nó bằng cách nào đó chối bỏ rằng đó là số phận cuối cùng cho loài người” (Free Press, 1975, p.ix). Vua Sa-lô-môn đã biết chân lý này hằng bao thế kỷ trước!

Quở trách tốt hơn khen ngợi (Tr 7:5-6). Vua Sa-lô-môn ví sánh sự khen ngợi của kẻ ngu dại như những gai nhọn nóng bỏng trong lửa trại: bạn nghe nhiều tiếng ồn ào, nhưng bạn không nhận được gì tốt đẹp lâu dài (Một lần nữa, Sa-lô-môn sử dụng cách chơi chữ. Trong tiếng Hê-bơ-rơ “song” (bài hát) là shir, “pot” (ấm) là sir, và “thorns” (gai) là sirim). Nếu chúng ta cho phép, sự quở trách của một người khôn ngoan sẽ thực hiện nhiều điều trong đời sống chúng ta hơn là sự tăng bốc của kẻ dại dột, Sa-lô-môn có thể đã học lẽ thật từ cha của ông (Thi 141:5) và chắc chắn ông nhấn mạnh điều đó khi viết sách Châm ngôn (Ch 10:17 12:1 15:5 17:10 25:12 27:5 19:1,15).

Đại thiên tài văn chương người Anh Samuel Johnson ở tại gia đình của diễn viên nổi tiếng David Garrick, và một “người đàn bà nổi tiếng” cứ gọi tới tấp cho Johnson những lời khen ngợi. Ông đáp: “Hãy tha cho tôi, tôi van bà, hỡi phu nhân thân mến!”, theo như người viết tiểu sử của ông là Boswell ghi rằng: “Bà ta vẫn tiếp tục”. Cuối cùng Johnson khiến bà yên lặng bằng cách nói rằng “Phu nhân yêu quý nhất ơi, hãy tự xem xét lời tăng bốc nào của bà là đáng giá, trước khi bà ban ra quá tự do”.

*“Quãng đường dài” tốt hơn đường tắt* (Tr 7:7-9). Hãy coi chừng những con đường “dễ đi”, chúng thường trở nên những đường vòng đắt giá là những đường đi khó khăn và vất vả. Vào năm 1976, vợ tôi và tôi lái xe qua Scotland, và một người bạn đã vẽ ra 1 con

đường “nhanh hơn” từ lâu đài Balmoral đến Inverness. Nó đã thành ra 1 con đường hẹp đầy mao hiểm được dân địa phương gọi là “khủy tay của quỷ Sa-tan”, và trên đường chúng tôi đã gặp 1 xe buýt với 1 xe tải xi măng! “Hãy tỉnh thức và cầu nguyện” là câu dành cho chúng tôi ngày ấy.

Sự hối lộ có vẻ là cách nhanh chóng để khiến mọi việc được thực hiện (c.7), nhưng nó chỉ biến người khôn ngoan thành kẻ đại dốt và khuyến khích sự đòi hỏi sẵn có trong lòng người. Chúng ta kiên nhẫn và hiem nhường chờ đợi Đức Chúa Trời thực hiện ý muốn Ngài thật tốt hơn là chúng ta giận dữ và đòi hỏi cách riêng của mình (c.8). (Ch 14:17 16:32 Gia 1:19).

“Cuối cùng của một việc hơn sự khởi đầu nó” áp dụng khi chúng ta đang sống theo sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Khởi đầu của tội lỗi dẫn đến một kết thúc kinh khiếp sự chết (Gia 1:13-15) nhưng nếu Đức Chúa Trời ở khởi đầu của việc chúng ta làm, Ngài sẽ quả quyết rằng chúng ta đạt đến kết thúc thành công (Phi 1:6 He 12:2). Tín đồ Cơ Đốc có thể tuyên bố Ro 8:28 vì biết rằng Đức Chúa Trời đang hành động trên thế giới, thực hiện những mục đích của Ngài.

Một tục ngữ Á Rập nói: “Hãy theo dõi những khởi đầu của bạn”. Những khởi đầu tốt đẹp sẽ thường có nghĩa là những kết thúc tốt đẹp. Người con trai hoang đàng khởi đầu bằng hạnh phúc và giàu có, nhưng kết thúc bằng đau khổ và nghèo nàn (Lu 15:11-24). Giô-sép khởi đầu là một nô lệ nhưng kết thúc là một quốc chủ! Đức Chúa Trời luôn để dành “rượu ngon nhất” cho đến cuối cùng (Gi 2:10), nhưng Sa-tan khởi đầu bằng “điều tốt nhất” của nó rồi sau đó dẫn tội nhân vào sự đau khổ và có thể thậm chí là sự chết.

*Hôm nay tốt hơn hôm qua* (Tr 7:10). Khi đời sống khó khăn và chúng ta nôn nóng về sự thay đổi, thật dễ khao khát” những ngày tốt đẹp đã qua” lúc những sự việc đã tốt đẹp hơn khi nền móng được đặt cho đền thờ thứ 2, những người già đã khóc cho “những ngày tốt đẹp đã qua” và những người trẻ tuổi ca hát vì công việc đã khởi đầu (Exo 3:12-13). Người ta đã nói rằng “những ngày tốt đẹp đã qua” là sự kết hợp của một ký ức xấu xa và một tưởng tượng đẹp, và điều này thường đúng.

Ngày hôm qua là quá khứ và không thể thay đổi được, và ngày mai không thể đến. Vì vậy hãy lợi dụng hôm nay. Nhà thơ Horace người Rô-ma đã viết: “Carpe diem! Hãy nắm lấy ngày!”. Điều này không có nghĩa rằng chúng ta không nên học từ quá khứ hay chuẩn bị cho tương lai, vì cả 2 điều quan trọng. Điều đó nghĩa là chúng ta phải sống hôm nay trong ý muốn của Đức Chúa Trời và không bị tê liệt bởi ngày hôm qua hay bị thôi miên bởi ngày mai. Nhà văn tiểu luận thuộc triều đại nữ hoàng Victoria tên là Hilaire Belloc đã viết: “Trong khi bạn đang mơ về tương lai hay tiếc nuối quá khứ; thì hiện tại là tất cả những gì bạn có cũng vượt khỏi bạn và đi mất”.

## 2. Sự khôn ngoan giúp chúng ta hiểu đời sống một cách rõ ràng (Tr 7:11-18)

Một trong những đặc điểm của sự trưởng thành là khả năng nhìn đời sống theo đúng khía cạnh và không vượt ra ngoài sự quân bình. Khi bạn có sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, bạn sẽ có thể chấp nhận và đối phó với những từng trải thay đổi của đời sống.

*Sự giàu có* (7:11-12). Sự khôn ngoan tốt hơn của thừa kế sung túc. Tiền bạc có thể mất giá trị của nó, hoặc bị đánh cắp. Nhưng sự khôn ngoan thật giữ được giá trị của nó và không thể bị mất, trừ khi chúng ta trở nên kẻ đại dốt và cố ý từ bỏ nó. Người nào có của cải nhưng không có sự khôn ngoan chỉ sẽ bỏ qua vận may của mình, nhưng người có sự

khôn ngoan sẽ biết cách có được và sử dụng của cải. Chúng ta phải biết ơn về của báu phong phú của sự khôn ngoan mà chúng ta đã thừa hưởng từ quá khứ, và chúng ta nên hổ thẹn về chính mình rằng chúng ta rất thường bỏ qua nó hoặc không làm theo nó. Sự khôn ngoan giống như 1 “chỗ nương náu” cho những ai vâng theo nó, nó cho sự bảo vệ lớn hơn tiền bạc.

Ý muốn của Đức Chúa Trời (7:13). Nhà Truyền đạo mộc mạc đã nói với tín hữu của mình rằng “hãy học cách hợp tác với những điều không thể tránh khỏi, biết ý nghĩa của câu này. Kinh Thánh Living Bible diễn giải câu này rằng “Hãy xem cách Đức Chúa Trời làm mọi việc và sắp xếp theo hệ thống. Đừng chiến đấu với những thực tế của tự nhiên”. Đây không phải là một sự mời gọi có thể cảm biết được đến một đời sống được đầu phục cho ý muốn của Đức Chúa Trời, và có thể Ngài sẽ yêu cầu chúng ta đồng công với Ngài để công việc được thực hiện. Nhưng nếu Ngài muốn nó bị bẻ cong, chúng ta không nên lý luận với Ngài. Chúng ta không hiểu đầy đủ mọi công việc của Đức Chúa Trời (11:5), nhưng chúng ta biết rằng “Ngài đã làm nên mọi điều tốt đẹp trong thì nó” (3:11). Điều này là đến những việc chúng ta có thể nghĩ chúng ta bị bóp méo và xấu xí.

Mặc dù tôi không đồng ý mọi điều trong thuyết thần học của ông, nhưng tôi thật sự đánh giá cao tác phẩm “Serenity Prayer” được Reinhold Niebuhr viết năm 1934. Một bản dịch của tác phẩm đó được sử dụng khắp thế giới bởi những người thuộc các nhóm ủng hộ khác nhau, chẳng hạn như nhóm Aleobolics Anomymous và nó phù hợp với bài học Sa-lô-môn dạy trong c.13

Hỡi Đức Chúa Trời, xin ban cho chúng con

Sự bình tĩnh để chấp nhận điều gì không thể thay đổi

Sự can đảm để thay đổi điều gì phải được thay đổi

Và sự khôn ngoan để phân biệt điều này điều khác

*Nghịch cảnh và thuận cảnh* (7:14). Sự khôn ngoan cho chúng ta cái nhìn đúng đắn để chúng ta không nản lòng khi có những lúc khó khăn hay kiêu ngạo khi có những lúc mọi việc thuận lợi. Phải có tinh thần thuộc linh hồn để có thể chấp nhận thuận cảnh cũng như nghịch cảnh, vì thuận cảnh thường tạo bất lợi lớn hơn (Phi 4:10-13). Gióp nhắc nhở vợ ông về lẽ thật này khi bà bảo ông rửa sả Đức Chúa Trời và chết: “Ủa sao, sự phước mà trong Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, chúng ta lãnh lấy, còn sự tai họa thì chúng ta chẳng lãnh lấy ư?” (Tr 2:10). Trước đó, Gióp đã nói: “Đức Giê-hô-va đã ban cho, Đức Giê-hô-va lại cất đi, đáng ngợi khen danh Đức Giê-hô-va!” (1:21b).

Đức Chúa Trời quân bình đời sống của chúng ta bằng cách ban cho chúng ta đủ những ơn phước để giữ cho chúng ta được vui mừng và đủ gánh nặng để giữ cho chúng ta khiêm nhường. Nếu tất cả những gì chúng ta có trong tay đều là phước hạnh, chúng ta sẽ vấp ngã ngay, vì vậy Chúa quân bình những phước hạnh trong tay chúng ta với những gánh nặng trên lưng chúng ta. Điều đó giúp giữ cho chúng ta vững vàng, và khi chúng ta đầu phục Ngài, Ngài thậm chí có thể biến những gánh nặng thành những ơn phước.

Vì sao Đức Chúa Trời thiết lập đời sống của chúng ta theo cách này? Câu trả lời đơn giản là: để giữ chúng ta khỏi tư tưởng rằng chúng ta biết tất cả và chúng ta có thể tự mình xoay sở đời sống. “Vì vậy, một người không thể phát hiện bất cứ điều gì về tương lai mình” (c.14 NIV). Chỉ khi chúng ta nghĩ chúng ta có một giải thích cho các sự việc, Đức Chúa Trời thay đổi hoàn cảnh và chúng ta phải giữ bỏ công thức của mình. Đây là nơi mà



các bạn của Gióp đã làm lạc: họ cố gắng sử dụng một bản đồ chỉ đường cũ kỹ để hướng dẫn Gióp trên một hành trình mới, và bản đồ này không phù hợp. Dù chúng ta có kinh nghiệm nhiều ra sao trong đời sống Cơ Đốc, hay chúng ta đọc nhiều sách thế nào, chúng ta vẫn phải bước đi bằng đức tin.

**Sự công bình và tội lỗi** (7:15-18). Nếu có một vấn đề trong đời sống đòi hỏi một cái nhìn chín chắn, đó là “Vì sao người công bình chịu khổ và kẻ ác thịnh vượng?”. Người tốt chết yêu trong khi kẻ ác dường như hưởng thọ, và điều này có vẻ trái ngược với sự công bình của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã không bảo dân sự Ngài rằng người vâng phục sẽ sống lâu (Xu 20:12 Phu 4:40) và kẻ bất tuân sẽ hư mất đó sao? (Phu 4:25-26 Thi 55:23).

Hai vấn đề phải được lưu ý. Vâng, Đức Chúa Trời đã hứa ban phước cho Y-sơ-ra-ên trong xứ của họ nếu họ vâng theo Luật pháp Ngài, nhưng Ngài không đưa ra những lời hứa giống như thế cho các tín hữu ngày nay dưới Giao ước mới. Francis Bacon (1581-1626) đã viết: “Sự thịnh vượng là ơn phước của Cựu Ước, nghịch cảnh là ơn phước của Tân Ước”. Lời mở đầu của Chúa chúng ta ở Bài giảng trên núi không phải là “Phước cho những kẻ giàu về vật chất” nhưng là “Phước cho những kẻ có lòng khó khăn” (Mat 5:3 Lu 6:20).

Kể đến, kẻ ác có vẻ thịnh vượng chỉ nếu bạn có một quan điểm thiên cận về các sự việc. Đây là bài học được A-sáp ghi lại trong Thi 73:1-28 và được Phao-lô củng cố trong Ro 8:18 và ICo 4:16-18 “Bọn đó đã được phần thưởng của mình” (Mat 6:2,5,16) và phần thưởng đó là tất cả hững gì họ từng có. Họ có thể được cả thế gian, nhưng mất chính linh hồn mình. Đây là số phận của tất cả những ai theo gương họ và hy sinh sự đời đời để được sự tạm bợ.

Câu 16-18 đã bị hiểu lầm bởi những người nói rằng Sa-lô-môn dạy “sự điều độ” trong đời sống hằng ngày: Đừng quá công bình, nhưng đừng làm một tội nhân quá lớn. Những triết gia thận trọng này nói: “Hãy cư xử cho an toàn!” nhưng đây không phải là điều Sa-lô-môn đã viết.

Trong bản văn Hê-bơ-rơ, các động từ trong câu 16 mang ý niệm về hành động phản thân. Sa-lô-môn nói với dân sự “đừng tuyên bố mình công bình và đừng tuyên bố mình khôn ngoan”. Nói cách khác, ông cảnh cáo họ chống lại sự tự cho là công bình và sự kiêu ngạo đến khi chúng ta nghĩ mình “thành đạt” và biết tất cả. Sa-lô-môn nói rõ trong c.20 rằng không có người công bình, vì vậy ông không thể chỉ về sự công bình thật. Ông đang lên án sự tự cho là công bình của những kẻ giả hình và sự khôn ngoan giả ngụy của kẻ kiêu ngạo, ông cảnh cáo rằng những tội lỗi này dẫn đến sự huỷ diệt và sự chết.

Câu 18 quân bình lời cảnh cáo: chúng ta phải nắm giữ sự công bình thật và không nên rút lui khỏi sự khôn ngoan thật, và cách để làm điều đó là bước đi trong sự kính sợ Đức Chúa Trời. “Kính sợ Đức Giê-hô-va, ấy là khởi đầu sự khôn ngoan” (Ch 9:10) và Chúa Giê-xu Christ đối với tín hữu là “sự khôn ngoan và sự công bình” (ICo 1:30) vì vậy dân sự Đức Chúa Trời không cần phải tự mình “chê tạo” những ơn phước này.

### **3. Sự khôn ngoan giúp chúng ta đối diện đời sống mạnh mẽ hơn (Tr 7:19-29)**

“Sự khôn ngoan khiến một người khôn mạnh hơn mười kẻ cai trị trong một thành” (c.19 NIV). Người khôn ngoan kính sợ Chúa và do đó không sợ bất cứ ai hay bất cứ điều gì khác (Thi 112:1-10). Người ấy bước đi với Chúa và có sự đầy đủ cần thiết để đối diện với những thử thách của đời sống, kể cả chiến tranh (9:13-18).

Đâu là những vấn đề trong đời sống mà chúng ta phải đối diện và khắc phục? Số một trên danh mục là tội lỗi, vì không ai trên đất là vô tội (c.20 và chú ý IVua 8:46). Chúng ta đều phạm tội bỏ qua (“làm thiện”) và tội can phạm (“mà không hề phạm tội”). Nếu chúng ta bước đi trong sự kính sợ Đức Chúa Trời và là theo sự khôn ngoan của Ngài, chúng ta sẽ có thể phát hiện và đánh bại kẻ ác khi hấn đến cám dỗ ta. Sự khôn ngoan sẽ hướng dẫn và bảo vệ chúng ta trong cách ăn ở hằng ngày của chúng ta.

Vấn đề khác mà chúng ta đối diện là điều người khác nói về chúng ta (c.21-22). Người khôn ngoan không để ý đến chuyện tầm phào trong ngày vì người ấy có những vấn đề quan trọng hơn để chú trọng đến. Charles Spurgeon bảo các sinh viên mục sư của ông rằng người thi hành chức vụ phải có con mắt mù và cái tai điếc. Ông nói: “Các bạn không thể chặn lưỡi của người khác, vì vậy việc tốt nhất để làm là bịt tai các bạn lại và đừng bao giờ bận tâm điều người ta nói. Có một thế giới của chuyện phiếm vu vơ tứ phía, và ai để ý đến nó sẽ có đủ việc để làm” (Lectures to My Students” Những bài diễn thuyết cho các sinh viên của tôi), Marshall, Morgan và Scott tái bản, 1965, tr.321). Dĩ nhiên, nếu chúng ta thành thật, chúng ta có thể phải thú nhận rằng mình đã dự phần nói về người khác! (Thi 38:1-22 Mat 7:1-3).

Vấn đề thứ ba là chúng ta không có khả năng nắm được ý nghĩa của mọi điều Đức Chúa Trời đang làm trên thế giới này (c.23-25 Tr 3:11 8:17). Ngay cả Sa-lô-môn có sự khôn ngoan Đức Chúa Trời ban cho cũng không thể hiểu mọi điều tồn tại, cách Đức Chúa Trời điều khiển chúng, và Ngài có những mục đích nào. Ông tìm kiếm “lý do (ý đồ) của mọi sự “nhưng không tìm ra những giải đáp cuối cùng cho mọi câu hỏi của mình. Tuy nhiên, người khôn ngoan biết rằng mình không biết, và đây là điều giúp người ấy trở nên khôn ngoan!

Cuối cùng, người khôn ngoan phải đối phó với sự phạm tội của bản chất con người nói chung (c.26-29). Sa-lô-môn bắt đầu với người đàn bà tội lỗi, là kỹ nữ bẫy những đàn ông và dẫn họ đến sự chết (c.26 Ch 2:16-19 5:3-6 6:24-26 7:5-27). Chính Sa-lô-môn đã từng bị gài bẫy bởi nhiều phụ nữ ngoại bang lôi kéo ông xa rời Chúa và rơi vào sự thờ phượng các thần ngoại đạo (IVua 11:3-8). Cách để thoát khỏi người đàn bà xấu xa này là kính sợ Đức Chúa Trời và tìm cách làm đẹp lòng Ngài.

Sa-lô-môn kết luận rằng cả dòng dõi loài người đã bị trói buộc bởi tội lỗi và trong một ngàn người đàn ông thì có 1 người khôn ngoan, và không có 1 người đàn bà nào! (số 1.000 có ý nghĩa trong ánh sáng của IVua 11:3). Chúng ta đừng nghĩ rằng Sa-lô-môn đánh giá đàn bà kém thông minh hơn đàn ông, vì đây không phải là trường hợp này. Ông đã nói tốt về đàn bà trong sách Châm ngôn (Ch 12:4 14:1 18:22 19:14 31:10). Sách Truyền đạo (Tr 9:19) và chắc chắn trong sách Nhã ca. Trong sách Châm ngôn, Sa-lô-môn thậm chí diễn tả sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời như một phụ nữ đẹp (1:20 8:1 9:1). Nhưng hãy nhớ rằng người phụ nữ trong thời đó không có sự tự do hay địa vị như ngày nay, và hiếm có khi một phụ nữ có học thức ngang bằng một người nam. Việc phụ nữ cai trị trong xứ được xem như một sự phán xét của Đức Chúa Trời (Es 8:12 nhưng hãy nhớ Ma-ri-am và Ê-đê-ra, 2 người nữ có khả năng lãnh đạo lớn).

Đức Chúa Trời đã dựng nên người nam (A-đam) chính trực, nhưng A-đam đã bất tuân Đức Chúa Trời và sa ngã, và giờ đây tất cả mọi người đều là những tội nhân tìm ra nhiều phát minh khôn ngoan. Được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời, con người có khả năng hiểu và khai thác những sức mạnh Đức Chúa Trời đặt vào thiên nhiên, nhưng không phải con người lúc nào cũng sử dụng khả năng này trong những cách xây dựng. Mỗi bước

tiên trong khoa học dường như mở ra một hộp đàn Ba-đua đựng những vấn đề mới của thế giới. Và bên cạnh đó, con người đã sử dụng những khả năng của mình để nghĩ ra những hình thức tội lỗi đầy quyến rũ đang huỷ hoại cá nhân và quốc gia.

Vâng, có nhiều cạm bẫy và sự cám dỗ trên thế giới gian ác này, nhưng người có sự khôn ngoan tin kính sẽ có năng lực để chế ngự. Sa-lô-môn đã chứng minh quan điểm của ông: sự khôn ngoan có thể khiến đời sống chúng ta tốt hơn, trong sạch hơn và mạnh mẽ hơn. Chúng ta có thể không hiểu đầy đủ mọi điều Đức Chúa Trời đang làm, nhưng chúng ta sẽ có đủ sự khôn ngoan để sống vì ích lợi của người khác và vì vinh hiển và vì vinh hiển của Đức Chúa Trời.

## 9. CÒN KỂ ÁC THÌ SAO? (Tr 8:1-17)

Khi vua Sa-lô-môn tiếp tục nghiên cứu giá trị của sự khôn ngoan, ông đi đến chỗ đối mặt với vấn đề về sự gian ác trong thế gian, một vấn đề mà không người có suy nghĩ nào có thể thành thật tránh né được. Không phải sự vô tín tạo ra vấn đề này, nhưng là đức tin. Nếu không có Đức Chúa Trời vậy chúng ta không có ai để trách cứ ngoài chính mình (hay định mệnh) về điều xảy ra trên thế giới. Nhưng nếu chúng ta tin nơi một Đức Chúa Trời tốt lành và yêu thương, chúng ta phải đối diện với câu hỏi khó giải đáp vì sao có quá nhiều sự khổ đau trên thế giới. Có phải Đức Chúa Trời biết điều đó mà không quan tâm? Hay Ngài biết và quan tâm nhưng thiếu quyền năng để làm điều gì đó cho nó?

Một số người suy gẫm câu hỏi này và cuối cùng trở thành những người theo thuyết bất khả tri hoặc người vô thần, nhưng khi làm như vậy, họ tạo ra cả một vấn đề mới: “Mọi điều tốt lành từ đâu đến trong thế gian?” Khó tin rằng chỉ vấn đề đó đã tạo ra những điều đẹp đẽ và thú vị mà chúng ta có trong thế giới của mình, thậm chí giữa quá nhiều điều ác.

Những người khác giải quyết vấn đề bằng cách nói rằng sự ác chỉ là một ảo tưởng và chúng ta không nên lo lắng về nó, hay nói rằng Đức Chúa Trời đang ở trong quá trình “tiến hoá” và không thể làm được gì nhiều cho những bi kịch của đời người. Họ bảo đảm với chúng ta rằng Đức Chúa Trời sẽ trở nên mạnh hơn và mọi sự sẽ cải tiến khi quá trình tiến hoá tiếp diễn.

Sa-lô-môn không phủ nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời hay thực tế của điều ác, cũng không giới hạn quyền năng của Đức Chúa Trời. Sa-lô-môn giải quyết vấn đề về điều ác bằng cách xác định những yếu tố này và hiểu chúng theo khía cạnh đúng đắn. Chúng ta đừng quên rằng nguồn gốc chính của điều ác trên thế giới này là con người sa ngã và “nhiều phương sách” của con người, tốt lẫn xấu, đã giúp tạo nên những nan đề kiểu này hay kiểu khác (7:29 NASB). Đức Chúa Trời chắc chắn không thể bị trách cứ về điều đó!

Suốt thời kỳ tăm tối nhất của Thế chiến II, ai đó đã hỏi một người bạn của tôi. “Tại sao Đức Chúa Trời không ngăn chặn chiến tranh? Bạn tôi đáp cách khôn ngoan, “Vì Ngài không khởi đầu nó trước tiên? Sa-lô-môn có lẽ đồng ý với câu trả lời đó.

Nhà Truyền đạo thăm dò vấn đề về điều ác trên thế giới bằng cách xem xét 3 lãnh vực chính của đời sống.

### 1. Quyền thế (Tr 8:1-9)

Khởi đầu từ Nim-rôt (Sa 10:8-9) và tiếp tục qua các thế kỷ bởi Pha-ra-ôn, San-chê-ríp, Nê-bu-cát-nét-sa, các Sê-sa, và kẻ độc tài ti tiện sau cùng, hàng triệu người tốt đã bị đàn áp bằng cách này hay cách khác bởi những kẻ cai trị xấu xa. Dân Do Thái thường chịu

khô trong tay của những kẻ ngoại bang áp bức, và chính Sa-lô-môn đã phạm tội đặt dân sự ông dưới một ách nô lệ nặng nề (IVua 4:7-28 12:1).

Hãy nhớ rằng những nhà thông trị phương Đông thời đó nắm quyền sự sống và sự chết trong tay họ và thường sử dụng quyền đó một cách thất thường. Họ không được dân chúng bầu cử, cũng không thể trả lời với dân chúng. Một số lãnh đạo cai trị như những nhà độc tài nhân từ, nhưng đa số các vua cai trị ở phương Đông cổ đại là những bạo chúa, chẳng để điều gì đứng yên bằng cách thực hiện những dự vọng của họ.

Sa-lô-môn mô tả một quan chức trong hoàng cung, một người phải thi hành những mệnh lệnh một bạo chúa. Vị quan này có sự khôn ngoan, thật ra, nó lộ trên gương mặt ông (c.1 Ne 2:1 Ch 15:13). Giả sử vua ra lệnh cho tôi tớ làm điều ác nào đó, điều gì đó mà tôi tớ không muốn làm. Đây tớ nên làm gì? Đây là nơi sự khôn ngoan trở nên sự giúp đỡ của người. Sự khôn ngoan của người cho người biết rằng có 4 cách khả thi mà người có thể sử dụng cho vấn đề này.

**Sự bất tuân.** Nhưng lời Sa-lô-môn khuyên rằng: “Khá gìn giữ mạng lệnh vua” (c.2). Vì sao? Trước hết, vì quan phải thành thật với lời thề trung thành của mình trước vua và trước Đức Chúa trời, Đấng là người mọi thể lực trong thế gian (Ro 13:1-14). Bất tuân những mệnh lệnh nghĩa là phạm những lời hứa của mình với vua và với Đức Chúa trời, điều đó có những hiệu quả nghiêm trọng.

Lời của vua sẽ có quyền hơn lời của tôi tớ người (c.4) và buộc phải thi hành dù vua phải diệt phe chống đối, không ai có thể phản nhiên chất vấn những quyết định của người cai trị vì “vua không thể làm sai”, không có luật nào có thể thấy vua phạm lỗi.

Thứ ba, vị quan phải vâng theo những mệnh lệnh hầu có thể tránh sự trừng phạt (c.5b). Xét cho cùng, sự bất tuân của người có thể dẫn đến sự chết (Da 4:1-37). Phao-lô đã sử dụng một lý lẽ tương tự trong Ro 13:3-4. Chúng ta đều có đủ sự khôn khổ, vậy tại sao thêm vào làm chi? (c.7). Hơn nữa, vì không ai có thể đoán trước tương lai, chúng ta không biết vua sẽ đáp ứng thế nào đối với những quyết định của chúng ta.

Một điều chắc chắn: một ngày nào đó sẽ đến khi kẻ ác sẽ bị phán xét (c.8b), và cả các vua cũng sẽ không thoát khỏi, không ai có thể điều khiển gió hay ngăn cản ngày chết của mình (“gió” và “sinh khí” là từ giống nhau trong tiếng Hê-bơ-rơ), và không ai có thể được giải ngũ khi chiến tranh đang tiếp diễn. Tương tự, không ai có thể ngăn cản hoạt động không đổi của luật Đức Chúa Trời. “Ai gieo giống chi, lại gặt giống nấy” (Ga 6:7). “Phải biết rằng tội chắc sẽ để lại trên các người” (Dan 32:23).

Nhưng giả sử tôi tớ đơn giản là không thể vâng lời chủ mình? Vậy tôi tớ phải xem xét những khả năng khác.

**Bỏ đi** (c.3a). Bạn có thể chỉ thấy vị quan rút lui khỏi sự hiện diện của vua trong sự chán ghét và từ bỏ chức vụ của mình trong triều. Ngay cả hành động này có thể không an toàn vì vua có thể bị xúc phạm và trừng phạt người ấy bất cứ cách nào. Nhưng hơn 1 người đã rút lui công việc hoặc từ chức để bảo vệ tính chính trực của mình. Tôi nhớ đã trò chuyện với một thợ in là người đã từ bỏ một việc làm hời trong một hãng in vì công ty đã quyết định in những tạp chí khiêu dâm. Người ấy mất phần thu nhập nào đó, nhưng người ấy giữ được tính cách mình.

**Bất chấp** (c.3b). “Đừng ủng hộ cho một mục đích ấy” (NIV) có thể nghĩa là “đừng đề cao kế hoạch xấu của vua” hay “Đừng dính líu vào một kế hoạch lật đổ vua”. Tôi thích

cách dịch thứ nhì hơn vì nó hợp với lời khuyên đầu tiên của câu 3. Vị quan vội lui khỏi sự hiện diện của vua, thấy những người chống đối kế hoạch của vua, và cùng với họ bắt đầu âm mưu lật đổ ngôi vua Sa-lô-môn đã không đồng ý với cách giải quyết này.

Đã từng có một chỗ cho “sự bất tuân về dân sự” trong đời sống của tín hữu chăng? Công dân tuân theo luật pháp có quyền chống lại chính quyền khi họ cảm thấy luật pháp không công bằng chăng? Thomas Jefferson đã viết: “Sự chống lại các bạo chúa là sự vâng lời Đức Chúa Trời” Ông ta đúng hay không?

Khi nói về những vấn đề lương tâm và luật pháp, các tín đồ sốt sắng đồng ý khá nhiều với Phi-e-rơ”. Chúng ta phải vâng lời Đức Chúa Trời hơn vâng lời người ta” (Cong 5:29). Những từ nhân Cơ Đốc và những người tuận đạo qua các thời đại đã chứng minh sự dũng cảm của lương tâm và tầm quan trọng của việc ủng hộ cho điều gì đúng. Điều này không có nghĩa là chúng ta có thể chống lại luật pháp về mọi vấn đề nhỏ nhất quấy rầy chúng ta, nhưng nó có nghĩa rằng húng ta buộc phải vâng theo lương tâm mình. Cách chúng ta bày tỏ sự bất đồng của mình với chính quyền đòi hỏi sự khôn ngoan và ơn phước, đây là điểm xuất hiện khả năng thứ tư.

*Sự sáng suốt* (c.5b-6). Tôi tớ khôn ngoan hiểu rằng “thời gian và sự phán xét (phép lệ) NASB” phải được cân nhắc trong mọi việc chúng ta, vì phải có sự sáng suốt để biết phép lệ đúng chỗ đúng lúc. Người bóc đồng là người phản ứng quá mức và lao ra khỏi cung (c.3) có lẽ chỉ làm cho vấn đề tệ hại hơn. Sự khôn ngoan giúp chúng ta hiểu con người và hoàn cảnh để tìm ra việc làm đúng đắn vào đúng lúc. “Lòng người khôn ngoan sẽ hết thời gian và phép lệ thích hợp” (c.5b, NIV).

Điều này được minh họa một cách đẹp đẽ trong đời sống của nhiều tín đồ thời Cựu Ước. Giô-sép đã không bóc đồng bày tỏ cho các anh em ông biết ông là ai, vì ông muốn biết chắc lòng họ có xứng đáng với cha họ và Đức Chúa Trời của họ hay không. Khi nghe họ thú nhận tội lỗi, Giô-sép biết đó là lúc thích hợp để tỏ mình ra. Cách ông giải quyết vấn đề tình tế này là một kiệt tác của sự khôn ngoan (Sa 43:1-45:28).

Nê-hê-mi nặng lòng về việc xây tường thành Giê-ru-sa-lem, nhưng ông không chắc vua sẽ cho phép ông làm nhiệm vụ này hay không (Ne 1:1-2:20). Ông chờ đợi, theo dõi và cầu nguyện, biết rằng Đức Chúa Trời ngày nào đó sẽ mở đường cho ông khi giờ thích hợp đã đến, Nê-hê-mi sẵn sàng và vua chấp nhận thỉnh cầu của ông. Nê-hê-mi biết cách phân biệt “thời gian và phép lệ”.

Là một tù binh chiến tranh trên đất người ngoại, Đa-ni-ên không chịu ăn thức ăn ô uế bày ra trước mặt ông, nhưng ông không làm lớn chuyện về điều đó. Trái lại, ông thể hiện tính lịch thiệp và sự khôn ngoan bằng cách đề nghị các quan cai cho phép những người Do Thái làm thí nghiệm với thức ăn khác, kế hoạch tiến hành và Đa-ni-ên cùng các bạn ông không chỉ giữ được bản thân tinh sạch về mặt nghi thức nhưng họ còn được tiến cử vào cung vua (Da 1:1-21).

Các sứ đồ đã ứng dụng sự sáng suốt thuộc linh khi họ bị bắt và bị bách hại (Cong 4:1-5:27). Họ tỏ sự kính trọng đối với những người trong chính quyền dù các chức sắc tôn giáo có thành kiến và hành động trái luật. Các sứ đồ thậm chí vui lòng chịu khổ vì đức tin của họ và Chúa đã ưu ái họ.

Chúng ta có những cách lựa chọn: bất tuân, bỏ đi, bất chấp mệnh lệnh hay thậm chí chống lại. Nhưng trước khi hành động, chúng ta phải sử dụng sự khôn ngoan trước hết và

tìm cách phân biệt “thời gian và phép lệ” thích hợp. Không dễ làm một Cơ Đốc nhân kiên định giữa thế giới gian ác phức tạp này, nhưng chúng ta có thể cầu xin sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời và nhận nó bằng đức tin (Gia 1:5 3:17-18).

## 2. Sự bất công (Tr 8:10-14)

Sa-lô-môn tóm tắt mối quan tâm của ông trong c.14 “Người công bình nhận lấy điều mà kẻ ác đáng lãnh, và kẻ ác nhận lấy điều mà người công bình đáng được” (NIV). Mặc dù có những luật tốt lành và người tốt tìm cách làm cho chúng có hiệu lực có nhiều sự bất công trên thế giới này hơn chúng ta quan tâm thừa nhận. Một tục ngữ Tây Ban Nha nói rằng “Luật lệ, giống như mạng nhện bắt con ruồi và để cho con diều hâu đi tự do”. Theo lời của luật sư xử án nổi tiếng F.Lee Bailey: “Ở Mỹ, một sự trắng án không có nghĩa là bạn vô tội, nó có nghĩa là bạn thoát tội”. Định nghĩa của ông hơi yếm thế nhà thơ Robert Frost định nghĩa ban bồi thẩm là “12 người được chọn để quyết định ai có luật sư giỏi hơn”.

Trong c.10, Sa-lô-môn tường thuật lại 1 tang lễ ông đã dự. Người chết là một người từng tới lui đền thờ (“nơi thánh”) và đã nhận được lời khen ngợi của người hác, nhưng ông đã không sống một cuộc đời tin kính. Nhưng ông được tổ chức một đám tang linh đình, với lời tán tụng hùng hồn, trong khi những người tin kính thật trung thành bị phớt lờ và lãng quên.

Khi phản ánh về vấn đề này, Sa-lô-môn nhận ra rằng người chết đã tiếp tục trong tội lỗi mình vì ông ta nghĩ đã thoát được sự trừng phạt (c.11). Đức Chúa Trời thật sự nhân nhượng đối với tội nhân và không phải lúc nào cũng đoán phạt tội lỗi ngay. Tuy nhiên, sự thương xót của Đức Chúa Trời không nên bị sử dụng như một cơ cho sự chống nghịch của con người.

Người Truyền đạo kết luận rằng kẻ ác cuối cùng sẽ bị đoán phạt và người công bình sẽ được thưởng (c.12-13), vì vậy tốt hơn là nên kính sợ Đức Chúa Trời và sống 1 đời sống tin kính, kẻ ác có thể sống lâu hơn người tin kính. Hẳn có vẻ như tránh được sự trừng phạt hết tội lỗi này đến tội lỗi khác, nhưng ngày phán xét sẽ đến và kẻ ác sẽ không thoát được. Chính sự khôn ngoan chỉ ra con đường, vì “(Sự) kính sợ Đức Chúa Trời là khởi đầu sự khôn ngoan” (Ch 9:10).

Cho dù đời sống kẻ ác có vẻ trường thọ và sung túc, nó chỉ được kéo dài như một cái bóng và không có thật (c.13). Thật ra, những cái bóng trở nên dài hơn khi mặt trời đang lặn. Sa-lô-môn có thể gợi rằng đời sống trường thọ của kẻ ác chỉ là một mở đầu của sự tối tăm đời đời. Một đời sống trường thọ có gì tốt lành nếu nó chỉ là một cái bóng sắp đi vào bóng đn của sự tối tăm đời đời? (Giu 1:13).

Người khôn ngoan nên phản ứng thế nào trước những bất công trên thế giới này? Chắc chắn chúng ta phải làm mọi điều có thể để khuyến khích sự thông qua những luật tốt lành và việc thực thi chúng bởi những người có khả năng. Sẽ luôn có những sự bất công trên thế giới chúng ta, cho đến khi Chúa Giê-xu thiết lập Vương Quốc công bình của Ngài. Điều đó là một trong những “sự hư không” của đời người, và chúng ta phải chấp nhận nó mà không trở nên bi quan hay hoài nghi.

## 3. Bí mật (Tr 8:15-17)

Người phải biết mọi điều, hay người nghĩ mình biết mọi điều đều đi đến chỗ tuyệt vọng trên thế gian này. Trải qua nhiều ngày khó khăn và những đêm không ngủ. Người Truyền

đạo miệt mài với những bí mật của đời sống. Ông đi đến kết luận rằng “con người không thể dò ra công việc được làm ra dưới mặt trời” (c.17 3:11 7:14,24,27-28). Có lẽ chúng ta có thể giải quyết một vấn đề khó xử ở đây đó, nhưng không ai có thể hiểu toàn bộ mọi sự hay giải thích mọi điều mà Đức Chúa Trời đang làm.

Sử gia Will Durant đã nghiên cứu lịch sử loài người trong nhiều tập “Lịch sử về nền văn minh” của ông và đi đến kết luận rằng “tri thức của chúng ta là một viễn tượng trong một sa mạc mênh mông của sự dốt nát”. Dĩ nhiên, vấn đề này không nên bị sử dụng như một cớ cho sự đại dốt. “Những sự bí mật thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, nhưng những sự bày tỏ thuộc về chúng ta, và con cháu chúng ta đời đời, để chúng ta làm theo mọi lời của luật pháp này (Phu 29:29). Đức Chúa Trời không mong chúng ta biết những điều không thể biết, nhưng Ngài mong chúng ta học biết mọi điều chúng ta có thể và vâng theo những điều Ngài dạy chúng ta. Thật ra, chúng ta càng vâng lời, Ngài sẽ dạy chúng ta càng nhiều hơn (Gi 7:17).

Một lời thú nhận về sự dốt nát là bước đầu tiên hướng đến tri thức thật. Nếu có ai tưởng mình biết điều gì, thật người ấy chưa biết như mình nên biết (ICo 8:2) (NKJV). Người muốn biết chân lý của Đức Chúa Trời phải có sự thành thật và sự khiêm nhường. Triết gia ở Đại học Harvard tên là Alfred North Whitehead đã nói: “không phải sự dốt nát, nhưng sự dốt nát của sự dốt nát, là sự chết của tri thức”.

Triết gia Blaise Pascal người Pháp đã viết trong tác phẩm nổi tiếng của ông “Pensees” (446): “Nếu không có sự mờ mịt, con người sẽ không cảm nhận sự đỗi bại của mình, nếu không có sự sáng, con người không thể hy vọng một sự chữa trị. Vì vậy không chỉ đúng mà còn hữu ích cho chúng ta. Khi Đức Chúa Trời một phần được che giấu và một phần được bày tỏ, vì điều nguy hiểm cho con người khi biết Đức Chúa Trời mà không biết sự khốn khổ của chính mình cũng như biết sự khốn khổ của mình mà không biết Đức Chúa Trời”.

Lần thứ tư, Sa-lô-môn bảo hội chúng của ông vui hưởng đời sống và vui mừng trong kết quả của công lao mình (c.15 Tr 2:24 3:12-15 5:18-20). Hãy theo chủ nghĩa khoái lạc vô thần. Đúng hơn đó là “quan điểm đức tin” tích cực của con cái Đức Chúa Trời những người tiếp nhận đời sống như món quà đặc biệt của Đức Chúa Trời và biết rằng Ngài ban cho chúng ta “hưởng mọi sự dư dật” (ITi 6:17). Thay vì phàn nàn về những gì mình không có, chúng ta hãy cảm tạ về điều mình có và vui hưởng nó.

Điểm này kết thúc sự thăm vấn của Sa-lô-môn về “tính hư không của sự khôn ngoan” (Tr 1:12-18). Thay vì chối bỏ sự khôn ngoan, vua kết luận rằng sự khôn ngoan là quan trọng đối với người muốn nhận điều tốt nhất từ đời sống. Mặc dù sự khôn ngoan không thể giải thích mọi bí ẩn hay giải quyết mọi vấn đề, nó có thể giúp chúng ta thực hành sự sáng suốt trong những quyết định của mình. “Vâng, có một thời gian và một cách cho mọi sự” (8:6 TLB), và người khôn ngoan biết làm điều gì vào đúng lúc.

## 10. GẶP GỠ KẺ THÙ CUỐI CÙNG CỦA BẠN (Tr 9:1-18)

“Ôi, vì sao người ta tổn miệng lưỡi vô ích

Đặt ra những tên gọi đẹp đẽ cho sự chết?”

John Bentjeman, Nhà thơ quá cố trúng giải của nước Anh đã viết những lời ấy trong bài thơ “Graveyards” (Nghĩa trang) của ông. Mọi người thành thật có thể trả lời câu hỏi này, như Bentjeman đã viết trong bài thơ của ông: chúng ta đặt ra “những tên gọi đẹp đẽ”

vì chúng ta không muốn đối diện với thực tế của sự chết. Nhà xã hội học Ernest Becker đã tuyên bố “trong mọi điều làm lay động con người, một trong những nguyên tắc này là nỗi khiếp sợ sự chết của con người” (“The Densal of Death” tr.11 “Sự phủ nhận cái chết”).

Suốt nhiều năm trong chức vụ mục sư, tôi đã thấy sự phủ nhận này bằng hành động. Khi thăm viếng các gia đình mất người thân, tôi để ý bao lần họ đã cố ý tránh từ “chết” và thay thế những nhóm từ như “đã lìa xa chúng tôi”, “đã về nhà”, “đã đi ngủ” hay “đã qua đời”. Dĩ nhiên, khi một Cơ Đốc nhân chết, người ấy thật sự “đi ngủ” và “về nhà”, nhưng sự biết chắc này không nên làm cho sự chết trở nên ít mong tính thực tế trong suy nghĩ hay trong sự cảm biết của chúng ta. Người đề cập sự chết một cách nhẹ nhàng có thể sợ sự chết nhất. Nếu chúng ta hiểu sự sống một cách nghiêm túc và chúng ta nên như thế thì chúng ta không thể nói đến sự chết một cách thiếu nghiêm trang.

Đây không phải là lần đầu tiên chủ đề về sự chết xuất hiện trong bài giảng của Sa-lô-môn, nó cũng sẽ không phải là lần cuối cùng (Tr 1:4 2:14-17 3:18-20 4:8 5:15-16 6:6 8:8 12:1-7). Xét cho cùng, cách duy nhất để sửa soạn sẵn là sửa soạn chết. Sự chết là thực tế của sự sống, và Sa-lô-môn xem xét nhiều khía cạnh của đời sống để ông có thể hiểu kiểu mẫu của Đức Chúa Trời cho sự sống thỏa lòng. Những lời cuối cùng của Robert E. Lee là “Hãy để cái lều tạm bị dỡ!” Trừ khi Chúa Giê-xu tái lâm và cất chúng ta lên trời, một ngày nào đó chúng ta sẽ “dỡ lều của mình” (II Co 5:1-8) và rời khỏi chiến trường để đến 1 vùng đất tốt hơn. Chúng ta phải sẵn sàng.

Trong chương này, Sa-lô-môn rút ra 2 kết luận: sự chết không thể tránh khỏi (c.1-10) và sự sống không thể đoán trước (c.11-18). Trong trường hợp này, điều tốt nhất chúng ta có thể làm là tin cậy Đức Chúa Trời, sống bằng đức tin và vui hưởng bất cứ phước hạnh nào Đức Chúa Trời ban cho chúng ta.

## 1. Sự chết không thể tránh khỏi (Tr 9:1-10)

Woody Allen châm biếm rằng: “Tôi không sợ chết, tôi chỉ không muốn có mặt ở đó khi nó xảy ra”. Nhưng ông sẽ có mặt ở đó khi nó xảy ra, cũng như mọi con người phải như vậy, vì không có sự chết nào thoát được khi giờ của bạn đã đến. Sự chết không phải là một sự ngẫu nhiên, nó là một sự chỉ định (He 9:27), một số phận mà không ai ngoài Đức Chúa Trời có thể huỷ bỏ hay thay đổi được.

Sự sống và sự chết “ở trong tay Đức Chúa Trời” (c.1), và chỉ mình Ngài biết tương lai chúng ta, dù nó sẽ đem đến phước hạnh (“sự yêu”) hay sự buồn rầu (“sự ghét”), Sa-lô-môn không gợi ý rằng chúng ta là những diễn viên thụ động trong một vở kịch lớn, làm theo một kịch bản không thể thay đổi do một đạo diễn vô tâm giao cho ta. Suốt sách này, Sa-lô-môn nhấn mạnh sự tự do của chúng ta về sự sáng suốt và sự quyết định. Nhưng chỉ Đức Chúa Trời biết điều gì tương lai dành cho chúng ta và điều gì sẽ xảy ra ngày mai do những quyết định chúng ta thực hiện hôm nay. “Điều gì xảy đến cho người thiện, cũng sẽ xảy đến cho kẻ có tội” (c.2 NIV). Ai đó có thể hỏi: “Nếu vậy, tại sao mất công sống một đời sống tin kính? Xét cho cùng, dù chúng ta vâng theo luật pháp hay bất tuân, dưng của tế lễ hay bỏ qua chúng, thực hiện hay vi phạm lời hứa, chúng ta cũng sẽ chết như nhau”. Vâng, chúng ta dự phần một số phận chung trên đất – sự chết và phần mộ - nhưng chúng ta không dự phần chung trong cõi vĩnh hằng. Vì lý do đó, mọi người phải thành thật đối diện với “kẻ thù sau cùng” (ICo 15:26) và quyết định cách đối phó với nó. Cơ Đốc nhân đã tin cậy Chúa Giê-xu cứu họ khỏi tội lỗi và sự chết; vì vậy, về phần họ, “kẻ thù sau cùng”



đã bị đánh bại (Ro 6:23 Gi 11:25-26 ITe 4:13-18 ICo 15:51-58). Những kẻ vô tín không có sự tin quyết đó và không có sự chuẩn bị để chết.

Cách con người đối phó với thực tế của sự chết bày tỏ chính nó trong cách họ đối phó với những thực tế của đời sống. Sa-lô-môn chỉ ra 3 phản ứng có thể xảy ra mà con người thực hiện đối với nỗi sợ thường trực về sự chết.

**Thoát ra** (c.3). Thực tế về sự chết và nỗi sợ sự chết sẽ đem lại điều tốt nhất trong con người hoặc điều xấu nhất trong con người, và thường đó là điều xấu nhất. Khi sự chết đến với một gia đình, nó không tạo ra những vấn đề, nó bày tỏ họ. Nhiều mục sư và những người hướng dẫn tang lễ đã chứng kiến sức mạnh “tia x” của sự chết và việc mất người thậm chí khi nó bày tỏ lòng người. Khi đối diện sự chết của người khác, chúng ta bị đương đầu với sự chết của chính mình, và nhiều người không thể lý giải nó được.

“Lòng của con loài người đầy dẫy sự hung ác”, và sự hung ác đó buộc phải lộ ra. Con người sẽ làm hầu hết bất cứ điều ngoại trừ ăn năn để thoát khỏi thực tế của sự chết. Họ sẽ say sưa, tranh đấu với bà con thân thuộc lái xe một cách liều lĩnh, tiêu những khoản tiền lớn vào những việc vô ích, và lún sâu vào thú vui vô nghĩa này đến thú vui vô nghĩa khác, tất cả để khiến cho cánh tay thần chết hung tợn dài thêm. Nhưng những nỗ lực tốn kém của họ chỉ chi phối họ khỏi cuộc chiến, và họ không chấm dứt chiến tranh, vì “kẻ thù sau cùng” vẫn ở đó.

Những ai trong chúng ta được quyền xem Joseph Bayly quá cố như bạn mình đều biết ông có một thái độ thật tích cực đối với sự chết. Ông và vợ ông đã đi qua thung lũng này nhiều lần và Đức Chúa Trời đã sử dụng họ để đem sự yên ủi và hy vọng cho những người hành hương buồn rầu khác. Cuốn sách của ông “The Last Thing We Talk About” (Điều sau cùng chúng ta nói đến) (David C. Cook Pub. Co.) là một lời chứng đẹp đẽ về cách Chúa Giê-xu có thể chữa lành những người có lòng tan vỡ. Joe nói rằng: “Sự chết là một cuộc mạo hiểm lớn mà so với nó thì những cuộc đổ bộ lên mặt trăng và những chuyến đi vào không gian trở thành vô nghĩa”.

Bạn đừng có kiêu tin quyết này bằng cách cố gắng trốn chạy khỏi thực tế của sự chết. Bạn hãy nhận nó bằng cách đối diện với “kẻ thù sau cùng” một cách thành thật, từ bỏ tội lỗi và tin Chúa Giê-xu cứu rỗi bạn. Bạn đã làm điều đó chưa?

**Chịu đựng** (c.4-6). Khi phải đương đầu với thực tế lạnh lùng của sự chết, không ai lao ra cửa thoát và la lên “Chúng ta hãy ăn, uống và cưới gả, vì ngày mai chúng ta chết!”. Nhiều người chỉ nghiêng răng, nhún vai và chịu đựng. Họ nắm giữ phương châm cũ “ở đâu có sự sống, ở đó có hy vọng” (Đó là một thành ngữ hay của c.4).

Phương châm đó đã có từ thế kỷ 3 TC. Nó nằm trong mẫu đối thoại giữa 2 nông dân được mô tả trong một bài thơ của nhà thơ Hy Lạp Theokntos. Korydon nói: “Hỡi Battos thân mến, hãy tự an ủi mình đi. Ngày mai mọi việc có thể tốt hơn. Trong lúc có sự sống là có hy vọng. Chỉ có người chết mới không có gì cả”. Bóng dáng của sách Truyền đạo!

Sa-lô-môn hẳn là người cuối cùng chẳng làm ai nản lòng để hy vọng điều tốt nhất. Một con chó sống (chó bị ghét thời đó) tốt hơn một con sư tử chết. Tất cả mọi điều người Truyền đạo yêu cầu là chúng ta phải có ý thức thông thường nào đó với sự hy vọng của chúng ta, kéo quá trễ khi chúng ta thấy mình đang nắm giữ một hy vọng sai lầm.

Trước hết, chúng ta hãy nhớ rằng 1 ngày nào đó chúng ta sẽ cết (c.5). Tín hữu Cơ Đốc có một “hy vọng sống”, không phải một hy vọng “chết”, vì Chúa Cứu Thế đang sống và

đã chiến thắng sự chết (IPhi 1:3-5 IITi 1:10). Một hy vọng có thể bị tiêu diệt bởi sự chết là một hy vọng sai lầm và phải bị trừ bỏ.

Điều Sa-lô-môn viết về sự chết có thể được “lưu trữ” và được áp dụng vào đời sống. Người chết không biết điều gì đang xảy ra trên đất, nhưng người sống biết và có thể đáp ứng với nó. Người chết không thể thắm vào bất cứ điều gì cho phần thưởng hay thanh danh của họ, nhưng người sống có thể, người chết không liên hệ với người trên đất bằng cách yêu, ghét, hay đổ ky, nhưng người sống có thể. Sa-lô-môn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nắm bắt những cơ hội trong khi chúng ta còn sống, hơn là hy vọng một cách mù quáng về điều gì đó tốt hơn trong tương lai, vì sự chết sẽ kết thúc những cơ hội của chúng ta trên đất này. Nhà báo Norman Cousins, người đã thoát khỏi một căn bệnh chí tử và một cơn đau tim dồn dập, đã viết: “Thân thể con người trải qua một lực hút mạnh mẽ theo hướng của sự hy vọng. Đó là lý do những hy vọng của bệnh nhân là vũ khí bí mật của thầy thuốc”. Chúng ta là những thành phần ẩn giấu trong bất cứ toa thuốc nào”.

Chúng ta chịu đựng vì chúng ta hy vọng, nhưng “hy vọng trong hy vọng (như “đức tin trong đức tin”) rất thường chỉ là một sự thôi miên ngăn chúng ta đối diện với đời sống một cách thành thật. Mặc dù một bệnh nhân có thể khá hơn bằng một thái độ lạc quan, nhưng nguy hiểm cho người ấy khi đi theo một hy vọng sai lầm có thể ngăn trở người ấy chuẩn bị cho sự chết. Kiểu hy vọng đó là vô vọng. Khi sự cuối cùng đến, quan điểm của bệnh nhân có thể vui vẻ nhưng kết quả sẽ bi thảm.

Sự sống không dễ dàng, nhưng có nhiều điều cho sự sống hơn là chỉ chịu đựng. Có một đáp ứng thứ 3 đối với thực tế của sự chết, một đáp ứng mà có thể được thực hiện bởi những ai tin nhận Chúa Giê-xu làm Cứu Chúa mình.

**Vui hưởng** (c.7-10). Đây là một trong những chủ đề tái hiện của Sa-lô-môn (Tr 2:24 3:12-15,22 5:18-20 8:15), và ông sẽ nêu nó một lần nữa (11:9-10). Lời khuyên của ông “hãy đi đường người” nghĩa là “đừng ngồi lì và suy nghĩ ủ ê!” Hãy đứng dậy và sống! Vâng, sự chết sắp đến, nhưng Đức Chúa Trời ban cho chúng ta những món quà tốt đẹp để vui hưởng thì hãy vui hưởng chúng!

Sa-lô-môn không giục chúng ta gia nhập “nhóm giàu sang” và bắt đầu tìm kiếm những thú vui ngoại lai ở những nơi xa xôi. ngược lại, ông liệt kê một số kinh nghiệm chung của đời sống gia đình: những bữa ăn nhàn rãi hạnh phúc (c.7), những lễ tiệc gia đình vui vẻ (c.8), một hôn nhân chung thủy, đầy yêu thương (c.9) và một công việc siêng năng (c.10). Thật là một tương phản đối với công thức của xã hội hiện đại về hạnh phúc: thức ăn nhanh và một thời khó biểu đầy áp, sự đeo đuổi thêm về mọi điều mới, “những cuộc hôn nhân chung sống” và những con đường tắt bảo đảm giúp bạn tránh lao động mà vẫn trở nên giàu có nhanh chóng.

Trong những năm gần đây, có nhiều ý kiến hiệp lại kêu gọi chúng ta trở về với những giá trị truyền thống của đời sống. Một số người trở nên mệt mỏi vì sự trống rỗng của đời sống dựa trên những sự thay thế. Họ muốn cái gì đó thực chất hơn là những nhãn hiệu “đúng” trên quần áo của họ và những danh hiệu “đúng” đặt ở những nơi “đúng”. Giống như người em trai trong ví dụ của Chúa chúng ta (Lu 15:11-24), họ khám phá rằng mọi điều thật sự quan trọng là trở về gia đình ở nhà Cha.

Vui hưởng những bữa ăn của bạn (c.7). Gia đình Do Thái mức trung bình bắt đầu một ngày bằng bữa ăn nhẹ vào buổi sáng sớm và một bữa ăn nửa buổi (“sáng và trưa gộp thành một”) đôi khi giữa 10 giờ sáng và trưa. Sau khi mặt trời lặn họ mới ăn trở lại. Khi công

việc của họ đã làm xong, họ quây quần lại để dùng bữa ăn chính trong ngày. Bữa ăn gồm nhiều bánh và rượu, có lẽ sữa và phó mát, với 1 ít rau và trái cây trong mùa, và đôi khi là cá. Thịt đắt tiền và chỉ được phục vụ vào những dịp đặc biệt. Đó là một bữa ăn đơn giản được chuẩn bị để tắm bổ cơ thể và tinh thần, vì ăn chung (“bẻ bánh”) là một hành động mang tính cộng đồng về tinh thần hữu và sự cam kết.

Vua Sa-lô-môn ngồi tại bữa tiệc hằng ngày (IVua 4:22-23), nhưng có chứng cứ ông luôn không vui hưởng bữa tiệc. “Thà một miếng bánh khô mà hoà thuận và yên ổn hơn là nhà đầy tiệc lại cãi lộn nhau” (Ch 17:1 NIV). “Thà một bữa ăn rau mà có sự yêu thương hơn ăn con bò mập béo với sự ganh ghét” (Ch 15:17 NIV). Điều quan trọng nhất ở bất cứ thực đơn nào là tình yêu gia đình, vì tình yêu biến một bữa ăn bình thường trở thành một bữa tiệc. Khi con cái thích ăn ở nhà một người bạn hơn là dẫn bạn về nhà vui hưởng sự nấu ăn của mẹ, đó là lúc kiểm lại điều gì xảy ra quanh bàn ăn.

*Vui hưởng mọi cơ hội* (c.8). Đời sống khó khăn ở gia đình mức trung bình, nhưng mỗi gia đình đều biết cách vui hưởng những dịp đặc biệt như lễ cưới và những cuộc họp mặt. Đó là lúc họ hằng mặc áo trắng (một biểu tượng của sự vui mừng) và luôn sức dầu thơm đắt tiền thay cho dầu ô-liu thường dùng. Những dịp này rất ít, vì vậy mọi người đều tận dụng nó.

Nhưng Sa-lô-môn khuyên dân sự hằng mặc áo trắng và luôn xúc trên đầu bằng dầu thơm đặc biệt. Dĩ nhiên, hội chúng của ông không hiểu những lời của ông theo nghĩa đen, vì họ biết ông nói gì : hãy khiến mọi cơ hội thành một dịp đặc biệt, dù nó bình thường hay thuộc thông lệ. Chúng ta không nên chỉ bày tỏ sự tạ ơn của mình khi kỷ niệm những sự kiện đặc biệt. “Hãy vui mừng trong Chúa luôn luôn. Tôi lại còn nói nữa: hãy vui mừng đi!” (Phi 4:4 NKJ).

Trong số những vấn đề khác, đây có thể là điều Chúa Giê-xu đã nghĩ đến khi Ngài bảo các môn đồ phải trở nên giống như con trẻ (Mat 18:1-6). Một đứa trẻ không hư hỏng vui mừng trong những hoạt động đơn giản của đời sống, thậm chí là những hoạt động thường lệ, trong khi một đứa trẻ hư phải được làm vừa lòng bằng nhiều trò giải trí đắt tiền, không phải do tìm kiếm những điều đặc biệt mà chúng ta thấy niềm vui, nhưng bằng cách khiến những điều hằng ngày trở nên đặc biệt.

*Vui hưởng hôn nhân của bạn* (c.9). Sa-lô-môn không biết điều gì về “những cặp vợ chồng chung sống” hay “những cuộc hôn nhân thử nghiệm”. Ông xem người vợ như một sự ban cho từ Đức Chúa Trời (Ch 18:22 19:14) và hôn nhân như một cam kết yêu thương kéo dài cả đời người. Cho dù đời sống có thể khó khăn thế nào, vẫn có niềm vui tuyệt vời trong gia đình của người nam và người nữ yêu nhau và chung thủy với những lời thề hôn nhân của họ. Sa-lô-môn sẽ đồng ý với bác sĩ thần kinh M.Scott Peck là người gọi sự cam kết như “cơ sở, nền tảng của bất cứ mối liên hệ yêu thương xác thật nào? (The Road Less Traveled, p.140 “Con đường ít được đi qua”).

Thật tệ rằng Sa-lô-môn đã không sống đúng với những quan niệm của chính ông. Ông đã từ bỏ kiểu mẫu của Đức Chúa Trời dành cho hôn nhân và rồi để cho nhiều người vợ quyến rũ ông xa rời Đức Chúa Trời (IVua 11:1-8). Nếu ông đã viết sách Truyền đạo về sau trong đời sống mình, theo như tôi tin, thì c.9 là lời thú tội của ông, “Giờ đây tôi biết rõ hơn!”

*Vui hưởng công việc của bạn* (c.10). Người Do Thái xem công việc không như một sự rửa sả, nhưng là một chức quản gia của Đức Chúa Trời. Thậm chí những ra-bi của họ cũng

học một nghề (Phao-lô là một thợ may trại) và nhắc nhở họ: “Nếu ai không khứng làm việc, thì cũng không nên ăn nữa” (ITe 3:10).

“Hãy làm bằng tất cả những gì người có thể” (NASB) gợi ý 2 điều: Hãy làm hết khả năng và làm việc trong khi bạn vẫn còn sức. Có thể đến ngày bạn sẽ phải buông dụng cụ và nhường chỗ cho một người làm việc trẻ hơn và khoẻ hơn. Co 3:17 áp dụng nguyên tắc này cho Cơ Đốc nhân thời Tân Ước.

Những điều tạo nên công việc trong đời sống này sẽ không hiện diện nơi âm ty (khu vực của người chết), vì vậy hãy lợi dụng cơ hội của bạn bây giờ. Một ngày nào đó công việc của chúng ta sẽ được xét đoán, và chúng ta cần phải nhận được một phần thưởng qui vinh hiển Ngài (ICo 3:10 Co 3:23-25).

Nếu chúng ta kính sợ Đức Chúa Trời và bước đi bằng đức tin, chúng ta sẽ không tìm cách thoát ra hay chỉ chịu đựng đời sống. Chúng ta sẽ vui hưởng đời sống và tiếp nhận nó một cách vui vẻ như một sự ban cho của Chúa.

## 2. Đời sống không thể đoán trước (Tr 9:11-18)

Biết trước đáp ứng của thánh giá (và độc giả của mình), Sa-lô-môn đi qua thảo luận về sự chết và bắt đầu bàn luận sự sống. Ai đó sẽ lý luận “nếu sự chết không thể tránh khỏi, vậy điều tốt nhất chúng ta có thể làm là hướng vào sức của chúng ta và tập trung về đời sống. Khi sự chết xảy đến ít nhất chúng ta sẽ có sự thoả lòng biết mình đã làm việc siêng năng và đạt được thành công nào đó”.

Lời đáp Sa-lô-môn là: “Đừng quá chắc chắn như thế! Bạn không thể đảm bảo điều gì sẽ xảy ra trong đời sống, vì đời sống không thể đoán trước được”.

Trước hết, những khả năng của chúng ta không phải là sự đảm bảo của thành công (c.11-12). Mặc dù nói nhưng đúng là người chạy nhanh nhất thắng cuộc đua, người lính mạnh nhất thắng trận, và người làm việc khôn ngoan vốn khéo léo nhất được công việc tốt nhất, nhưng cũng đúng là những người được ban cho những điều này có thể thất bại thảm hại vì những yếu tố ngoài tầm kiểm soát. Người thành công biết cách lợi dụng “thời thế và phép lệ” (Tr 8:5) nhưng chỉ Chúa mới có thể điều khiển “thời thế và cơ hội” (c.11)

Sa-lô-môn đã xác định rằng Đức Chúa Trời có một thời gian cho mọi việc (3:1-8), một mục đích để được hoàn thành trong thời gian đó (8:6) và “điều gì đó đẹp đẽ” xuất hiện từ đó vào lúc cuối cùng (3:11). Từ “cơ hội” đơn giản có nghĩa là việc xảy ra hay sự kiện. Nó không liên quan gì đến sự cờ bạc. Chúng ta có thể nói: “Tôi chỉ tình cờ ở đúng nơi đúng lúc, và tôi đã có việc làm. Khả năng chẳng có liên quan gì cả!”.

Dĩ nhiên, Cơ Đốc nhân không lệ thuộc vào những điều như “may mắn” hay “cơ hội” vì sự tin quyết của họ ở nơi sự phù trợ yêu thương của Đức Chúa Trời. Một Cơ Đốc nhân trung tín không mang cái chân thỏ hay tin vào những ngày hoặc những con số may mắn. Nhà văn hài hước người Gia-nã-đại Stephen Leacock đã nói: “Tôi là một người rất tin sự may mắn, tôi thấy rằng càng làm việc siêng năng, tôi càng được nhiều”. Cơ Đốc nhân tin Đức Chúa Trời hướng dẫn và giúp đỡ mình trong việc thực hiện những quyết định, và họ tin rằng ý muốn Ngài là tốt nhất. Họ đặt “thời thế và cơ hội” trong tay năng lực của Ngài.

Ai biết sự rắc rối sẽ xảy đến tức thì và phá hỏng mọi kế hoạch lớn của chúng ta (c.12)? Lúc chẳng ngờ đến nhất, những con cái bị mắc lưới và những con chim bị vương bẫy. Vì vậy con người cũng bị vương trong “thời tai hoạ”, những biến cố bất ngờ ngoài tầm kiểm

soát. Đó là lý do chúng ta nên ghi vào lòng lời khuyên chống lại sự khoe khoang (Gia 4:13-17).

Thứ hai, những cơ hội của chúng ta không phải là sự đảm bảo của thành công (c.13-18). Không rõ ràng rằng người khôn ngoan này thật sự đã giải cứu thành hay người ấy lẽ ra có thể cứu được thành và được yêu cầu nhưng không để ý. Tôi nghiêng về giải thích thứ 2 vì nó thích hợp hơn với c.16-18 (tiếng Hê-bơ-rơ cho phép cách dịch “lẽ ra có thể”, xem chú giải c.15 trong Kinh Thánh NASB). Thành nhỏ bị bao vây và người khôn ngoan này lẽ ra có thể giải cứu được thành, nhưng không ai để ý đến người. C.17 gợi ý rằng một quan cai trị có cái miệng âm ỉ được mọi sự chú ý và đã dẫn dân sự vào chỗ thất bại. Người khôn ngoan nói điềm tĩnh và bị phớt lờ. Người ấy có cơ hội được sự cao trọng nhưng đã bị thất bại bởi một người dốt nát thích ồn ào.

“Một người có tội (quan cai trị ồn ào) phá hủy được nhiều sự lành (c.18, NKJV) là một lẽ thật được minh họa suốt Kinh Thánh, bắt đầu từ A-đam và sự bất tuân của ông đối với Đức Chúa Trời (Sa 3:1-24 Ro 5:1-21). Tội của A-can đã đem tai họa đến cho Y-sơ-ra-ên (II Sa 24:1-25) và sự nổi loạn của Áp-sa-lôm đã đưa dân tôi vào một cuộc chiến dân sự (II Sa 15:1-37).

Vì sự chết không thể tránh khỏi và đời sống không thể đoán trước, cách duy nhất chúng ta có thể thực hiện an toàn là phó mình trong tay Đức Chúa Trời và bước đi bằng đức tin nơi Lời Ngài. Chúng ta đừng sống bằng những giải thích; chúng ta hãy sống bằng những lời hứa. Chúng ta không lệ thuộc vào sự may mắn nhưng vào sự hành động phù trợ của Cha yêu thương chúng ta khi chúng ta tin cậy những lời hứa của Ngài và vângtheo ý muốn Ngài.

Khi bước đi bằng đức tin, chúng ta không cần phải sợ hãi “kẻ thù sau cùng của mình vì Chúa Giê-xu đã chiến thắng sự chết. “Đừng sợ chi, ta la Đấng trước hết và là Đấng sau cùng, là Đấng Sống, ta đã chết, kìa nay ta sống đời đời” (Kh 1:17-18). Vì Ngài sống, và chúng ta sống trong Ngài, chúng ta đừng nhìn đời sống và nói “Hư không của sự hư không, thấy đều hư không!”

Trái lại, chúng ta hãy lặp lại sự tin quyết đã được Phao-lô bày tỏ: “Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời đã cho chúng ta sự thắng, nhờ Đức Chúa Giê-xu Christ chúng ta. Vậy hỡi anh em yêu dấu của tôi, hãy vững vàng, chớ rung động, hãy làm công việc Chúa cách dư dật luôn, vì biết rằng công khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô ích đâu” (ICo 15:57-58 NKJV).

## 11. MỘT CHÚT NGU DẠI LÀ NGUY HIỂM (Tr 10:1-20)

Trước khi kết luận sứ điệp của mình, Sa-lô-môn nghĩ rằng thật khôn ngoan để nhắc cho hội chúng của ông một lần nữa về tầm quan trọng của sự khôn ngoan và nguy cơ của sự ngu dại (Từ “ngu dại” được sử dụng 9 lần trong chương này. Trong c.1, ông đưa ra nguyên tắc cơ bản rằng sự ngu dại tạo nên những vấn đề cho những ai phạm phải nó. Ông so sánh một danh tốt như dầu thơm (7:1), vì vậy ông sử dụng hình ảnh này lần nữa. Những con ruồi chết đối với dầu thơm thế nào, thì sự ngu dại đối với danh tiếng của người khôn ngoan thế ấy. Kết luận thật hợp lý: Người khôn ngoan sẽ tránh xa sự ngu dại!

Tại sao có một người dại dột và người kia khôn ngoan? Tất cả đều tùy thuộc vào khuynh hướng của trái tim (c.2). Sa-lô-môn không đề cập đến cơ quan vật lý trong thân thể, vì trái tim của mọi người đều ở vị trí giống nhau, trừ những người có thể có dị tật bẩm

sinh. Hơn nữa, cơ quan thân thể không có liên quan gì đến sự khôn ngoan hay ngu dại, Sa-lô-môn đang đề cập đến trung tâm của đời sống, “sự kiểm soát” trong chúng ta điều khiển “những vấn đề của đời sống” (Ch 4:23).

Trong thế giới cổ đại bên hữu là nơi quyền lực và sự tôn trọng, còn bên tả tiêu biểu cho sự yếu đuối và sự loại bỏ (Mat 25:33,41). Nhiều người xem bên tả là “không may mắn”. Vì kẻ ngu dại không có sự khôn ngoan trong lòng, nên người ấy hướng về điều sai lầm (bên tả) và gặp rắc rối (Tr 2:14). Người khác tìm cách sửa người ấy, nhưng người ấy không chịu lắng nghe, và điều này cho mọi người biết rằng người ấy là kẻ dại (c.3).

Sau khi đặt ra nguyên tắc này, Sa-lô-môn áp dụng nó đối với 4 “kẻ dại” khác nhau.

### 1. Người cai trị dại dột (Tr 10:4-7)

Nếu có một người cần sự khôn ngoan, thì đó là người cai trị một quốc gia. Khi Đức Chúa Trời hỏi Sa-lô-môn rằng ông muốn sự ban cho nào nhất, vua đã cầu xin sự khôn ngoan (IVua 3:3-28). Lydon B. Johnson đã nói: “Công việc khó khăn nhất của một tổng thống không phải là làm điều gì đúng, nhưng là biết điều gì đúng”. Điều đó đòi hỏi sự khôn ngoan.

Nếu một người cai trị kiêu ngạo, người ấy có thể nói và làm những điều dại dột khiến người ấy đánh mất sự tôn trọng của các cộng sự mình (c.4). Bức tranh ở đây chỉ về một người cai trị kiêu ngạo dễ dàng trở nên giận dữ và trút cơn giận của mình lên những người hiện diện quanh ông. Dĩ nhiên, nếu một người không có sự tự chủ, làm sao người ấy có thể hy vọng điều khiển dân mình? “Người chậm nóng giận thắng hơn người mạnh sức, và ai cai trị lòng mình thắng hơn người chiếm lấy thành” (Ch 16:32 NKJV) “Người nào chẳng chế trị lòng mình, khác nào một cái thành hư nát, không có vách ngăn” (25:28 NKJV).

Tuy nhiên, không cần thiết để những đầy tớ của người ấy hành động như những kẻ dại! Thật ra, đó là một điều sai lầm họ có thể làm (Tr 8:3). Tốt hơn là họ nên tự chủ, ở đúng vị trí mình và tìm cách đem lại sự hoà bình. “Một quan trưởng có thể được thuyết phục bởi sự kiên nhẫn, và lưỡi mềm dịu có thể bẻ gãy xương” (Ch 25:15 NIV). “Con thanh nộ của vua là sứ giả sự chết, nhưng người khôn ngoan sẽ làm cho nó nguội đi” (16:4 NIV).

Hẳn nhiên, có một cơn giận công bình đôi khi cần được bày tỏ (Eph 4:26), nhưng không phải mọi điều chúng ta gọi là “sự phẫn nộ công bình” đều thật sự “công bình”. Thật dễ dàng nói cho hả sự ganh tị, hiềm thù bằng các nguy trạng chúng như lòng nhiệt tâm thánh khiết cho Đức Chúa Trời. Không phải mọi người tham gia tôn giáo đều được thúc đẩy bởi sự yêu mến Đức Chúa Trời hay sự vâng theo Lời Ngài. Sự nhiệt thành của người ấy có thể là một chiếc mặt nạ che đậy sự giận dữ hoặc sự ghen tị ẩn giấu.

Nhưng nếu một người cai trị quá nhu nhược, người ấy cũng là một kẻ dại dột (c.5-7). Nếu người ấy không có tính cách và sự can đảm, người ấy sẽ đặt những kẻ dại ở địa vị cao và những người có năng lực ở địa vị thấp. Những kẻ tội tởm sẽ cỡi ngựa trong khi những người cao quý sẽ đi bộ (Ch 19:10 30:21-23). Nếu một người cai trị có những kẻ bất tài khuyên mình, người ấy hầu như chắc chắn cai trị đất nước thiếu khôn ngoan.

Rô-bô-am con trai của Sa-lô-môn đã kiêu ngạo và bất phục, điều này dẫn đến sự phân chia vương quốc (IVua 12:1-24). Thay vì nghe lời khuyên của những cố vấn khôn ngoan, ông lại nghe những người bạn trẻ của mình. Người khiến các trưởng lão đi bộ và để những người trẻ trên lưng ngựa. Mặc khác, hơn một vua trong lịch sử Do Thái quá nhu nhược đến nỗi chẳng có giá trị gì, chỉ là bù nhìn. Những người cai trị (và những lãnh đạo) giỏi

nhất là những người nam người nữ có đầu óc mạnh mẽ nhưng tâm lòng mềm mại, đặt những người giỏi nhất trên lưng ngựa và không hối tiếc điều đó.

## 2. Những người lao động đại dột (Tr 10:8-11)

Các sinh viên không đồng quan điểm của Sa-lô-môn trong phân đoạn sinh động này. Phải chăng ông nói rằng mọi công việc đều có những nguy hiểm nghề nghiệp? Nếu vậy, ông đang dạy bài học gì, và tại sao ông tốn nhiều chỗ để minh họa điều hiển nhiên? Chủ đề của ông là sự ngu dại, và chắc chắn ông không dạy rằng công việc hó nhọc là đại dột vì bạn có thể bị thương! Suốt sách này, Sa-lô-môn nhấn mạnh tầm quan trọng của cộng khó lương thiện và những niềm vui nó có thể đem lại. Tại sao ông mâu thuẫn với sứ điệp đó?

Tôi tin Sa-lô-môn đang mô tả những người cố gắng làm công việc của họ và chịu đau đớn vì họ đại dột. Một người đào hầm, có lẽ một cái giếng hay một chỗ để chứa thóc lúa, nhưng chính mình ngã vào cái hầm đó. Tại sao? Vì người ấy thiếu khôn ngoan và không có những đề phòng đích đáng. Kinh Thánh thường dùng điều này như một bức tranh về sự trừng phạt công bình. Nhưng điều đó dường như không phải là bài học ở đây. (Thi 7:15 9:15-16 10:2 35:8 57:6 Ch 26:27 28:10).

Một người khác phá một vách ngăn (tường, hàng rào), có thể trong khi tu sửa nhà, và một con rắn cắn người ấy. Rắn thường tìm đường chui vào những kẽ hở và những góc, người này lẽ ra phải cẩn thận hơn. Người ấy quá tự tin và không nhìn phía trước.

Câu 9 đưa chúng ta đến những mỏ đá và rừng rậm, nơi những người lao động bất cẩn bị thương khi xẻ đá và lấy gỗ. Câu 10 phác họa một người lao động đại dột bậc nhất: một người tìm cách lấy gỗ bằng một cái rìu lặt. người lao động khôn ngoan sẽ tạm nghỉ việc và mài bén nó. Như khẩu hiệu thông thường nói rằng: “Đừng làm việc vất vả hơn hãy làm việc khôn ngoan hơn!”.

Những người dụ rắn thường là những người làm trò thời bấy giờ (c.11 Thi 58:4-5 Gi 8:17). Rắn không có tai bên trong, chúng nhận những sóng âm chủ yếu nhờ cấu trúc xương của đầu. Hơn cả âm nhạc do người bắt rắn chơi, chính những hành động được rèn luyện của người ấy (lắc lư và “nhìn chòng chọc”) lôi cuốn sự chú ý của con rắn và làm cho con rắn ở dưới sự điều khiển. Đó thật sự là một nghệ thuật.

Sa-lô-môn mô tả một người biểu diễn bị rắn cắn trước khi người ấy có cơ hội “mê hoặc” nó. Nếu không có sự liều mạng, người biểu diễn không thể thu tiền của người xem (c.11 NIV). Họ sẽ chỉ cười người ấy. Người ấy là một kẻ dại vì đã vội vã và hành động như thể con rắn đã bị mê hoặc. Ông ta muốn thu tiền vội vã và đi đến nơi khác. Ông ta càng gia tăng thêm “những cuộc biểu diễn” thu nhập của ông ta càng nhiều. Ngược lại, ông chẳng kiếm được tiền gì cả.

Một số dụ bắt rắn có một con chồn sẵn sàng “bắt” con rắn đúng lúc và “cứu” người khỏi bị cắn. Nếu vì lý do nào đó con chồn làm hỏng vai trò của nó, con rắn có thể tấn công người dụ rắn, và đó sẽ là kết thúc cuộc biểu diễn. Cả 2 cách, người đó đều đại dột.

Mẫu số chung giữa những “người lao động đại dột” dường như là sự tự phụ. Họ quá tự tin và đi đến chỗ tự làm tổn thương mình hoặc làm cho công việc của họ trở nên khó khăn hơn.

## 3. Những người nói chuyện đại dột (Tr 10:13-15)

Trong sách Châm ngôn, Sa-lô-môn đã nói nhiều về lời nói của kẻ đại. trong phân đoạn này, ông chỉ ra 4 đặc điểm của lời nói họ.

Thứ nhất, đó là những lời *phá hoại* (c.12). Người khôn ngoan sẽ nói những lời có ơn thích hợp với người nghe và cơ hội (Ch 10:32; 25:11). Dù trong cuộc nói chuyện riêng tư hay chức vụ công khai, Chúa chúng ta luôn biết điều thích hợp để nói đúng lúc (Es 50:4). Chúng ta phải cố gắng thi đua với Ngài. Nhưng kẻ đại nói ra bất cứ điều gì trong đầu và không dừng lại để xem xét ai bị tổn thương nhất: “Kẻ khờ dại bị nuốt bởi chính môi mình” (Tr 10:12 NV).

Trong Kinh Thánh, những lời phá hoại được ví sánh như vũ khí chiến tranh (Ch 25:18), lửa (Gia 3:5-6) và thú dữ (Gia 3:7-8). Chúng ta có thể tìm cách làm tổn thương người khác bằng sự nói dối, vu cáo, và những lời giận dữ, nhưng chúng ta đang thật sự làm tổn hại chính mình nhiều nhất. “Kẻ canh giữ miệng mình giữ được mạng sống mình, nhưng kẻ nào mở rộng môi sẽ bị sự bại hoại” (Ch 13:3 NKJV). “Ai giữ lấy miệng và lưỡi mình, giữ linh hồn mình khỏi hoạn nạn” (Ch 21:23 NKJV).

Chúng cũng là những lời nói *vô lý* (c.13). Điều người ấy nói không có nghĩa. Và người ấy càng nói nhiều, nó càng trở nên điên rồ. “Khởi đầu của lời nói nó là ngu dại, và cuối cùng của lời nói nó là sự điên cuồng nguy hiểm” (NASB). Tốt hơn là người ấy nên yên lặng, vì mọi điều người ấy nói chỉ làm cho mọi người biết rằng ấy là một kẻ đại dốt (5:3). Phao-lô đã gọi những người này là “những kẻ nói ngổ ngược và hư không” (Tit 1:10) được J.B.Phillips dịch là “những kẻ sẽ không nhận biết quyền hạn, những kẻ nói lời vô nghĩa” (PH).

Thỉnh thoảng trong những chuyên đi của tôi, tôi gặp những người sẽ nói về bất cứ điều gì mà bất cứ ai nêu lên, như thể họ là những chuyên gia giỏi nhất về chủ đề đó. Khi Kinh Thánh hay tôn giáo được đề cập trong cuộc nói chuyện, tôi yên lặng chờ họ tự treo mình, và họ hiếm khi làm tôi thất vọng. Nhà văn Do Thái Shalom Aleichem đã nói: “Bạn có thể xác định khi nào một kẻ đại nói: người ấy cố nặn ra nhiều và sáng tác chẳng bao nhiêu”.

Thứ ba, đó là những lời nói *không kiểm soát* (c.14a). Kẻ đại “nhiều lời” mà không nhận ra mình chẳng nói được gì. “Trong sự nhiều lời, tội lỗi không thiếu, nhưng ai cầm giữ môi mình là khôn ngoan” (Ch 10:19 NKJV). Người có thể điều khiển được lưỡi mình thì có thể rèn luyện cả thân thể (Gia 3:1-7) Chúa Giê-xu phán: “Nhưng người phải nói rằng: phải, phải, không, không. Còn điều người ta nói thêm đó, bởi nơi quỷ dữ mà ra” (Mat 5:37).

Sau cùng, đó là những lời *khoe khoang* (c.14b-15). Những kẻ đại dốt nói về tương lai như thể họ biết tất cả về tương lai hoặc điều khiển việc sẽ xảy đến. “Chớ khoe khoang về ngày mai, vì con chẳng biết ngày mai sẽ sanh ra điều gì” (Ch 27:1). Nhiều lần trước đó, Sa-lô-môn đã nhấn mạnh sự thiếu hiểu biết của con người về tương lai (Tr 3:22 6:12 8:7 9:12), một lẽ thật mà người khôn ngoan tiếp nhận nhưng kẻ đại dốt chối bỏ (Gia 4:13-17).

Có chút khôi hài ở đây, kẻ đại khoe khoang về những kế hoạch tương lai mình và khiến người ta mệt mỏi với lời nói của hắn, nhưng hắn thậm chí không thể tìm ra con đường đi đến thành. Trong thời Kinh Thánh, những con đường đi đến các thành được đánh dấu rõ ràng để bất cứ người đi lại nào cũng có thể tìm ra lối đi của mình, nhưng kẻ đại này quá bận rộn nói về tương lai đến nỗi lạc đường trong hiện tại. “Nó không thể tìm ra đường đến thành” có thể là một câu châm ngôn xưa nói về sự ngu dại, không khác với câu nói của chúng ta “Nó quá ngu đần, nó không thể biết cách vận hành thang máy”.



#### 4. Các quan trưởng đại đột (Tr 10:16-20)

Sa-lô-môn đã mô tả những kẻ cai trị đại đột. Giờ đây ông phơi bày sự ngu xuẩn của các quan trưởng làm việc dưới quyền những kẻ cai trị này, những kẻ quan liêu là một phần của bộ máy vương quốc. Ông nêu 4 đặc điểm của những kẻ đại này.

**Buông tha** (c.16-17). Nếu vua chưa trưởng thành, những người vua họp lại quanh mình sẽ phản ánh sự chưa trưởng thành hành đó và lợi dụng nó. Nhưng nếu vua một người cao quý thật, vua sẽ nhóm quanh mình những quan trưởng cao quý, những người sẽ đặt lợi ích của đất nước lên đầu. Các quan trưởng thật sử dụng quyền hạn mình để xây dựng quốc gia, trong khi những kẻ chỉ mang chức vụ sử dụng quốc gia để xây dựng quyền hạn của họ. Họ sử dụng công quỹ cho những mục đích riêng ích kỷ, ném vào những bữa tiệc và hưởng thời gian nhàn hạ.

Đó là một sự xét đoán của Đức Chúa Trời khi một dân tộc có những kẻ lãnh đạo thiếu chính chắn (Es 3:1-5). Điều này có thể xảy ra cho một dân tộc hay một Hội Thánh địa phương. Thuật ngữ “trưởng lão” (Tit 1:5) ngụ ý sự trưởng thành và kinh nghiệm trong đời sống Cơ Đốc, và sai lầm khi một tín đồ được đẩy vào chức lãnh đạo quá sớm (ITi 3:6). Tuổi tác không đảm bảo cho sự trưởng thành (ICo 3:1-4 He 5:11-14), và đôi khi tuổi trẻ lại giỏi hơn những người lớn tuổi về sự sốt sắng thuộc linh. Oswald Chambers đã nói: “Sự trưởng thành thuộc linh không phải đạt được bằng cách trải qua các năm, nhưng bằng sự vâng theo ý muốn Đức Chúa Trời”. Điều quan trọng là sự trưởng thành, không chỉ là tuổi tác.

Bản dịch NIV dịch câu 16 là: “Khôn thay cho người, hỡi xứ có vua là một đày tớ”. Gợi ý cho thấy đày tớ này đã trở thành vua với sự giúp đỡ của bè bạn (Tr 4:13-14). Giờ đây, người ấy buộc phải ban cho họ mọi việc làm để có thể duy trì ngôi vua. Mặc cho sự buông tha ích kỷ và xa hoa của họ những kẻ làm thuê này không thể bi sa thải, vì sự an toàn của vua tùy nơi họ kẻ thắng cuộc được chiến lợi phẩm!

**Sự bất tài** (c.18). Những quan chức đại đột này quá bận rộn với sự hưởng thụ đến nỗi không có thời gian cho công việc, và cả toà nhà lẫn tổ chức sụp đổ. “Kẻ làm biếng trong công việc mình cũng là anh em với kẻ hoang phí” (Ch 18:9). Có một sự khác nhau giữa người sử dụng một chức vụ và người chỉ giữ chức vụ (ITi 8:10). Những người không trưởng thành hưởng đặc quyền và bỏ qua trách nhiệm trong khi người trưởng thành xem trách nhiệm như đặc quyền và sử dụng chúng để giúp đỡ người khác.

Wodow Wilson đã viết: “Một người bạn của tôi nói rằng: “Mọi người giữ chức vụ ở Washington đều phát triển hoặc tự cao. Khi tôi trao cho một người chức vụ, tôi quan sát cẩn thận xem người ấy sắp tự cao hay phát triển!”

**Sự thờ ơ** (c.19). Câu này tuyên bố triết lý cá nhân của những quan chức đại đột: hãy ăn mọi thứ bạn có thể, hãy hưởng mọi điều bạn có thể, và hãy lấy mọi thứ bạn có thể. Họ hoàn toàn thờ ơ đối với trách nhiệm của chức vụ mình hoặc những nhu cầu của dân chúng. Trong những năm gần đây, nhiều nước phát triển đã thấy dễ dàng thế nào đối với những lãnh đạo vô lương tâm như đánh cắp ngân quỹ chính phủ để xây dựng vương quốc của riêng họ. Đáng buồn thay, điều đó cũng đã xảy ra gần đây đối với một số tổ chức tôn giáo.

“Vì sự tham tiền bạc là cội rễ mọi điều ác” (ITi 6:10 NKJV). Tiên tri A-môt đã kêu la phản đối những kẻ cai trị gian ác ở thời ông là những kẻ giày đạp đầu người nghèo và đối xử với họ như bụi đất (Am 2:7 Tr 4:1 5:11-12). Tòa án có thể không theo kịp mọi chính trị

gia vô tâm, nhưng Đức Chúa Trời cuối cùng sẽ xét đoán họ, và sự xét đoán của Ngài sẽ công bình.

**Sự hớ hênh** (c.20). Câu nói tương tự “một con chim nhỏ đã cho tôi biết” có thể xuất phát từ câu này. Bạn có thể hình dung một nhóm các quan chức này dự tiệc trong phòng riêng của họ, và thay vì chúc mừng vua, họ đang rửa sả vua (“xem thường”). Dĩ nhiên, họ sẽ không làm điều này có ai trong bạn vua có mặt, nhưng họ chắc rằng nhóm người này sẽ trung thành giữ bí mật. Ôi, có ai đó đã cho vua biết điều người ta nói, và điều này cho vua lý do để trừng phạt họ hoặc sa thải họ khỏi chức vụ.

Thậm chí nếu chúng ta không thể tôn trọng người có chức vụ, chúng ta phải tôn trọng chức vụ (Ro 13:1-7 IPhi 2:13-17). “Người chớ nói lộng ngôn cùng Đức Chúa Trời, cũng đừng rửa sả vua chúa của dân sự người” (Xu 22:28).

Những kẻ làm thuê này chắc chắn đã hớ hênh khi họ rửa sả vua, vì họ lẽ ra nên biết rằng một trong số họ sẽ lợi dụng sự kiện này để hăm dọa bè bạn hoặc để lấy lòng vua. Một chính khách hỏi: “Điều gì tốt nhất cho đất nước tôi?” Một nhà chính trị hỏi: “Điều gì tốt nhất cho đảng tôi?”. Nhưng một người chỉ giữ chức vụ, một kẻ làm thuê hỏi: “Điều gì an toàn nhất và ích lợi nhất cho tôi?”

Điều này hoàn tất việc xem xét lại của Sa-lô-môn về lý luận thứ tư của ông rằng đời người không đáng sống “tính chắc chắn của sự chết” (Tr 2:12-23). Ông đã kết luận rằng đời người thật sự đáng sống, cho dù sự chết không thể tránh khỏi (9:1-10) và đời sống không thể đoán trước (9:11-18). Điều chúng ta phải làm là tránh sự ngu xuẩn (chương 10) và sống bằng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời.

Điều này cũng kết luận phần thứ hai của bài giảng ông. Ông đã xét lại 4 lý luận được trình bày trong chương 1 và 2, và nhận định rằng xét cho cùng đời người thật sự đáng sống. Điều tốt nhất chúng ta có thể làm được là tin cậy Đức Chúa Trời làm công việc của mình, chấp nhận điều Đức Chúa Trời ban cho chúng ta và vui hưởng đời sống từng ngày để qui vinh hiển cho Đức Chúa Trời (3:12-15,22 5:18-20 8:15 9:7-10). Tất cả những gì còn lại đối với người Truyền đạo là kết luận bài giảng của ông bằng một ứng dụng thực tiễn và ông làm điều này trong chương 11 và 12. Ông sẽ tập hợp mọi giềng mối của lẽ thật mà ông đã đặt trong bài giảng của mình, ông sẽ cho chúng ta thấy điều Đức Chúa Trời mong muốn chúng ta làm nếu chúng ta muốn được thỏa lòng.

## 12. ĐỜI SỐNG NÓI LÊN ĐIỀU GÌ? (Tr 11:1-12:14)

“Đời người đáng sống chăng?”

Đó là câu hỏi người Truyền đạo đã nêu lên khi ông bắt đầu bài giảng mà chúng ta gọi là sách Truyền đạo. Sau khi làm thí nghiệm và tra xét “đời sống dưới mặt trời”, ông kết luận “không đời người chẳng đáng sống!”. Ông đưa ra 4 lý luận để hỗ trợ cho kết luận của mình: sự đơn điệu của đời người, sự hư không của khôn ngoan, sự vô ích của của cải và tính chắc chắn của sự chết.

Là một người khôn ngoan, Sa-lô-môn xét lại sự khác biệt. Ông nhận ra rằng đời người không đơn điệu nhưng đầy dẫy những hoàn cảnh thử thách từ Đức Chúa Trời, mỗi hoàn cảnh ở trong giờ của nó và mỗi hoàn cảnh có mục đích riêng của nó. Ông cũng biết rằng của cải có thể được vui hưởng và sử dụng vì vinh hiển của Đức Chúa Trời. Dù trí khôn loài người không thể giải thích mọi sự. Sa-lô-môn kết luận rằng làm theo sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời tốt hơn là thực hành sự ngu xuẩn của loài người. Vì đối với tính chắc

chấn của sự chết, không có cách nào để thoát ra, và nó phải thôi thúc chúng ta hưởng đời sống bây giờ và tận dụng mọi cơ hội Đức Chúa Trời ban cho chúng ta.

Giờ đây Sa-lô-môn đã sẵn sàng cho kết luận và ứng dụng riêng của ông. Điều ông làm là trình bày 4 bức tranh về đời sống và gắn vào mỗi bức tranh một lời khuyên thực tiễn để thánh giả (và độc giả) của ông lưu ý. Tiến trình như sau:

- *Đời sống là một CUỘC MẠO HIỂM - hãy sống bằng đức tin* (Tr 11:1-6)
- *Đời sống là một SỰ BAN CHO - hãy vui hưởng* (11:7-12:8)
- *Đời sống là một TRƯỜNG HỌC - hãy học những bài học của bạn* (12:9-12)
- *Đời sống là một chức QUẢN GIA - hãy kính sợ Đức Chúa Trời* (12:13-14)

Bốn bức tranh này tương đương với 4 lý luận đã được Sa-lô-môn tranh luận suốt sách này. Đời sống không phải đơn điệu, đúng hơn, đó là một cuộc mạo hiểm đức tin, mà bất cứ điều gì không thể tiên đoán hay không thiếu phần hấp dẫn. Vâng, sự chết là chắc chắn, nhưng đời sống là một sự ban cho từ Đức Chúa Trời và Ngài muốn chúng ta vui hưởng. Có câu hỏi nào chúng ta không thể trả lời và có vấn đề nào chúng ta không thể giải quyết chẳng? Đừng thất vọng, Đức Chúa Trời dạy chúng ta lẽ thật của Ngài khi chúng ta bước vào “trường đời” và Ngài sẽ ban cho chúng ta sự khôn ngoan đủ để thực hiện những quyết định phải lẽ. Sau cùng, nói về của cải, cả đời sống là một chức quản gia từ Đức Chúa Trời, và ngày nào đó Ngài sẽ gọi chúng ta khai trình. Vì vậy, “khá kính sợ Đức Chúa Trời và giữ các điều răn Ngài” (12:13).

## 1. Đời sống là một cuộc mạo hiểm: hãy sống bằng đức tin (Tr 11:1-6)

Khi còn là một cậu bé, tôi đã thật sự sống trong thư viện công cộng suốt những tháng hè. Tôi thích sách vở, toà nhà mát mẻ, và những người quản thủ thư viện cho phép tôi ở đó vì tôi là một trong những khách hàng thân nhất của họ. Mùa hè nọ tôi chỉ đọc những câu chuyện mạo hiểm thật được viết do những anh hùng có thật như Frank Buck và Martin Johnson. Những người này biết rừng nhiệt đới rõ hơn là tôi biết nơi sinh trưởng của mình! Tôi bị lôi cuốn bởi tác phẩm “Tôi đã kết hôn với sự mạo hiểm”, chuyện tự thuật của Osa, vợ của Martin Johnson khi Clyde Beatty đem gánh xiếc của ông đến thị trấn, tôi đã ở hàng phía trước xem ông “thuần hoá” những con sư tử.

Kể từ thời niên thiếu đó, đời sống đã trở nên khá trầm lặng đối với tôi, nhưng tôi tin rằng tôi đã không đánh mất cảm giác mạo hiểm đó.

Thật ra khi tôi lớn tuổi, tôi cầu xin Chúa giữ tôi khỏi rơi vào những nẻo của một đời sống mang tính thủ tục, chán ngắt và có thể đoán trước. Nhà bình luận người Anh F.B.Meyer đã nói “Tôi không muốn đời sống tôi kết thúc trong một vũng lầy”. Tôi đồng ý với ông ta. Khi tôi tin nhận Chúa Giê-xu làm Cứu Chúa mình “tôi đã kết hôn với sự mạo hiểm” và điều đó nghĩa là sống bởi đức tin và nghĩ đến những điều không mong đợi.

Sa-lô-môn sử dụng 2 hoạt động minh họa cho quan điểm của ông: nhà lái buôn cho các chiếc thuyền của mình ra đi (c.1-2) và người nông dân gieo giống (c.3-6). Trong cả 2 hoạt động, đòi hỏi một đức tin lớn, bởi vì nhà lái buôn và người nông dân đều không thể điều khiển hoàn cảnh. Các chuyến thuyền có thể đụng phải đá ngầm, gặp một cơn bão hay bị cướp biển tước ông và hàng hoá bị mất. Thời tiết xấu, tai hoạ hoặc côn trùng có thể phá hoại mùa màng và công lao của người nông dân sẽ vô ích. Tuy nhiên, nếu nhà lái buôn và

người nông dân chờ đợi cho đến khi hoàn cảnh lý tưởng, họ sẽ không bao giờ thực hiện được điều gì! Đời sống có một số rủi ro nào đó, và đó là nơi đức tin bước vào.

*Nhà lái buôn* (c.1-2). “Hãy liệng bánh người nơi mặt nước” có thể được giải thích “Hãy gởi thóc lúa của người trong những chiếc thuyền”. Chính Sa-lô-môn đã tham gia những ngành thương mại khác nhau, vì vậy thật tự nhiên khi ông sử dụng sự minh họa này (IVua 10:15,22). Phải mất vài tháng trước khi những chiếc thuyền trở về với hàng hoá quý giá, nhưng khi các chiếc thuyền đã trở về thì niềm tin và sự kiên nhẫn của người lái buôn sẽ được tưởng thưởng. Câu 2 gợi ý rằng ông đã phân phát của cải mình và không để mọi thứ trong một lần mạo hiểm. Xét cho cùng, đức tin thật không phải là sự đoán chừng.

“Vì người không biết” là nhóm từ chính trong phân đoạn này (c.2,5,6). Con người không hiểu biết về tương lai, nhưng không nên làm theo sự dốt nát của mình để làm cho mình quá sợ hãi đến nỗi trở nên bất cần hoặc dờ người. Trái lại, không biết về tương lai khiến chúng ta phải cẩn trọng hơn trong những gì mình hoạch định và những việc mình làm. Câu 2 có thể được dịch “Hãy gởi hàng hoá trên 7 hoặc 8 chiếc thuyền, vì một số chắc chắn đem lại kết quả tốt trong sự đầu tư. Nói cách khác “Đừng để tất cả các quả trứng trong một cái rổ”.

*Người nông dân* (11:3-6). Daniel Webster gọi những nông dân là “những người sáng lập ra nền văn minh”, và Thomas Jefferson nói họ là “dân được chọn của Đức Chúa Trời”. Công việc đồng áng chẳng bao giờ là công việc dễ dàng, và điều này đặc biệt đúng trong Vùng Đất Thánh thời Kinh Thánh. Dân Do Thái đã cày đất sỏi đá, và họ nhờ vào những cơn mưa đầu tiên và cuối cùng để nuôi dưỡng hạt giống của họ. Không ai có thể đoán trước thời tiết, đừng nói đến việc điều khiển thời tiết, và người nông dân nhờ vào ơn huệ của thiên nhiên.

Câu 3 đối chiếu mây với cây. Mây luôn thay đổi, chúng đến rồi đi, và người nông dân hy vọng chúng sẽ đổ nước quý giá lên những cánh đồng của mình. Cây có phần cố định. Chúng đứng ở cùng một chỗ, trừ khi một cơn bão đánh ngã chúng, và rồi chúng nằm ở đó và mục rữa. Quá khứ (cây) không thể thay đổi, nhưng hiện tại (mây) sẵn có cho chúng ta, và chúng ta phải nắm lấy từng cơ hội.

Nhưng đừng ngồi chờ đợi những hoàn cảnh lý tưởng (c.4). Gió chẳng bao giờ thích hợp cho người gieo giống và mây chẳng bao giờ thích cho người thu hoạch. Nếu bạn tìm một cơ để chẳng làm gì, bạn có thể tìm được Billy Sunday nói rằng một cơ bào chữa là “lớp ngoài của một lý do được nhồi nhét bằng một sự nói dối”. Đời sống là một cuộc mạo hiểm và chúng ta phải lao vào bằng đức tin, thậm chí khi những hoàn cảnh dường như bất lợi.

Giống như không ai biết “đường đi của gió” (c.5 Gi 3:8) hoặc cách thai nhi được hình thành trong tử cung (Thi 139:14-15), thì cũng không ai biết những công việc của Đức Chúa Trời trong sự sáng tạo của Ngài. Đức Chúa Trời có một giờ giấc và một mục đích cho mọi sự (Tr 3:1-11), và chúng ta phải sống bằng đức tin nơi Lời Ngài. Vì vậy, hãy sử dụng từng ngày một cách khôn ngoan (c.6). Hãy thức dậy sớm, gieo giống của bạn, và làm việc chăm chỉ đến chiều tối. Hãy làm công việc sắp đến và “lợi dụng thì giờ” (Eph 5:15-17), tin cậy Đức Chúa Trời ban phước ít nhất cho một số công tác bạn đã hoàn thành. Giống như nhà lái buôn gởi đi hơn một chiếc thuyền, người nông dân cũng làm việc hơn một vụ mùa.

Đời sống là một cuộc mạo hiểm của đức tin, và mỗi người trong chúng ta giống như một người lái buôn, đầu tư hôm nay vào những gì sẽ có lợi ngày mai. Chúng ta giống như người nông dân, gieo các loại giống khác nhau ở những phần đất khác nhau, tin cậy Đức

Chúa Trời để được vụ mùa (Ga 6:8-9 Thi 126:5-6 Os 10:12). Nếu chúng ta lo lắng về việc gió đánh ngã cây trên chúng ta, hoặc mây làm chúng ta ướt vì mưa, chúng ta sẽ không bao giờ hoàn thành việc gì. nghệ sĩ piano hoà nhạc nổi tiếng Arthur Rubinstein đã nói: “Dĩ nhiên, không có công thức cho sự thành công, trừ khi có thể có một sự chấp nhận vô điều kiện về đời sống và điều gì đem lại”.

## 2. Đời Sống Là một Sự Ban Cho: Hãy Vui Hưởng Nó (Tr 11:1-6) (Tr 11:1-12:8)

Đây là lời khuyên thứ sáu và cuối cùng của Sa-lô-môn rằng chúng ta hãy chấp nhận đời sống như một sự ban cho và học cách vui hưởng mọi điều Đức Chúa Trời chia sẻ với chúng ta (2:24 3:12-15,22 5:18-20 8:15 9:7-10). Để làm điều này, chúng ta phải vâng theo 3 chỉ dẫn: vui mừng (11:7-9), xoá bỏ (11:10) và tưởng nhớ (12:1-8).

*Vui mừng* (11:7-9). Thật là một sự vui mừng khi mong đợi từng ngày mới và chấp nhận nó như một sự ban cho mới mẻ của Đức Chúa Trời! Tôi thú nhận rằng tôi chưa bao giờ nhận ra ý nghĩa của việc sống từng ngày từng giờ cho đến khi tôi gần như chết đi trong một tai nạn xe hơi năm 1966. Nó xảy ra do một tài xế say rượu lao đi từ 80-90 dặm / giờ. Bởi ơn Đức Chúa Trời, tôi không bị thương tích gì nghiêm trọng, nhưng thời gian tôi ở Bệnh viện Intensive Care Ward, và thời gian hồi phục ở nhà, khiến tôi tin mạnh mẽ nơi Phu 33:25 “Đời người lâu bao nhiêu, sức mạng người lâu bấy nhiêu”. Giờ đây khi tôi thức dậy vào mỗi sáng sớm, tôi tạ ơn Đức Chúa Trời về một ngày mới, và tôi cầu xin Ngài giúp tôi sử dụng ngày ấy cách khôn ngoan vì vinh hiển Ngài và vui hưởng nó như sự ban cho của Ngài.

Sa-lô-môn đặc biệt hướng dẫn những người trẻ tuổi tận dụng thời thanh xuân trước “những ngày tới tăm” sẽ đến. Ông không có ý cho rằng người trẻ tuổi không có những vấn đề hoặc người cao tuổi không có sự vui mừng. Ông chỉ tổng quát hoá rằng tuổi trẻ là thời gian để vui hưởng, trước khi những vấn đề của tuổi già bắt đầu lộ ra. Tên lót của tôi là Wendell, tôi được đặt tên theo Wendell P. Loveless, đặc biệt với đài Radio WMBI. Ông đã sống những năm ở tuổi 90 và thận trọng cho đến cuối cùng. Trong một lần chúng tôi thăm ông, ông cho tôi và vợ tôi biết: “Lúc này tôi không ra ngoài nhiều vì cha mẹ tôi sẽ không cho phép. Mẹ thiên nhiên và Cha thời gian!” Người trẻ tuổi phải coi chừng tấm lòng và đôi mắt của mình, vì một hoặc cả 2 có thể dẫn họ vào tội lỗi (Dan 15:39 Ch 4:23 Mat 5:27-30). “Hãy đi trong đường lối của lòng mình” (NKJV) không phải là lời khuyên khích tiếp tục một sự buông tuồng của tuổi trẻ và làm thỏa mãn những ham muốn tội lỗi trong lòng (Gi 17:9 Mac 7:20-23). Đúng hơn đó là một sự nhắc nhở người trẻ tuổi vui hưởng những thú vị đặc biệt thuộc về tuổi trẻ và không bao giờ có thể được kinh nghiệm trở lại giống như vậy. Những ai trong chúng ta trở nên lớn tuổi cần phải nhớ rằng Đức Chúa Trời mong muốn người trẻ tuổi hành động như người trẻ tuổi. Bi kịch chính là có quá nhiều người lớn tuổi cố gắng hành động như người trẻ tuổi!

Sự cảnh cáo của Sa-lô-môn là chúng có ông không nghĩ đến những thú vui tội lỗi “Đức Chúa Trời sẽ đòi người đến mà đoán xét”.

Đức Chúa Trời thật ban cho chúng ta “hưởng mọi sự dư dật” (ITi 6:17), nhưng hưởng những thú vui tội lỗi thì luôn luôn sai lầm. Người trẻ tuổi vui hưởng đời sống theo ý muốn Đức Chúa Trời sẽ không có gì để lo lắng khi Chúa tái lâm.

*Xoá bỏ* (11:10). Những đặc quyền phải được quân bình bởi những trách nhiệm cá nhân. Người trẻ tuổi phải cất sự lo lắng khỏi tấm lòng (Mat 6:24-34) và điều ác khỏi xác thịt (ICo 7:1). Từ được dịch là “buồn rầu” có nghĩa “sự bức mình, sự đau đớn bên trong, sự lo lắng”.

Nếu chúng ta sống trong ý muốn Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ có sự bình an của Đức Chúa Trời trong lòng mình (Phi 4:6-9). Tội lỗi của xác thịt chỉ huỷ hoại thân thể và có thể đem đến sự đoán phạt đời đời cho linh hồn.

Nhóm từ “lúc thiếu niên và thì xuân xanh là sự hư không” không có nghĩa là những giai đoạn này trong đời sống không quan trọng và là một sự lãng phí thời gian. Hoàn toàn ngược lại mới là đúng! Cách tốt nhất để có một đời sống trường thành hạnh phúc và một thời kỳ tuổi già thoả lòng là thực hiện một khởi đầu tốt đẹp trước hết trong đời sống và tránh những điều sẽ đem lại rắc rối về sau. Người trẻ tuổi nào chăm sóc cho tâm trí và thân thể mình, tránh những tội lỗi huỷ hoại của xác thịt, và xây dựng những thói quen tốt cho sức khoẻ và sự thánh khiết, là những người có một cơ hội tốt hơn cho những năm trường thành hạnh phúc so với những người “gieo cỏ dại” và cầu xin một vụ mùa thất bại.

Nhóm từ này nghĩa là “thời niên thiếu và thời thanh xuân chóng qua”. Những năm quý báu này đi qua rất nhanh, và chúng ta không nên lãng phí những cơ hội của mình để chuẩn bị cho tương lai. Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “thời thanh xuân” có nghĩa là “buổi bình minh” hoặc “màu đen của tóc” (đối lập với tóc hoa râm). Thời thanh xuân thật sự là thời gian của “buổi bình minh”, và trước khi chúng ta biết điều đó, mặt trời sẽ bắt đầu lặn. Vì vậy, hãy tận dụng “những năm bình minh” vì bạn sẽ không bao giờ thấy chúng nữa. Charles Spurgeon đã nói “Những tội lỗi của tuổi trẻ đặt một nền móng cho những sự buồn rầu về già” và ông nói đúng.

*Tương nhớ* (Tr 12:1-8). Lời chỉ dẫn thứ 3 này có ý nghĩa nhiều hơn so với nghĩa “hãy nghĩ về Đức Chúa Trời”. Nó có nghĩa là “hãy chú ý hãy xem xét bằng ý định vâng lời”. Đó là lời dịch của Sa-lô-môn ở Mat 6:33 “Nhưng trước hết hãy tìm kiếm Nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài”. Thật dễ dàng thờ ơ với Chúa biết bao khi bạn bị vướng vào những hưởng thụ và những cơ hội của tuổi trẻ. Chúng ta biết rằng những ngày tối tăm (11:8) và những ngày khó khăn (xấu) (12:1) sắp đến vì vậy tốt hơn là chúng ta nên đặt một nền tảng thuộc linh tốt đẹp trong đời sống càng sớm càng tốt. Suốt những năm tuổi trẻ của chúng ta, bầu trời sáng rỡ (11:7) nhưng sẽ đến lúc có sự tối tăm và cơn bão này tiếp theo cơn bão khác.

Câu 3-7 cho chúng ta một trong những mô tả giàu tưởng tượng nhất về tuổi già và sự chết được tìm thấy đâu đó trong văn chương. Các sinh viên không đồng ý mọi chi tiết của sự giải thích, nhưng đa số họ thật sự nhìn thấy ở đây một bức tranh một ngôi nhà đang bị sụp đổ và cuối cùng trở thành bụi đất. Một nơi cư trú là một ẩn dụ trong Kinh Thánh nói về cơ thể con người (Giop 4:19 IICo 5:12 “Nhà Tạm” IPhi 1:13 “Nhà Tạm”) và dỡ nhà hay dỡ lều là một bức tranh về sự chết. Ý nghĩa có thể là:

“Những kẻ giữ nhà” - Cánh tay và bàn tay của bạn run rẩy

“Những người mạnh sức” - Chân, đầu gối, và vai bạn yếu đuối nên bạn bước đi cong khom.

“Cửa sổ” - Tầm nhìn của bạn bắt đầu giảm sút

“Cánh cửa” - Tầm nghe của bạn bắt đầu sai sót, hoặc bạn ngậm miệng lại vì bạn đã rụng răng.

“Tiếng xay” - Bạn không thể nhai thức ăn, tai bạn cũng không thể nhận được âm thanh ngoài cửa.

“Dậy” - Bạn thức dậy bởi những con chim vào sáng sớm, và bạn ước ao có thể ngủ lâu hơn

“Tiếng nhạc” - Giọng bạn bắt đầu rung và yêu

“Sợ sệt” - Bạn kinh hãi độ cao và sợ té ngã trong lúc đi xuống phố.

“Cây hạnh” - Nếu bạn bị rụng tóc, nó trở thành màu trắng, giống như hoa hạnh.

“Cào cào” - Bạn chỉ lê người đi, giống như một con cào cào cuối mùa hạ.

“Ước ao” - Bạn mất sự ngon miệng, hoặc có thể là mất sự khao khát tình dục.

“Nhà lâu dài” - Bạn đi đến nhà đời đời (lâu dài) và người ta khóc sự chết của bạn.

Câu 6 mô tả một chín vàng bóng đèn treo ở trần nhà trên một dây bạc. Dây bị đứt và chén bị bể. “Dây sự sống” mỏng manh bị đứt và ánh sáng sự sống tắt đi. Chỉ có những người giàu có mới có thể có những chiếc đèn đắt giá như thế, vì vậy Sa-lô-môn có thể gợi ý rằng sự chết không thiên vị ai.

Câu này cũng mô tả một giếng nước có trục kéo đem lên một thùng nước đầy. Ngày nào đó bánh xe của trục bị gãy, thùng nước bị đổ, và sự cuối cùng đến nơi. Suối nước là một hình ảnh xưa nói về sự sống (Thi 36:8-9 Kh 21:6). Khi cỗ máy sự sống ngưng hoạt động, nước sự sống ngưng chảy, trái tim ngưng nhồi bóp, máu ngưng lưu thông, thì sự chết đã đến. Linh hồn lìa thể xác (Gi 2:26 Lu 23:46 Cong 7:59) thể xác bắt đầu mục nát và cuối cùng nó trở về bụi đất.

Lần cuối cùng trong bài giảng này, người Truyền đạo nói: “Hu không của sự không, mọi sự đều hư không”. Sách kết thúc ở điểm nó khởi đầu (Tr 1:2), nhấn mạnh sự hư không của đời sống không có Đức Chúa Trời. Khi bạn nhìn đời sống “dưới mặt trời”, mọi sự dường như vô nghĩa, nhưng khi bạn biết Chúa Giê-xu Christ là Cứu Chúa mình”, thì “công khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô ích đâu” (ICo 15:58).

### 3. Đời sống là một trường học. Hãy học những bài học của bạn (Tr 11:9-12)

Ai đó đã nói rằng đời sống giống như một trường học, trừ khi có những lúc bạn không biết những bài học này là gì cho đến khi bạn hỏng kỳ thi. Đức Chúa Trời dạy chúng ta chủ yếu từ Lời Ngài, nhưng Ngài cũng dạy chúng ta qua sự sáng tạo, lịch sử và những kinh nghiệm khác nhau của đời sống. Sa-lô-môn giải thích những đặc điểm của công việc ông với tư cách một người thầy dạy lẽ thật của Đức Chúa Trời.

Trước hết, sự dạy dỗ của ông là *khôn ngoan* (c.9). Vì Sa-lô-môn là người khôn ngoan nhất (IVua 3:3-28). Vua đã học và khám phá nhiều chủ đề, một số kết luận ông đã viết trong các Châm ngôn.

Sự dạy dỗ của ông cũng *có thứ tự* (c.9). Sau khi nghiên cứu một vấn đề ông cân nhắc những kết luận một cách cẩn thận, và sắp xếp chúng theo tuần tự. Toàn bộ cách ứng dụng của ông mang tính khoa học xác thực. Có thể không phải lúc nào chúng ta cũng thấy kiểu mẫu này đằng sau sự xếp của ông, nhưng nó luôn là như vậy.

Sa-lô-môn cố thận trọng trong sự dạy dỗ của ông, vì vậy ông sử dụng “những từ có thể chấp nhận được”. Đây nghĩa là những từ “dễ chịu” hoặc “thanh lịch” (Tr 10:12) để thu phục sự chú ý của thính giả và độc giả của ông. Tuy nhiên không lúc nào ông làm giảm hiệu lực của sứ điệp mình hoặc tăng bốc hội chúng của ông. Ông luôn sử dụng những lời chính

trực của lẽ thật. (Ch 8:6-11). Giống như Chúa Giê-xu Christ của chúng ta, vừa có thể kết hợp “ân điển và lẽ thật” (Gi 1:17 Lu 4:16-23).

Người Truyền đạo tuyên bố rằng lời của ông đã được thần cảm bởi Đức Chúa Trời., Đấng Chấn Chiên (c.11). Sự thần cảm là chức vụ phép lạ đặc biệt của Đức Thánh Linh giúp cho người của Đức Chúa Trời có thể viết ra Lời của Đức Chúa Trời theo như Đức Chúa Trời muốn hoàn thành mà không có sai sót (ITi 3:16-17 IPhi 1:20-21).

Ông so sánh lời của mình như “đốt” (gây nhọn) và “đinh” (c.11) cả 2 đều cần thiết nếu con người muốn học lẽ thật, còn “đinh” giúp họ treo lên đó điều họ đã học. Sự dạy dỗ tốt lành đòi hỏi cả hai: người học phải được thúc đẩy để học và người chỉ dẫn phải có khả năng “đóng đinh” những điều đó để những bài học có ý nghĩa.

Từ bề ngoài, câu 12 dường như là một quan điểm tiêu cực về sự học nhưng đây không phải là trường hợp như vậy. Lời tuyên bố này là một sự cảnh cáo cho người học đừng đi quá điều Đức Chúa Trời đã viết trong Lời Ngài. Thật vậy, có nhiều sách, và việc nghiên cứu chúng có thể là một công việc mệt nhọc. Nhưng đừng để cho những sách vở của loài người cướp đi của bạn sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. “Hỡi con, hãy coi chừng về bất cứ điều gì thêm vào đó (lời của người khôn ngoan)” (c.12 NIV). Những “đinh” này chắc chắn và bạn có thể tin tưởng chúng. Đừng thử lẽ thật của Đức Chúa Trời bằng “nhiều sách” viết bởi loài người, hãy kiểm tra các sách của loài người bằng lẽ thật của Lời Đức Chúa Trời.

Vâng, đời sống là một trường học, và chúng ta phải khiêm nhường học mọi điều có thể. Sách học của chúng ta là Kinh Thánh và Đức Thánh Linh là Thầy Giáo của chúng ta (Gi 14:26 15:26 16:12-15). Đức Thánh Linh có thể sử dụng những thầy giáo loài người có tài để chỉ dạy chúng ta, nhưng Ngài muốn dạy chúng ta trực tiếp từ Lời Ngài (Thi 119:97-104). Luôn có nhiều bài học mới để học và những kỳ thi mới phải đối diện khi chúng ta muốn tăng trưởng trong ân điển và trong sự hiểu biết về Cứu Chúa chúng ta (IPhi 3:18).

#### 4. Đời sống là một chức quản gia: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời (Tr 11:13-14)

Chúng ta đừng làm chủ đời sống mình, vì đời sống là sự ban cho của Đức Chúa Trời (Cong 17:24-28). Chúng ta là những quản gia của đời sống, và một ngày nào đó chúng ta phải khai trình với Đức Chúa Trời về những gì chúng ta đã làm với sự ban cho của Ngài. Một số người chỉ đang trải qua đời sống mình, số khác đang hoang phí đời sống, một số ít đang đầu tư đời sống họ. Corrie ten Boom đã nói: “Xét cho cùng, sự đo lường của đời sống không phải là thời gian của nó, nhưng là sự ban tặng của nó”. Nếu đời sống chúng ta muốn được có giá trị chúng ta phải thực hiện 3 nhiệm vụ:

*Kính sợ Đức Chúa Trời* (c.13). Sách truyền đạo kết thúc ở điểm sách Châm ngôn mở đầu (Ch 1:7), bằng một lời khuyên chúng ta phải kính sợ Chúa (Tr 3:14 5:7 7:18 8:12-13). Sự “kính sợ Đức Chúa Trời” là thái độ tôn kính và sợ sệt mà dân Ngài bày tỏ trước Ngài vì họ yêu mến và tôn trọng quyền thế cùng sự cao trọng của Ngài. Người kính sợ Chúa sẽ chú ý đến Lời Ngài và vâng theo. Người ấy sẽ không thử Chúa bằng cách cố tình bất tuân hay “đùa giỡn với tội lỗi”. Một sự kính sợ không thánh khiết khiến con người chạy trốn khỏi Đức Chúa Trời, nhưng một sự kính sợ thánh khiết khiến họ quỳ xuống trong sự đầu phục đầy tình yêu đối với Đức Chúa Trời.

Oswald Chambers đã viết: “Điều đáng kể về sự kính sợ Đức Chúa Trời, là khi bạn kính sợ Đức Chúa Trời, bạn không sợ điều gì khác. Trong khi đó, nếu bạn không kính sợ Đức



Chúa Trời, bạn sợ mọi điều khác”. Tiên tri Ê-sai nói điều đó một cách trọn vẹn trong sách Es 8:13 và người viết Thi Thiên mô tả một người như thế trong Thi 112:1-10.

*Giữ các điều răn Ngài* (c.13). Đức Chúa Trời đã sáng tạo nên sự sống và chỉ có Ngài biết nó phải được quản lý ra sao. Ngài đã viết “sách chỉ dẫn” và khôn ngoan thay cho người nào đọc và vâng theo. “Khi tất cả mọi điều khác thất bại, hãy đọc những chỉ dẫn!”

Sự kính sợ Đức Chúa Trời phải dẫn đến cách sống vâng phục, nếu không “sự kính sợ” đó chỉ là một sự giả mạo. (Tín đồ tận tụy sẽ muốn dành thời gian mỗi ngày cho Lời Chúa, muốn biết về Cha rõ ràng hơn và khám phá ý muốn của Ngài. “Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là khởi đầu sự tri thức, còn kẻ ngu muội khinh bỉ sự khôn ngoan và lời khuyên dạy” (Ch 1:7).

Nhóm từ cuối cùng trong câu 13 có thể “được dịch”: Đây là sự cuối cùng của loài người” (tức là mục đích của đời sống con người) hoặc “điều này dành cho mọi người”. Campell Morgan gợi ý “Đây là toàn bộ của loài người”. Ông viết trong cuốn “The Unfolding Message of the Bible” (sứ điệp bày tỏ của Kinh Thánh) rằng: “Trong sự trọn vẹn của mình, con người phải khởi đầu với Đức Chúa Trời. Toàn bộ của con người là sự kính sợ Đức Chúa Trời” (trang 228). Khi Sa-lô-môn nhìn đời sống “dưới mặt trời” mọi sự bị tan vỡ và ông không thể thấy kiểu mẫu nào. Nhưng khi ông nhìn đời sống từ quan điểm của Đức Chúa Trời, mọi sự hiệp lại thành một tổng thể. Nếu con người muốn có sự toàn vẹn, con người phải bắt đầu với Đức Chúa Trời.

*Chuẩn bị cho sự xét đoán sau cùng* (c.14). “Đức Chúa Trời sẽ đoán xét kẻ công bình và người gian ác” (Tr 3:17). “Nhưng phải biết rằng vì mọi việc ấy, Đức Chúa Trời sẽ đòi người đền mà đoán xét” (11:9). Còn người dường như không bị trừng phạt vì tội lỗi, nhưng tội lỗi họ cuối cùng sẽ bị phơi bày và bị đoán xét cách công bình. Những ai không tin nhận Chúa Giê-xu Christ sẽ bị kết án đời đời.

Charles Spurgeon nói: “Sự đoán phạt đời đời là một tư tưởng dẫn vật tâm lòng. Đức Chúa Trời chậm giận, nhưng khi Ngài nổi giận, khi Ngài chống lại những ai chối bỏ Con Ngài, Ngài sẽ sử dụng quyền năng Ngài để bóp nát kẻ thù”.

Sáu lần trong bài giảng, Sa-lô-môn bảo chúng ta hãy vui hưởng đời sống trong khi còn có thể, nhưng không khi nào ông khuyên chúng ta vui với tội lỗi. Niềm vui hiện tại tùy thuộc vào sự an toàn trong tương lai. Nếu bạn biết Chúa Giê-xu Christ là Cứu Chúa mình, khi ấy tội lỗi của bạn đã bị xét đoán trên thập tự giá, và “hôm nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Giê-xu” (Ro 8:1 Gi 5:24). Nhưng nếu bạn chết mà chưa từng tin nhận Đấng Christ, bạn sẽ đối diện sự xét đoán tại Ngôi Ngài và bị hư mất đời đời (Kh 20:11-15).

Đời người đáng sống chăng? Vâng, nếu bạn thực sự sống bởi đức tin trong Chúa Giê-xu Christ. Khi ấy bạn có thể thỏa lòng, cho dù Đức Chúa Trời cho phép điều gì xảy đến trong đời sống bạn đi nữa.

“Ai có Đức Chúa Con thì có sự sống, ai không có Con Đức Chúa Trời thì không có sự sống” (IGi 5:12).

Bạn có thể nhận được sự sống trong Đấng Christ và – hãy thỏa lòng!

Tr 12:1-14; xem giải nghĩa Tr 11:1-10

